Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI, SỐ 21 — 1er Juin 1922

Hữu-thanh

Tuần báo

Bài ký mang mọi và rằm.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº

Chủ-nhiệm : TRẦN-QUANG-HUY
Chủ-bút : NGUYỄN-MẠNH-HƯỚNG

TRUNG, NAM, BẮC, CHỊ CÙNG EM
TRONG ĐỎ CON CHIM GỌI DẠN EM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 268

CHIM KIA CÒN BIẾT GỌI DẠN
CHÚT TÌNH HỮU-ÁI CHỊ BẢN CÙNG EM

Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ-QUAN HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ICH-HỮU-THƯ-XÃ

(Edition de la Société « Ích-hữu- hư-xã »)

BỘ BIÊN-TẬP «HỮU-THANH»

Các ngài làm Danh-dự giám-đốc :

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Chủ bút :

M. Nguyễn Mạnh-Hướng

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn :

MM. Nguyễn-Mạnh-Bồng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Trương-Qui-Bình
Dương-Quảng-Hàm
Nguyễn-Văn Hiếu
Vũ-Đình-Long
Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Nguyễn-Thành-Úc (*Nam-kỳ*)
Huỳnh-Bá-Khuê (*Nam-kỳ*)

Nữ-viên :

Mme Đạm-phương nữ-sử. (*Huế*) Mme Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2 $ 50 Một năm... 5 $ 00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6 $ 00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

Nhà in tại số 45 Phố Hàng Bồ (Rue des Paniers) *Hanoi (Tonkin)*

DEPOT LEGAL
« INDOCHINE »
Nº

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHA LÊ

Số 59, Phố Paul-Bert.

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu **POULENC** và **ADRIAN** chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

HẰNG-PHONG DIT **NGUYỄN-THÀNH-CỰ**

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiểm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tính xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

泰 NAM-THAI 南

南泰洋行公司

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire

PATISSERIE — MERCERIE

88, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường cát tại số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.
Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.
Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mực như nấm hương, mìn, sung thần vây, mực.
Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.
Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.
Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin đề cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA Nº 6, MARQUE 2 CLEFS CROISEES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Cổ ô trắng cán tre và cán sắt hiệu « Cây tháp »

Đồ dùng về xe tay. — *Toàn bộ và bán lẻ là : Trục, dũa đạn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

PHẢI COI KỸ CHẲNG NHẦM PHẢI RƯỢU GIẢ HIỆU

Từ đầu tháng năm tây đến này, những chai mới gián thêm ở cổ một lá nhãn có hai lá cờ tam tài giao nhau và mỗi cờ một cái chìa khóa thì chính là thứ rượu « QUINQUINA DU CAP CORSE L. N. MATTEI », lá nhãn đỏ của bản-ty vẫn bán từ trước.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

TIÊN-LONG

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Là chè Annam mới chế ra, uống hết như chè Tàu mà ngon hơn chè Tàu, của ông **Trần-Quang-Huy** sáng-nghĩ ra, ông **Nghiêm-Vịnh** chủ nhà hàng ĐÔNG-HÒA ở phố hàng Bông số nhà 13 đứng đại-biểu độc-quyền ở Hanoi và cả Đông-Pháp.

Ai muốn hỏi mua chè *Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên hương* và hỏi thăm tin tức về việc chè ấy, hay muốn đứng làm Đại-lý các tỉnh các nơi, thời xin cứ viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH
Propriétaire de la Maison Đông-Hòa
13, Rue du Coton, Hanoi.

興 VĂN-HƯNG 文

Hanoi — 75, Rue du Chanvre, 75 — Tonkin

Bản-hiệu có bán đủ các thứ sách chuyện quốc-ngữ và chữ Tây, chữ Tàu, các sách giáo-khoa, sách xem vui cùng là các thứ bút, giấy, mực và các thứ dùng trong bàn giấy ; Xin các quý-khách chiếu-cố.

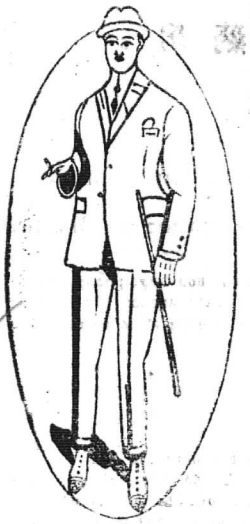

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chằng, lụa quần anh thâm và các sắc thơ la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 4 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được *trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.*

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi
Kính cáo.

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ gụ của xưởng **TIẾN-ĐỨC** ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng **TIẾN-ĐỨC** mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo, đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi,	giá từ	50$00	trở lên.
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lối mới,	d°	70,00	»
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ,	d°	50,00	»
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp,	d°	40,00	»

Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.

Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ-sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 18 phố Mã-Vũ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn bạch,

沙 溆 劉 俊 記 大 藥 房

LƯU-TUẤN-KY

LƯU-TUẤN-KY PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi, cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Và bổn dược phòng có một ông chuyên nghề đứng chế thuốc của bổn dược phòng thiệt rất kỹ lưỡng chẳng có điều chi hư hại, và chế các thứ thuốc theo phong thổ annam. Các bài khen ngợi của tôi đều là của quí ông quí-bà gởi tới tiệm tôi thì tôi chép ra, không sai một chữ, chẳng phải như họ làm đồ giả mạo lường gạt người ở xa.

Soctrăng le 2 Mai 1922.

A Monsieur Lưu tuấn Kỳ, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính lời thăm ông đặng khương thới, và cầu chúc trong tiệm ông đặng tấn phát.

Từ ngày vợ chồng tôi đặng thuốc của ông bổ dưỡng trong nhà đặng vẹn toàn, nay vợ chồng tôi gởi lời cám ơn ông : và sau đây xin ông vui lòng luôn tiếp gởi cho tôi mua mấy món thuốc sau đây và cũng có người ta muốn dùng thuốc của ông nhiều, nên ông gởi cho tôi vài cuốn sách thuốc, đặng cho người muốn dùng coi do nơi đó mà mua xin ông vui lòng tôi rất cám ơn.

N· 30	2 hộp thuốc hườn dưỡng sanh . . .	3 p 00
N· 20	5 ve thuốc nước bổ huyết.	3 00
N· 24	5 ve thuốc nước hoài huê	2 00
N· 28	2 ve thuốc nước bổ âm.	1 60
N· 21	5 ve thuốc nước bổ thận.	3 00

Xin ông gởi contre remboursement tôi tại poste Soctrăng, rất cám ơn.

Monsieur Tăng-tấn-Tài
Ancien Conseiller provincial
Propriétaire à Như-gia
Soctrăng.

Phnom-Penh. le 3 Mai 1922

A Monsieur Lưu tuấn Kỳ, Pharmacie asiatique à Sadec

Kính gởi lời thăm ông cho đặng bình an khương thới, ở nhà tôi có uống thuốc của ông được khá quá, mà xin ông làm ơn hốt giùm cho thiết hết đường đi tiểu và ho (thuốc bằng ve) ông gởi colis contre remboursement 3 ve thuốc nước, rất cảm ơn.

M. J. T. Phalt
clerc d'Huissier, 52 Quai de Piquet
Phnom Penh.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục-tỉnh xưa nay. Các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong sách (Y-dược nam châm) như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu-Tuấn-Kỳ kính-cáo.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Vẹn Đường

大南啓定皇帝御容



Đại Nam Khải-Định Hoàng-đế ngự-dung

Năm thứ hai — N° 21 1er Juin 1922

HỮU-THANH

CÂU CHUYỆN LÀM QUAN

Hai chữ « làm quan » ngày nay, đã thành một cái vấn-đề rất quan-trọng, rất náo-nhiệt trong xã-hội nước ta, người làm quan nói chuyện làm quan, người không làm quan cũng nói chuyện làm quan, người có tư-cách làm quan, làm quan, người không tư-cách làm quan cũng muốn làm quan, quan có quyền-thế, nói đến quan mà ai chẳng sợ, quan có bổng-lộc, nói đến quan mà ai chẳng thèm ; bởi cái sợ ấy, cái thèm ấy sinh ra lòng hâm-tiễn, chỗ nọ nói chuyện quan, chỗ kia nói chuyện quan, người này thích làm quan, người kia thích làm quan, quan thực tôn và qui thay! Nhưng nói cho phải, quan thực có cái đáng tôn cho người ta sợ, nhưng ở đức-chính không ở quyền-thế, quan thực có cái đáng quí cho người ta thèm, nhưng ở danh-vọng không ở bổng-lộc. Ôi! làm quan có phải dễ đâu ?

Soạn-giả trước cũng là một người trong hoạn-giới, nay dẫu thoái hưu, nhưng đối với quan-trường vẫn có cái cảm-tình chân-chí. Nhân thấy quốc-dân ta ngày nay đương nhiệt-tâm về đường tiến-hóa, mà cái cơ tiến-hóa của quốc-dân lại hệ ở quan-trường, nên dám phi-lộ mấy nhời tâm-huyết, mà góp một câu chuyện làm quan.

Làm quan có phải chỉ vì phong-thực lấy quyền-lợi cho nhất thân nhất gia mình mà thôi đâu, người ta chẳng thường nói rằng : « *Thiết quan phân chức, dĩ vị dân dã* » ; đại ý nói vì dân mà mới đặt ra quan. Nhân-loại tương-tự trong một khu-vực nào, thông gọi là dân, vì cái đường sinh-hoạt thiên-nhiên mà hai phương-diện lợi với hại nó bức đến trước mắt, không thể nào khỏi được những sự tương-tranh, mà các cá-nhân đối với các cá-nhân vị-trí đẳng-cấp lại ngang nhau, không thể nào tự điều-hòa với nhau để tự-mưu lấy sinh-hoạt được, nên phải đãi-trị vào Chính-phủ, Chính-phủ là một đoàn-thể quan-lại vậy. Quan-lại xứng chức, thì những sự khai-hóa về đường trí-thức và sinh-

hoạt của quốc-dân mỗi ngày mỗi tiến-bộ, mà nước đến phú-cường, quan-lại không xứng chức, thì những sự khai-hóa về đường trí-thức và sinh-hoạt của quốc-dân mỗi ngày mỗi thoái-bộ, mà nước đến bần khốn, cái trách-nhậm quan cũng hệ trọng lắm thay! Nói tóm lại, đặt quan là để hưng lợi trừ hại cho dân, quan càng cao thì trách-nhậm càng nặng, mà các quan phủ huyện gọi là thân-dân, đối với dân có cái quan-hệ trực-tiếp, kén chọn lại càng phải thận-trọng lắm. Nước ta trải mấy nghìn năm, tiêm-nhiễm văn-hóa nước Tầu, lấy Khổng-giáo làm quốc-hồn, sĩ-phu đều biết qui đạo-đức, trọng danh-dự, phàm những người đã ra làm quan đều có giáo-dục hàm-dưỡng, nên chi lúc lâm-dân lý-chính đều có công-nghiệp lưu-truyền, dấu thơm tiền-hiền đến nay hãy còn phảng phất. Từ khi nước Đại-pháp sang bảo-hộ chúng ta, quan-chế lược y Bản-triều, mà đường dụng-nhân lại rộng hơn ra, ngoài khoa-mục, ấm-thụ, lại có những hạng lao-trạng xuất-sắc, đặc-cách bổ-dụng nữa. Xem ra quốc-dân ta bây giờ đương ở vào phong-hội tân-cựu giao-thời, tiếp-thụ cái ảnh-hưởng giáo-dục của tiên-dân, nên chi dẫu quan nào xuất thân bởi đường nào mặc lòng, phần nhiều là những người tốt, người thì có tài-năng thích-dụng với thời-thế, người thì có đức-độ quan-cảm được nhân-dân. Lại còn có một vài bực siêu-trác đương-lịch cho đến ngày nay đã thành ra lão-thần thạc-vọng, mà đã tán-thành được nhiều việc công ích cho quốc-dân, tóm lại các bực đó quan-chức có nhớn nhỏ, phẩm-vọng có hơn kém, nhưng cũng đều xứng-đáng cái trách-nhậm làm quan, và đủ làm cái gương tốt cho quan-trường cả. Đến sau, học-giới mỗi ngày mỗi cải-lương, mà quan-chế cũng mỗi ngày mỗi đổi khác, trong khoảng ngoại mười năm nay, quốc-dân khuynh-hướng về tân-học mà khoa-cử bỏ, những người về phái cựu-học không còn mấy ở trong quan-giới, đó cũng là cái lệ đào-thải tất-nhiên. Chính-phủ bảo-hộ muốn rèn-đúc lấy những nhân-tài thích-thời để phó-thác cho cái chức-nhậm cai-trị trong các địa-hạt, mới lập ra học-đường, chọn những anh-niên tuấn-tú sung vào sinh-viên, mà những chương-trình giảng-thụ trong học-đường, đều là những cái tài-liệu ứng-dụng về đường sĩ-hoạn, đến nay các sinh-viên tốt-nghiệp bổ ra các huyện, đã chiếm ba phần bốn trong Bắc-kỳ, lại còn trường Pháp-chính nữa, tương-lai cái quyền tư-pháp hành-chính các địa-phương trong toàn kỳ này sẽ thuộc về các quan trong học-phái ấy cả. Vinh thay các quan ấy! Thịnh thay các quan ấy! ông thì cử tú, ông thì ấm-sinh, ông thì học-sinh tốt-nghiệp trường Trung-học cùng các trường Cao-đẳng Pháp-Việt, đều những tay thông-minh anh-nhuệ, cái đức-tính cái nhân-cách đã đào-luyện sẵn bởi châm-qui của sư-hữu, nghĩa-hối của gia-đình, rồi lại thêm cái học sĩ-hoạn chuyên-môn, chắc sau này sẽ thành những ông quan tốt, mà trọn được cái nghĩa-vụ đối với Chính-phủ và đối với quốc-dân. Quốc-dân ngày nay nhờ có Chính-phủ bảo-hộ giắt-díu lên cái vũ-đài văn-minh, phàm những việc mưu trị-an, trù công-ích cho dân, tổ-chức dần đến hoàn-thiện, mà muốn thi-hành cho có thực-hiệu lại hệ ở các ông quan phủ huyện bây giờ, quốc-dân ta đều khuynh-tâm chúc-mục mà trông mong vào các ông, nên làm thế nào cho đối-phó được cái lòng quốc-dân trông mong, khiến cho dân, ca thần quân, tụng phụ-mẫu, để sánh thơm với các bậc tuần-lương đời xưa; các quan Thủ Lịnh đắc nhân, là cái hạnh-phúc của sinh-dân, bản-chí xin dự mừng cho quốc-dân và thay cả quốc-dân mà hình hương đỉnh-chúc các ông.

NGUYỄN-MẠNH-HƯỞNG

CÁI CƠ-QUAN BỔ-TRỢ CHO VIỆC VĂN-HỌC

THƯ-XÃ

I. Lập thư-xã là một việc khẩn-thiết cho nước ta ngày nay.

Thư-xã là một nhà buôn, chủ ở sự xuất-bản sách-vở báo-chí, sách-vở báo chí đó, hoặc tự tòa tu-thư trong thư-xã soạn ra, hoặc là của các nhà trước-thuật đưa lại cho in, để cùng chia lãi, sách-vở cũng như báo-chí, là lợi-khí truyền-bá văn-minh, giảng-cứu đạo-đức, khai-hóa quốc-dân, không gì mạnh bằng; bởi vậy thư-xã rất cần cho sự tiến-hóa của dân một nước. Người ta có hai phần: thân-thể với linh-hồn, thân-thể mà thiếu lương-thực thì không sinh-tồn được, linh-hồn tuy bất-tử, nhưng nếu không có sách-vở bồi-dưỡng cho, tất không đủ năng-lực để sai-khiến cái máy người vậy. Một người ăn được, có béo tốt thực, nhưng nếu không học-hành tất chỉ là người ngu-độn bỉ-tục. Một nước muốn tiến-hóa phải có nhiều sách, nhiều báo, có nhiều báo nhiều sách là nhờ ở có nhiều thư-xã khuếch-trương. Ở các nước bên Âu Mỹ, nhất là ở Đại-Pháp, mỗi cửa hàng sách lớn là một thư-xã, mà số hàng sách lớn trong một nước nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Nhà trước-thuật soạn được một quyển sách hay, thì đã biết bao nhiêu thư-xã đón lấy mà xuất-bản, mỗi lần xuất-bản được tới hàng vạn quyển; bi-kịch «*L'aiglon*» không đầy mười chín năm, in được tới nghìn thứ 368 (368000 quyển), «Anh-hùng hí-kịch» (*Cyrano de Bergerac*) in tới nghìn thứ 486 (486.000 quyển), báo «*Illustration*» là một quyển báo to nhất, giá đắt nhất (100 phật lăng một năm), thế mà trong kỳ Âu-chiến mới rồi, mỗi số in được tới bốn mươi vạn quyển. Ấy cũng bởi các nước Âu-Mỹ, thư-xã nhiều, sách-vở thịnh, nên văn-minh rực-rỡ chói-lọi hoàn-cầu. Nước Tàu và nước Nhật mới theo đòi được các nước văn-minh, đã dần dần bước lên con đường tiến-bộ, nên nay tỉnh nào cũng có mấy thư-xã to.

Trông người lại ngẫm đến ta, cái quang-cảnh thực là buồn tẻ. Khắp cả

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nước duy có hai thành-phố là Hanoi với Saigon, có hàng sách phụ thêm việc thư-xã, mà số hàng sách đó tổng số cũng mới có dăm bầy nhà ! Mỗi nhà in được dăm ba chục quyển sách (phần nhiều là thơ ca, tiểu-thuyết), mỗi thứ sách mỗi lần xuất-bản một vài nghìn quyển đã sợ không bán hết ! Tạp-chí mỗi kỳ in được một vài nghìn số đã là nhiều, nhật-báo mỗi số tiêu-thụ được ba, bốn nghìn tờ đã là lắm ! Ấy mà ngày nay được như thế cũng đã là tiến-bộ rồi, chứ nếu hồi-tưởng lại mươi năm về trước đây, thì chán-ngán quá. Cái bước tiến-bộ này, tuy cũng đáng mừng thật, nhưng cũng nên cho là quá chậm, mà kíp mau mau tìm phương tính kế, làm cho cái số người đọc sách, đọc báo gấp trăm phần, nghìn phần, cho cái số báo-chí sách-vở gấp trăm phần nghìn phần. Bên Pháp, một thành-phố Paris có mấy nghìn tòa báo-chí, còn mỗi tỉnh cũng có một nhà báo là ít, đến như sách vở thì nhiều quá lắm, không có thể nào lượng-tính cho xiết được. Thế mà Bắc-kỳ ta mới có hai tòa tạp-chí, ba tòa nhật-báo, sách-vở lơ-thơ, nếu cứ thế mãi thì mong sao cho kịp người được ?

Muốn cho việc đọc báo, xem sách phát-đạt, tất phải : 1° giúp cho các nhà trước-thuật ra được nhiều sách, 2° mở phạm-vi việc tiêu thụ sách cho thực rộng. Muốn đạt tới mục-đích đó phải có nhiều thư-xã, vì duy có thư-xã là có đủ tư-cách mở rộng phạm-vi việc tiêu-thụ sách-vở, mà sách vở có bán được rất nhiều, thì mới mong giúp các nhà trước-thuật ra cho nhiều sách được. Xem đến đây tất có người nghĩ rằng : « Nước ta đã làm gì có nhà trước-thuật đủ tư-cách ? Xem ngay như mấy năm nay, đã có ít nhiều sách xuất-hiện mà hầu hết là sách thơ ca, tiểu-thuyết, đã có mấy quyển có giá-trị. Nay lại giúp cho những sách như thế ra rất nhiều, thì chỉ có phần hại mà không phần bổ-ích cho sự khai-trí quốc-dân vậy ». Xin thưa rằng :

Các nhà trước-thuật ở nước ta ngày nay, chưa đủ tư-cách, điều đó có lẽ như thế thực. Nhưng quốc-văn mới phôi-thai, phép-tắc chưa định, văn-tự chưa thống-nhất, các nhà làm sách cùng các nhà làm báo đều không có học qua khoa quốc-văn cả, như vậy tất-nhiên khắp các nhà văn-sĩ nước ta chưa đủ tư-cách ; đã là lẽ tất nhiên thì không những không xấu gì các nhà văn-sĩ, mà thực là vẻ-vang cho các nhà làm báo làm sách vậy. Nếu vì khắp quốc-dân chưa có nhà trước-thuật đủ tư-cách, mà không nghĩ tới sự giúp việc làm sách, đọc sách, thì không nhẽ cứ khoanh tay mà chịu hèn mãi sao ? Nhưng nếu bỏ bớt lòng quá-khắc, mà xét lại các sách vở báo-chí, tuy rằng so với văn-nghệ các nước thì trẻ-con măng sữa, ví sao cho được với những bực lão-thành, nhưng không học chuyên-khoa quốc-văn, mà đã tô-điểm cho quốc văn ngày thêm vẻ, tưởng cũng là một việc đáng ghi, đáng khen ngợi vậy ; trong các sách các báo đã xuất-hiện, cũng có ít nhiều quyển, ít nhiều bài có chút giá-trị, không phải toàn là không ra gì hết cả. Bây giờ ai là không hi-vọng cho tiền-đồ quốc-văn, mà vườn quốc-văn sau này sinh hoa kết quả, chút đầu công há không ở kẻ dẫy cỏ mà mở đường ru ?

Ở nước ta ngày nay, tất-nhiên không phải chỉ có mấy nhà làm báo và mấy nhà đã có sách ra đời, là những người có chút văn-tài mà thôi, chắc hẳn còn nhiều người có tài văn-chương hơn nữa, mà hoặc vì cái thái-độ lạnh-lùng của xã-hội, hoặc vì lý-do tài-chính, mà có làm được sách cũng không xuất-bản. Thái-độ của xã-hội đối với nhà làm báo làm sách, lạnh-lùng hay không, cũng chưa dám quyết, nhưng những bực có tài mà thanh-bạch ắt hẳn cũng có. Làm được sách đã không xuất-bản được, tất không làm nữa, làm được sách, xuất bản được một vài nghìn quyển bán không được nhiều, tất chán không làm nữa, như thế quốc-dân thiệt mất biết bao nhiêu tinh-hoa của nhân-tài !

Vậy thời nước ta kíp nên lập mấy thư-xã to, để giúp cho quốc-dân có nhiều sách-vở. Có người hỏi : « Sách-vở ngày nay mới có ít, mà bán còn không chạy, huống đến khi có nhiều sách thì bán cho ai ? Thư-xã lập nên đã vậy, cái cơ sinh-tồn trông vào đâu ? » Thưa rằng : Nay sách-vở chưa bán được mấy là vì chưa có thư-xã to. Đến khi có thư-xã to rồi thì có nhiều cách làm cho sách tiêu-thụ được rất nhiều. Ví dụ một cách này : mỗi xứ ta hãy tạm lập một thư-xã lớn, như ở Hanoi, Saigon, Huế. Các thư-xã thường giao-tiếp với nhau luôn, mà mỗi thư-xã lại có phân-chi hoặc có đại-biểu khắp các tỉnh, như thế cả nước được chừng dăm trăm cửa hàng bán sách cho thư-xã. Mỗi khi có một quyển sách xuất-bản, thư-xã gửi bán khắp các chi-điểm hoặc đại-biểu, cứ mỗi cửa hàng bán được vài mươi quyển cũng đã bán được một vạn quyển. Như thế mà các thư-xã lại biết nhờ đến các quan, các nhà dạy học giúp cho, thì việc tiêu-thụ sách rộng biết chừng nào ! sách tiêu-thụ được nhiều, cái cơ sinh-tồn trường-cửu của thư-xã là ở đó. Nghề xuất-bản sách vẫn là nghề rất lợi, sách mà bán chạy thì không có nghề gì lợi bằng. Ta cứ xét ngày một quyển sách dầy bốn, năm mươi trang, in hàng vạn quyển thì giá có ba, bốn su, mà bán hai hào là vừa phải giá, một vạn quyển, tiền in hết ba, bốn trăm đồng, bán ra trừ tiền hoa-hồng cho các chi-điểm, thu tới nghìn sáu bạc, lợi những nghìn hai ! Thư-xã chia đôi phần lời với nhà làm sách, cũng còn được năm, sáu trăm đồng. Ấy là mới nói có một quyển sách nhỏ, giá bán hai hào-chỉ thôi, chứ thư-xã mà đã qua được các bước khó-khăn buổi đầu, mà đã có cơ-sở vững-vàng rồi, thì mỗi tháng ra được năm mươi bộ sách là thường vậy.

Vậy thời việc thư-xã là việc khẩn-thiết cho nước ta ngày nay, mà mở thư-xã lại là việc lợi rất lớn, quốc-dân ta há không nên lưu-tâm ư ?

Sau này lược bàn về mấy điều yếu-điểm của thư-xã.

II. Bàn chung về thư-xã

1° *Cuộc tu-thư.* — Ở các nước văn-học toàn-thịnh như nước Pháp, thì các nhà trước-thuật hằng ngày sản-xuất không biết bao nhiêu là sách-vở, các nhà đó lại thường thường giao-thiệp với các thư-xã, nên chi các thư-xã hằng ngày có sách xuất-bản, không phải có cục tu-thư riêng. Nước ta ngày nay thì khác, quốc-văn mới phôi-thai, việc sách-vở chưa phát-đạt, nên chi còn ít nhà trước-thuật, đến những nhà chuyên hẳn về một nghề trước-thuật, thì lại càng ít lắm. Thư-xã nay mở ra, mục-đích là chấn-hưng nghề xuất-bản, tất-nhiên một mặt phải khích-lệ các nhà trước-thuật, một mặt phải có cục tu-thư riêng.

Cục tu-thư này, nên có đủ nhà thâm Tây-học cùng nhà Hán-học. Việc soạn sách mới cũng cần, mà việc dịch sách cũ lại càng khẩn-thiết hơn. Tứ-thư ngũ-kinh là gốc văn-minh, là nền luân-lý nước Tàu, nước ta tiêm-nhiễm văn-hóa Tàu đã lâu đời, nếu muốn duy-trì quốc-túy, bồi-bổ quốc-hồn, tất-nhiên hai bộ kinh truyện đó phải kíp

dịch ra quốc-văn. Nếu không kịp dịch ngay, Hán-học dần dần hết, e không còn người đủ tư-cách dịch cho đích-đáng. Dịch sách thuốc của Tàu, thiết-tưởng cũng là một việc quan-trọng, vì rằng dân ta dùng thuốc Bắc đã quen lắm rồi, sau này chưa biết bao giờ đã bỏ được. Vả lại thuốc Nam nhiều vị giống thuốc Bắc, có muốn đem thuốc Nam thay vào thuốc Bắc, tất cũng phải khảo-cứu đến những sách thuốc Tàu. Đã đành rằng hạt văn-minh Đại-Pháp lan rắc sang nước ta ngày một nảy chồi bén rễ, nhưng đợi đến ngày mà mỗi làng có nhà thương, có thày thuốc, có bào-chế, thì còn lâu. Từ nay đến ngày ấy, sợ Hán-học mỗi ngày một tiêu-ma hết, sau này không có người dịch đúng sách y-học nữa. Đó chẳng là một cái nguy cho quốc-dân ư? Đại-Pháp là gốc văn-minh học-thuật của thế-giới, Đại-Pháp lại là thày ta, ta muốn tiến-bộ, không thể rời bỏ sách vở Đại-Pháp được; việc dịch sách Tây quan-trọng hơn sách Tàu, đã cố-nhiên rồi, nhưng dịch sách Tàu nay là một vấn-đề khẩn thiết hơn, vì nhà Hán-học mỗi ngày mỗi suy, mỗi ít. Về việc dịch sách Tây thì ngoài những sách triết-học, lý-luận, văn-pháp, ta nên chú-ý trước hết mấy bộ học-khoa nền cần, gốc sự mở-mang tri-thức, như vạn-vật-học, lý-hóa-học, vệ-sinh học, kinh-tế-học, luật-học, sư-phạm-học v. v. Tiểu-thuyết kịch-bản Âu-Tây ta cũng nên dịch, nhưng ta phải cần kén chọn kỹ lắm mới được. Cái nước đã tới cực-điểm văn-minh, sự sinh-hoạt rất là mãnh-liệt, nên chi sự hành-vi cử-chỉ rõ-rệt hơn ở nước ta nhiều. Vả lại văn-minh Âu-Á có nhiều điều phản-trái nhau, ta muốn điều-hòa hai cái văn-minh ấy phải từ từ mới nên. Vậy ta chỉ nên dịch những tiểu-thuyết kịch-bản không trái với quan-niệm của xã hội ta ngày nay mà thôi.

Về việc trước-thuật của cục tu-thư, nên soạn dần lấy quyển Việt-Pháp-Hoa tự-điển, vì quyển tự-vị này rất khẩn-thiết cho việc dịch sách Tây, nhất là triết-lý, khoa-học, và cho sự thống-nhất văn-tự trong nước Nam, mà văn-tự có thống-nhất thì sách vở mới lưu-hành được khắp tam kỳ. Các trường Pháp-Việt ngày thêm mở-mang, mà những sách-vở về giáo-khoa hiện đã xuất-bản ít ỏi quá chừng, còn cần phải soạn thêm ra nhiều lắm. Vả lại ngày nay, gần khắp quốc-dân đã biết công-nhận chữ quốc-ngữ là quốc văn, chắc hẳn các nhà giáo-sư cũng lưu-tâm về việc luyện-tập quốc-văn cho học-trò mình, như vậy những sách giáo-khoa bằng quốc-ngữ, nhất là độc-bản mỗi ngày mỗi cần thêm nhiều lắm: lịch-sử độc-bản, địa-dư độc-bản, khoa-học độc-bản, văn-chương độc-bản v. v. Trên này về việc dịch sách và việc soạn sách, phần nhiều chuyên-chú vào những sách học, là vì thư-xã có ích cho quốc-dân một phần to là ở những sách đó. Song thư-xã là một nhà buôn, cần phải có lợi, có lợi mới đứng vững được, có đứng vững mới bổ-ích cho quốc-dân về lâu giài. Vậy thư-xã không thể bó buộc trong những sách quá đứng-đắn, là những sách bán không được chạy bằng những tiểu-thuyết thơ-ca. Vả lại tuy sách học cần trọng hơn sách văn-chương thực, nhưng văn-chương cũng không phải là vô-bổ cho đời người. Nước Pháp tôn-trọng nhà đại khoa-học Pasteur thế nào tất cũng sùng-thượng nhà đại-văn-hào Voltaire như thế. Vả lại xã-hội cũng cần rất nhiều sách văn-chương, để di-dưỡng tính-tình, để mua vui những khi nhàn-hạ. Xã-hội ham

đọc nhất là tiểu-thuyết, kịch-bản, thơ-ca, thư-xã nên lợi-dụng cái sở-thích ấy, mà ấn-hành nhiều luân-lý tiểu-thuyết, cảnh-thế kịch-bản v. v. thì có ích cho độc-giả biết chừng nào.

2° *Đối với các nhà trước-thuật*, — Thư-xã chỉ xuất-bản những sách hoặc dịch hoặc soạn của cục tu-thư mình, thì không được mấy, vì sách vở không phải công-việc hàng ngày, hàng giờ, mà là công-phu hàng tháng hàng năm. Một người trong cục tu-thư, lương tháng ví dụ sau chục đồng, một năm làm xong một quyển sách, thư-xã phải trả quyển sách đó 720 p. Xem thế thì biết thư-xã cần phải mua bản-quyền của các nhà trước-thuật, mà mua thường được lợi hơn thuê người làm.

Thư-xã mua bản-quyền của tác-giả, hoặc mua đứt, nghĩa là từ khi tác-giả đã nhận tiền của thư-xã, thư-xã giữ độc quyền in sách mãi mãi về sau; hoặc mua quyền in dăm ba nghìn hay vạn quyển, thư-xã bán hết số sách đó, bản-quyền lại là của tác-giả. Giá mua bản-quyền thì hoặc trả ngay một lúc, trả làm nhiều hạn, hoặc bán sách đến đâu thì chia lời với tác-giả đến đấy.

Ngoài việc mua bản-quyền từng quyển sách, thư-xã lại nên mua từng bài văn, luận-thuyết, tạp-trở, thơ ca, đoản-thiên tiểu-thuyết, v. v. tùy bài hay, bài dở, bài giài, bài ngắn mà trả tiền. Những bài thật hay in vào quyển « *Đệ-nhất văn-tập* », mỗi tháng xuất-bản một kỳ hay hai kỳ; những bài vừa phải in vào quyển « *Đệ-nhị văn-tập* », mỗi tháng xuất-bản hai kỳ hay bốn kỳ. Hai tập văn này đủ cả các lối văn, cục tu-thư của thư-xã, biên-tập thêm vào, có thể thành ra hai thứ tạp-chí làm gốc cho sự thu-nhập của thư-xã mà lại rất ích-lợi cho việc quảng-cáo các tùng-thư khác. Muốn cho hai tập văn trên này bao giờ cũng sung-túc văn-bài có giá-trị, nên thi-nghiệm cách mở « *cuộc thi quốc-văn* » Cuộc thi này điều-lệ nên đặt cho rất rộng: ai làm được bài gì, văn suôi hay văn vần, luận-thuyết hay tùng-đàm.... bất cứ thể văn nào, mà ngày nào gửi đến thư-xã cũng nhận; sẽ đặt bốn giải thưởng, phần thưởng nên dùng những văn-phòng tứ-bửu, sách-vở báo-chí. Những bài được giải nhất, giải nhì, sẽ in vào « *Đệ-nhất văn-tập* », những bài được giải ba, giải tư sẽ in vào « *Đệ-nhị văn-tập* », và có phụ-chú lời khen của thư-xã. Cuộc thi này vừa lợi cho hai tập văn của thư-xã, mà lại là một cách khích-lệ quốc-văn không gì công-hiệu bằng.

3° *Mở rộng phạm-vi tiêu-thụ*. — Hai mục trên đã bàn cách dịch sách, soạn sách, mua sách để xuất-bản. Nhưng vấn-đề cốt-yếu nhất cho thư-xã là vấn-đề tiêu-thụ. Việc tiêu-thụ sách hiện nay có ba trở-lực chính, vừa kể vừa lược bàn ra sau này:

1° Một nhà xuất-bản một quyển sách, muốn cho sách bán được nhiều, tất phải gửi các hàng sách các tỉnh bán. Gửi như thế cốt nhất phải tìm những hiệu chắc-chắn tín-thực, vì nếu cứ bán được sách rồi, tiền không gửi trả, đòi hỏi lắm mất công, thưa kiện thì không bõ. Mà tìm được một hiệu chắc-chắn tin-thực, khó thay! Một hiệu nhận bán một quyển sách, cái lợi không bao nhiêu, mà cũng có khi phải phiền thơ đi thơ lại, vì thế không thiết lắm. Người đứng bán đã chễnh-mảng, không chịu cổ-động, sách không bán được mấy là vì thế. Thư-xã thì khác. Thư-xã có chi-điếm hoặc đại-biểu khắp mọi nơi. Những đại-biểu đó tuy cũng chỉ là nhận bán sách cho thư-xã ăn hoa-hồng, nhưng số sách gửi bán nhiều, thư-xã xuất-

bản quyền nào là gửi bán cả, đại-biểu không phải bỏ vốn buôn chỉ mất công cổ-động, sách bán được chạy, mối lợi khá to. Sách của thư-xã quyền nào in kèm mấy tờ để rao các tùng-thư khác, quyển nọ dắt quyển kia, tiêu thụ rộng một phần to cũng nhờ cách ấy.

2· Văn-tự ba kỳ chưa thống-nhất, nên chỉ văn Bắc-kỳ ta duy chỉ có những bực thượng-lưu, trung-lưu Trung, Nam-kỳ chịu là hay mà ham đọc thôi, còn phần nhiều, nhất là người Nam, xem văn Bắc không hiểu chi chi hết. Nhưng có một điều đáng mừng là nhiều người Trung Nam-kỳ đã đã phục văn Bắc ta, xem không hiểu lấy làm tức lắm. Vậy nếu ta có cách làm cho văn ta mà trong Trung, Nam-kỳ hiểu được, thì sách ta bán được mới rộng. Muốn được vậy tưởng ta nên làm một quyển tự-vựng nhỏ, ghi riêng những tiếng ngoài Bắc ta thường dùng làm văn mà trong Nam kỳ dùng tiếng khác hoặc không có. Những người trong Nam thích xem văn Bắc chỉ phải mua một quyển tự-vựng đó là đủ. Một cách nữa là đầu mỗi tùng-thư, để ra vài trang tự-vựng đối-chiếu những tiếng Bắc, tiếng Trung Nam dùng khác nhau (tức như trong bộ sách ông Trần-văn-Thông).

3· Sách có rộng quảng-cáo, các nơi xa gần mới biết mà mua. Nhưng quảng-cáo vào các nhật-trình tạp-chí thì giá đắt quá, in cáo-bạch riêng gửi đi cũng không rẻ. Thế mà càng những người làm việc nơi xa, lại cần có sách để tiêu-khiển, lại càng thích mua sách mà đọc. Thư-xã thì đã sẵn cách để quảng-cáo rẻ tiền. Hai tập văn của thư xã tư-cách tương-đương với tạp-chí, thì gốc quảng-cáo của thư-xã là ở đó. Tùng-thư của thư-xã nhiều, quyển nào mới xuất-bản cũng phụ mấy tờ xanh đỏ để rao hết các sách khác. Thỉnh-thoảng thư-xã cũng nên in cáo-bạch riêng, dùng những lời khéo léo mà quảng-cáo cho khắp các tùng-thư đã ấn-hành; cáo-bạch này in cho thật nhiều rồi gửi cho các nhà buôn, các học-đường và các viên-chức khắp các sở công tư trong toàn-hạt Đông-Pháp. Tùng-thư của thư-xã nhiều, nên tiền chi-phí về việc in và gửi cáo-bạch thành ra rất rẻ. Thư-xã lại nên gửi tư-thư (in sẵn) nhờ các quan đầu tỉnh các quan Phủ, Huyện, các nhà giáo-sư khích-khuyến sự đọc sách và khuyên học-sinh mua sách cho thư-xã, việc ấy là một việc khai-trí rất công-hiệu, hợp với phận-sự nhà làm quan, nhà dậy học, chắc hẳn thư-xã đã có lời cậy đến, là các nhà ấy sẵn lòng giúp ngay.

Vậy thời ba cái trở-lực chính cho sự tiêu-thụ sách ta đã tạm giải-quyết được rồi. Việc học ngày thêm mở-mang, quốc-văn ngày thêm trọng-dụng, thư-xã lúc mới khai-trương tất cũng phải qua ít bước khó-khăn, nhưng đến khi cơ sở đã thành, thì cái cơ bồng-bột không biết thế nào mà lường trước được.

4° *Nên có nhà in.* Thư-xã là một nhà buôn chuyên việc xuất-bản sách-vở báo-chí, nếu cứ phải thuê in thì mỗi năm mối lợi tiết ra ngoài mất nhiều lắm. Thư xã mà có nhà in thời ngoài cái lợi bán sách, bán báo, đã sẵn ngay cái lợi in sách, in báo của mình, mà nếu cơ-cục sở ấn-loát mình thừa sức lại có thể nhận việc ngoài làm thêm. Cái lợi nhà in ai cũng biết là to, không mấy nghề lợi bằng, thế mà sở ấn-loát của thư-xã đã sẵn bao nhiêu công-việc của mình, nào sách, nào báo, nào giấy má, sổ-sách, như thế cái lợi thực là đã sẵn-sàng vậy. Có nhà in thì sự quảng-cáo bằng cáo-bạch bàn trên kia rẻ đi nhiều lắm.

Về việc tổ-chức nhà in, thiết tưởng nên mua toàn máy móc vật-liệu mới tất cả. Dùng toàn đồ mới, lúc buổi đầu tuy có phải bỏ ra nhiều tiền thực, nhưng đồ tốt mà bền, dùng được lâu năm không phải chữa, không phải thay.

Dùng máy móc cũ đã hay phải chữa, chóng phải thay, mà việc in của thư-xã thì nhiều, lợi không bõ hại. Còn một lẽ nữa là nếu dùng đồ cũ, chữ đã mòn, quyển sách in ra không được ngoạn-mục, ít người thích mua, công-việc in xấu, không ai chịu đem việc đến nhà in của thư-xã. Muốn mưu việc nhớn, không nên ngại cái phí nhỏ, thư-xã đã quyết khai-trương, phải nuôi lấy cái mục-đích to-tát, lâu dài, máy móc nên dùng máy-móc mới, chữ in nên dùng chữ in mới, quyển sách in ra đẹp mắt lắm người ưa, công-việc nhanh-chóng mà giá phải chăng, ai chẳng sô đến mà thuê thư-xã.

Lại còn điều này nữa cũng phải chú ý: là thư-xã nên có nhiều máy nhớn để mà in sách cho được rẻ: cùng một quyển sách in máy nhớn đỡ được rất nhiều công in, điều đó các nhà có sách xuất-bản đã từng thí-nghiệm: cùng một quyển sách (độ đăm chục trang) đem in một hiệu nào, không có máy nhớn, giá mỗi nghìn có đắt hơn đến vài ba chục đồng.

Sách in nhớn, nhỏ, dày mỏng cũng có quan-hệ đến việc tiêu-thụ. Sách thư-xã rất nhiều, phải có quyển to, quyển nhỏ, quyển dày, quyển mỏng, quyển bìa mùi nọ, quyển bìa mùi kia, thì khi bày ở cửa hàng mới trông được. Nhưng nên nhận rằng: quyển sách mỏng thì in khổ rộng mới dễ trông, mà sách dày thì in khổ nhỏ càng đẹp, Thư-xã nên dùng thứ giấy sốp mà dày (như giấy các sách tiểu-thuyết tây) mà in một quyển sách khổ nhỏ (12×19 cn), độ hơn trăm trang, in thứ giấy ấy trông đã đẹp lắm.

5° *Nên có cửa hàng bán sách.* — Thư-xã tất-nhiên phải có nhà in để in lấy sách, thì tất nhiên cũng phải có nhà hàng để bán các sách ấy. Cửa hàng sách này nên rộng, kiêm bán cả các sách Tầu, sách Tây nữa. Các nhà ưa đọc tân-thư Tầu hiện nay cũng nhiều, mà thường phàn nàn rằng: « muốn mua một quyển sách Tầu, phải gửi sang tận Thượng-Hải » Các nhà đó chỉ bằng ở các nhan sách ở quyển rao hàng, nhằm là thường, vì có nhiều sách, nhan rất hay, mà nội-dung rất dở. Thư-xã chọn toàn những sách Tầu có giá-trị mà bán, chẳng là giúp được một phần to cho sự học ư!

Bán sách Tây cũng là một việc rất lợi. Xem ngay như các hiệu sách Tây ở nước ta, có biết bao nhiêu là sách mà cứ đến kỳ vào học nào cũng vẫn thiếu sách bán, vì số học trò các trường cao-đẳng, trung-học, thành-chung và pháp-việt mỗi ngày một nhiều, mà sau này còn tăng lên không biết bao nhiêu mà kể. Hiện sách Tây ở đây có nhiều sách thực, nhưng vẫn thấy rất nhiều người phải gửi thơ mua sách tận bên Pháp, xem thế thì biết các hiệu sách Tây ở đây không đủ sách mà bán vậy. Theo lối buôn bán của các thư-xã bên Pháp thì cứ buôn 12 quyển là được thêm 1 quyển không tính tiền, còn hoa-hồng thì trừ rất nhiều, từ 30 đến 50 phân, các hiệu sách Tây bên này lại tăng cái giá in sẵn ở bìa sách lên 2 phân nữa, thế là buôn một lời một, Thư-xã ta có muốn phụ một việc bán sách Tây, tưởng nên buôn cho thật nhiều, rồi chỉ bán theo giá in ở bìa sách cũng đã lợi lắm rồi. Bán rẻ như

thế, vừa đem được về cho mình rất nhiều khách, vừa giúp cho các học-sinh ta mua sách đỡ tốn tiền. Bán sách Tây mà biết được cái sở thích, cái sự cần dùng của học-sinh, thì cửa hàng không bao lâu mà phát-đạt lạ thường.

III Bàn riêng về Ích-Hữu Thư-Xã

Bài bàn về « Thư-Xã » này làm để in mà tạp-chí Hữu-Thanh là một tùng-thư của *Ích-Hữu Thư-Xã*. Vậy tưởng nên bàn riêng mấy điều về Ích-Hữu Thư-Xã.

1o Chủ-nghĩa ích-hữu. — *Ích-Hữu Thư-Xã* không phải là một thư xã tầm-thường, nghĩa là chỉ chủ ở sự cầu lợi. Trong bốn chữ *Ích-Hữu Thư-Xã* cũng đủ thấy một cái chủ-nghĩa tuyệt hay, thư-xã mà thêm một chủ-nghĩa « ích-hữu » thực là hoàn-toàn vậy. Có người chưa xét kỹ bảo rằng: « chủ-nghĩa « ích-hữu » trái với mục-đích một hội buôn. Một hội buôn muốn sinh-tồn, phát-đạt phải mưu cho có nhiều lợi, thế thì còn mong « ích-hữu » được sao? » Thế mà không. Ta có nghĩ kỹ mới biết rằng cái cơ trường-cửu của *Ích-Hữu Thư-Xã* thực là chỉ mong ở hai chữ « ích-hữu » mà thôi. Hội đối với xã-hội phải theo đuổi chủ-nghĩa «ích hữu» cho đến cùng, được vậy xã-hội tất yêu t ư-xã, thư-xã đã được xã-hội yêu, lo gì mà không vững-bền? các nhà sáng lập ra thư xã cùng các nhà làm việc cho thư xã phải thực hành chủ-nghĩa « ích-hữu » đối với cổ-đông, được vậy tất cổ-đông tín-dụng các ngài, tất hết sức dùng giúp các ngài, như vậy lo gì thư-xã không kiên-cố? Chứ nếu thư-xã đối với xã hội chỉ nói « ích-hữu » mà không thực ích, nếu các nhà sáng-lập chỉ biết xem hai chữ « ích-hữu » để gọi cho được nhiều cổ-phần, rồi chỉ chăm chăm vào tư-lợi, thì *Ích-hữu Thư-xã* sống làm sao được.

Ích-hữu Thư-xã đối với xã-hội có thực ích không? Hội mới thành-lập được hơn nửa năm, tuy vì nhà in chưa tổ-chức xong (nay đã có rồi) nhưng mà đã xuất-bản được tạp-chí Hữu-Thanh là một tập bán-nguyệt báo đã được xã-hội hoan-nghênh đặc-biệt, *Hữu-Thanh tạp-chí* lấy « hữu-ái » làm chủ-nghĩa, để cổ-động tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước yêu nhau như ruột-thịt, để nương-tựa vào nước Pháp lên đường văn-minh ». Chủ nghĩa cao-thượng, quí-hóa mà thiết-yếu thay! Nước ta đang vào buổi giao-thời, xã-hội chuyên-chú vào đường tài lợi cạnh-tranh, cạnh-tranh đã kịch-liệt, cái tình « hữu-ái » trong xã-hội vì thế sao khỏi qua một bước suy-vi. Báo Hữu-Thanh mà bổ-cứu được cho cái tình tương-ái trong đồng-bào, chẳng là một việc đáng ca-tụng ấm ru! Trung, Nam, Bắc ba kỳ cùng chung nòi giống, nhưng vì sơn-xuyên cách-trở, không tiện giao-thông, nên không được thường đi lại cùng nhau, đổi ý trao lời, tỏ tình quyến-luyến. Tạp-chí Hữu-Thanh ra đời thực là hợp thời thế, thực là thỏa lòng mong mỏi của anh em ba kỳ: bởi vậy mà báo Hữu-Thanh ngày thêm rất nhiều người đọc, nhất là người ở trong Nam.

Xem thế thì *Ích-hữu thư xã* đối với xã-hội, sự bổ-ích đã hiển-nhiên. Nay mai có nhà in, có cửa hàng sách, hàng ngày có báo, có sách xuất bản, thì thực là hoàn-toàn; công việc lớn lao, phải tuần-tự mà tiến, làm được đến đâu cho chắc chắn đến đấy, cơ-sở có vững-vàng, mới mong trường-cửu được.

2· Nghĩa-vụ các nhà sáng-lập. — Các nhà sáng-lập đã khéo chọn được

cái mục-đích hợp thời, xướng-xuất lên, hưởng-ứng kể có hơn nghìn người, xã-hội chẳng là hết lòng tin các ngài ru? Xã-hội yêu cái chủ-nghĩa các ngài xướng lên bao nhiêu, các ngài phải cố sức mà thực-hành cái chủ-nghĩa ấy bấy nhi u; xã hội đã tin ở tấm lòng thành-thực của các ngài, các ngài phải đem hết công-tâm mà tận-tụy với mục đích cho khỏi phụ lòng tin cậy của hơn nghìn cổ đông. *Ích-hữu-thư-xã* mà phát-đạt, bổ-ích cho xã-hội, cái công của các ngài lớn lao biết chừng nào. Nhưng nếu các ngài mà chỉ vị tư-lợi, để cho thư-xã không được hưng-thịnh, hoặc đến nỗi suy-vi, thì cái tội của các ngài cũng không phải là nhỏ. Ích-hữu thư-xã, Trung, Nam-kỳ cũng có nhiều cổ-đông, nếu thư-xã có bề nào, thì không phải chỉ riêng các ngài mà đến cả Bắc-kỳ ta cũng mang tiếng với Trung, Nam vậy. Tôi nói thế không phải có ý gì nghi tấm lòng công-nghĩa của các ngài đâu, thực là vì có lòng yêu mục-đích của *Ích-hữu thư-xã* và Hữu-Thanh Tạp-chí và hết lòng tin cậy ở các ngài, nên muốn rãi-bầy ý-kiến cùng các ngài vậy.

Xin các ngài cố gắng lên: có cấy có trồng, có trồng có ăn, vườn thư-xã sau này nẩy cành xanh ngọn kết quả sinh hoa, tất không ai quên đến các nhà chân lấm tay bùn, khó nhọc khi vỡ đất.

3· Nghĩa-vụ các cổ-đông. — Tôi cũng là một cổ đông của hội Ích-hữu thư-xã, tôi bàn đến nghĩa-vụ các cổ-đông, tức là bàn cái nghĩa-vụ của tôi đó.

Ta đã vì yêu chủ-nghĩa ích hữu của thư-xã mà vào hội, tưởng ta phải hết sức giúp cho hội đạt được tới mục-đích, giúp cho báo làm trọn được chủ-nghĩa của báo. Nghĩa là tự mình ta, ta phải thực-hành chủ-nghĩa « hữu-ái » đối với khắp mọi người, ta phải gia tâm cổ-động cho cái tinh « tương-ái » trong xã hội chứa chan lai láng. Ta phải hết sức tán-thành cho Hữu-Thanh, nghĩa là ta phải đọc Hữu-Thanh, cổ-động cho nhiều người đọc Hữu-Thanh, ta có ý-kiến gì mới-mẻ, bài văn nào có ích-lợi, ta nên giúp *Hữu-Thanh*; ta thấy ai có tài văn-chương, ta nên phô bầy cái chủ-nghĩa « hữu-ái » của *Hữu-Thanh* để các bực nhân-tài trong nước vui lòng dùm-giúp cho *Hữu-Thanh*. Nếu các cổ đông đều hết lòng với *Hữu-Thanh* như vậy, thì lo gì giá-trị *Hữu-Thanh* ngày không tăng-tiến, lo gì tình tương-ái trong xã-hội ngày không chấn-hưng. Ta vào hội « Ích-hữu Thư-xã » một là yêu chủ-nghĩa « ích-hữu » của hội, hai là bỏ tiền ra mong có chút lời. Ta muốn đạt tới cải hi-vọng « nghĩa-lợi lưỡng-toàn » ấy thì ta cũng phải hết lòng giúp cho hội, lo gì hội không phát-đạt. Ta đọc *Hữu-Thanh*, cổ đông cho nhiều người đọc *Hữu-Thanh*, nhiều người giúp văn cho *Hữu-Thanh*, cũng như là ta giúp cho hội; nhưng nay mai hội có nhà in, có sách xuất-bản, có phiếu-mãi thư-quán, đó mới là cái gốc hành-vi của hội ta. Có việc in đem đến cho hội, cần-dùng sách đến thư-quán của hội mà mua, cổ-động cho nhiều người biết đến cái chủ-nghĩa « ích-hữu » của hội, cho nhiều người yêu hội, đọc sách của hội, giúp văn cho hội, đem việc in đến cho hội; hơn một nghìn cổ-đông mà hết lòng tán-thành như thế, thì lo gì h i không đạt được tới mục-đích « ích-hữu », lo gì cái nguồn lợi của hội không rồi rào?

Gần đây có người phao rằng: nội-tình Ích-hữu Thư-xã sinh biến, khiến

cho nhiều cổ-đông có ý nản lòng (1).

Điều phao đó có đích hay không, tôi không được biết, nhưng thiết-nghĩ dù thế nào cổ-đông ta cũng không nên thối-chí mới là phải. Hội ta lập nên, nhà in, nhà báo, hàng bán sách.... chỉ cho khỏi phạm đến quyền-lợi một số người khá to trong xã-hội; trong số đó cũng có người biết nghĩ rằng: « Trăm kẻ bán, vạn người mua », nhưng « sợ người hơn ta » là cái thông-bệnh của phần nhiều kẻ, vậy thời thư-xã thành-lập sao cho khỏi có nhiều người ghét-ghen. Bởi ghen-ghét mà muốn làm cho hại, làm cho đổ, mà phao điều này tiếng nọ, để náo động nhân-tâm. Cái cách phản-gián ấy ta há chẳng nên phòng ư! Nhưng nói thế không phải là bảo ta cứ nhắm mắt mà tin cái nội-tình của hội đâu. Không có lời phao ta còn phải chú-ý vào sự hành-động của các nhà giữ trách-nhiệm trong hội, huống hồ nay lại có lời phao, ta há lại quên câu « thế-gian chẳng ít thì nhiều. ...» hay sao? Ta dù có lòng ngờ, ta cũng cứ điềm-nhiên, ta cứ tĩnh-tâm mà xem xét cách cử-động của các viên-chức, nếu quả nội-tình có khuất-khúc thì ta sẽ họp sức cùng các cổ-đông khác đợi khi đại-hội-đồng ta biện-bạch phân-minh, để trừng-trị những việc phi-pháp. Chứ nếu các ngài cổ-đông chưa xét rõ bệnh-tình đã náo-động cả lên, thì rất có phương-hại đến thế-lực, đến tiền-đồ của hội; nếu các ngài không lưu-tâm đến việc hội, không đến dự đại-hội-đồng hoặc đến dự mà không bàn-luận thì hội có suy-vi, tưởng các ngài cũng có phần lỗi vậy.

Tóm lại, thì các cổ-đông nên hết lòng làm nghĩa-vụ đối với hội, hội mà phát-đạt thì ích cho nước, lợi cho ta; mà nếu hội có bề nào thì tội đã có người chịu trách-nhiệm, ta không phải hối rằng: vì ta quá lãnh-đạm với hội mà hội không vững-bền.

Làm ngày 18 Avril 1922,

Phong-Di Vũ-Đình-Long

(1) Bài này viết từ ngày 18 Avril, khi bấy giờ cổ đông ít nhiều ông vì tin lời phao nhẫn-gián, hoặc thấy việc hội khi chậm-chạp mà có dạ phân-vân thực. Nhưng nay vì tình-thế hết đổi thay, công việc hội đã phấn khởi, nào đã có nhà in, có hàng sách, nào đã bắt đầu tổ-chức được cục tu thư, nào báo *Hữu-Thanh* ngày một thêm trang, thêm bài có giá trị, cho nên cổ-đông đã hết hồ nghi, mà đem lòng tin cẩn các nhà trông nom việc hội. Tôi rất vui lòng mà viết thêm mấy lời cước chú này, trước là mừng cho tiền đồ hữu ích của hội Thư-xã, sau là khen ông Trần-Quang-Huy đã không quên lời ông hứa với cổ-đông khi ông được bầu làm chủ nhiệm, nhân tiện khuyến ông nên hết lòng hết sức với hội mãi được như thế, cho hội ta chóng được thấy một cái quang-cảnh rất rực rỡ về vang, có lợi cho cổ-đông, có ích cho xã hội. Được vậy, cái khó nhọc của ông ngày nay sẽ có một cái phần thưởng rất quí báu lưu lại. Cái phần thưởng ấy là cái phần thưởng vô hình vô giá, duy chỉ có cái công-phu rất thành thực của ông mới xứng đáng mà thôi. Xin cố gắng lên.

L'honneur est la conscience exaltée.
c'est la seule religion vivante aujourd'hui dans les cœurs mâles et sincères.

Cái danh-dự là cái lương-tâm được thỏa-mãn,
ấy ngày nay chỉ có cái danh-dự là cái tôn-giáo hoạt-động của những tấm lòng hảo-kiệt chân-chính đó thôi.

KHẢO-CỨU NGHỀ BUÔN

(Tiếp theo)

Phép tổ-chức quản-lý trong cửa hàng

Các cửa hàng buôn nhớn, có bốn bộ chủ yếu, chia giữ mọi việc: như cất hàng, bán hàng, giữ tiền, biên sổ... Bốn bộ ấy, tuy không phải là công-ty nào cũng có đủ mới được, nhưng xét ra thì điều phải đủ có bốn bộ ấy cả, chỉ có phép biến-động, hoặc có hơi khác mà thôi.

Còn nhà công-sự là một nhà chuyên liệu-lý về việc doanh-nghiệp của công-ty, mà không thuộc về bộ nào, nên đặt phụ vào một bộ nào, hay là đặt riêng ra cũng được, nhưng phải đặt ở giữa nơi đô-hội nhiệt-náo, thì mới tiện giao-thống, có tiện giao-thông, thì sự doanh-nghiệp của nhà buôn mới thêm phần tiện-lợi. Đó là cách đặt nhà công-sự, tất phải tìm địa-thế là thế. Khi dựng nhà công-sự, phép sếp đặt còn phải thế nào? Thường thấy các công-ty dựng nhà công-sự, hoặc ngăn riêng ra nhiều phòng, hoặc đặt chung làm một phòng, nay xét ra thì hai cách đó đều chưa tiện cả. Vì nếu chia ngăn ra nhiều phòng, tất phải làm nhiều cửa sổ, thì ánh sáng mới đủ, không-khí mới có thể lưu-thông, nếu không thế thì phòng giấy không được đủ ánh sáng của mặt giời, mà đến nỗi tối mờ, đã là ngăn-trở cho người làm nhiều lắm, lại không-khí không lưu-thông được, mà đến nỗi vẩn-đục, những người làm hút phải không khí vẩn-đục ấy, thường hay sinh ra buồn ngủ, mà tinh-thần ủ dột, như vậy thì làm việc phỏng còn nhanh-nhẹn tử-tế được sao? Ấy là điều bất-tiện bởi nhà công-sự ngăn ra nhiều phòng thì thường thường thấy thế. Còn như dựng nhà công-sự mà đặt chung làm một phòng, thì những điều bí-mật đã khó giữ cho khỏi tiết-lộ, lại những khi nói chuyện thường bị tiếng ngoài rức-lác, ồn-ào. Ấy là điều bất tiện bởi nhà công-sự có một phòng, thì thường thường thấy thế. Nay muốn cho được khỏi những điều bất-tiện ấy, thì nhà công-sự nên làm hẹp mà dài, ở giữa dọc nhà để một đường cho tiện lối ra vào, còn các phòng thì dùng những tấm phalê ngăn-cách ra. Như thế thì người kinh-lý có thể ngồi một chỗ, mà trông suốt các phòng, đã là điều rất tiện, lại không-khí thông, ánh sáng đủ, được kín đáo, khỏi ồn-ào, thì càng tiện và thích-trung hơn nữa.

Khi nhà công-sự đã dựng rồi, thì phải làm những sự cần về đường doanh-nghiệp của công-ty. Những sự về đường doanh-nghiệp của công-ty là gì? người kinh-lý cần phải xét mới được. Xét ở đâu? Xét ở tính-chất và phương-châm trong sự doanh-nghiệp ấy. Xét có rõ hết cả những tính-chất và phương-châm ấy, thì cất đặt người làm, thu-dùng khí-cụ, mới được đâu vào đấy cả, mới xứng được bậc người quản-lý của công-ty.

Bàn về người kinh-lý

1. *Ý-nghĩa phép quản-lý.* — Ông Lee Galloway xưa có giải-thích phép quản-lý rằng: « Phép quản-lý có bao-hàm ba việc này: một là dùng động-lực: hai là muốn đạt đến mục-đích thế nào; ba là chỉ khiến

động-lực cho được đạt mục-đích ấy, trong ba điều ấy mà nếu khuyết một điều nào, thì không gọi là quản-lý được.

2. *Người kinh-lý phải có những tài-năng gì.* — Chọn một người kinh-lý, phải chú-ý lắm mới được chẳng những ở công-ty nhớn nên thế, dầu đến các công-ty nhỏ đều nên như thế cả, vì nhà buôn thịnh hay suy, thường có quan-hệ mật-thiết ở người kinh-lý giỏi hay kém. Nên khi chọn người kinh-lý, phải xét phép quản-lý mà đối-nghiệm với tài-năng của người ứng-tuyển, xem những tài-năng của người ứng-tuyển ấy có thể đương nổi được không. Hễ chức kinh-lý được người, thì nhà buôn mới phát-đạt được.

Những tài-năng của người kinh-lý tất phải có : là sự biết người. Có biết thì mới chọn được người mà dùng cho xứng chức-vị; dùng người có xứng chức-vị, thì người dưới mới hết lòng làm việc, mà xứng được chức-trách của mình. Như thế thì cái tri-thức biết người là một điều chủ-yếu của người kinh-lý, mà người kinh-lý có cái tri-thức biết người như thế, tìm được nào có dễ đâu? Ngoài sự đó, người kinh-lý lại còn phải có con mắt tinh đời để xét đến những việc khác : như việc chế-tạo, việc quảng-cáo, việc bán hàng, việc thu tiền, việc biên sổ, việc tính sổ ; tuy những việc đó, không phải là việc bổn-phận của người kinh-lý phải kiêm hết cả, nhưng cũng phải biết những điều trọng-yếu, rõ những cách ứng-dụng, thì mới trông nom coi sóc được những người làm. Vì cái trách-nhiệm của người kinh-lý là phải coi-sóc hết các người làm, mà những việc nhớn nhỏ ở trong một công-ty, cũng ở người kinh-lý sếp-đặt cả. Nếu cái tài-năng của người kinh-lý, tất được thế mới đủ ứng-dụng, mới lam cho xứng được trách-nhiệm của mình. Nếu không thế mà dùng người chẳng đáng, thì những người làm tất sinh lòng buồn chán, việc làm còn thể chạy được sao ? Lại các việc làm chẳng rõ tình-hình, chỉ biết việc nào thì chăm coi việc ấy, còn những việc không biết, chẳng nhìn gì đến. Như thế thì ở trong công-ty, hoặc có bộ nào sẩy ra sự gì nhầm lỗi, lấy ai kiểm-soát mà liệu chiều sửa-đổi đi cho. Ôi ! trong công-ty đã sẩy ra sự nhầm-lỗi mà không sửa-đổi ngay, thì sự nhầm-lỗi ấy chắc sẽ làm trở-ngại đến cả đại-cục của công-ty, mà công-ty phải thiệt-hại, thì người kinh-lý trong công-ty ấy còn có thể gọi là xứng chức được sao! Vậy nên chọn một người làm kinh-lý ở một công-ty, phải xét tài-năng trước đã.

3. *Người kinh-lý phải có tư-cách thế nào.* — Mỗi người đều có một tư-cách, người kinh-lý khá chẳng có tư-cách sao? Tư-cách của người kinh lý thế nào? tất phải có cái thái-độ trấn tĩnh, trì-trọng, công-bằng mà không thiên-lệch, thì mới khiến được các người làm việc dưới quyền mình sinh lòng kính sợ, hết sức tin yêu, phục-tòng những mạnh-lệnh của mình mà chịu khó chăm làm cho nổi công việc. Người kinh-lý lại phải có một tư-cách khác không thể thiếu được, là đối với các việc nhỏ, sếp-đặt phải thật nhanh-nhẹn mới được. Nếu không có tư-cách ấy, thì có khi suốt ngày chỉ cắm cắm cúi cúi về những việc vặt, mà đến những việc nhớn thì bỏ chẳng xem, thành ra tham bong-bóng bỏ nọng-trâu, việc bổn-phận của mình, đều là chậm trễ cả. Bởi thế cái tài nhanh của người kinh-lý, thật là đáng trọng lắm. Tuy vậy, tài nhanh đáng trọng thật, nhưng nhanh mà làm việc kkông được tinh-tế, trái cả thứ-tự, thì cái nhanh ấy là nhanh-nhẩu đoảng, không đáng trọng nữa. Ôi ! như thế chức-trách của người kinh-lý thật là hệ-trọng, công việc của người kinh-lý thật là bề bộn lắm vậy, mà đem tinh-thần, trí lự của một người đảm-đang hết cả, chẳng cũng khó lắm ư ? Vậy phải dùng cách để rút bớt sự khó ấy đi ; muốn dùng cách để rút bớt sự khó ấy đi thì hãy xét đến câu nói : « Người kinh-lý nên cần những việc nhớn, còn việc nhỏ thì lược qua lại thôi. » Cứ ý-nghĩa câu nói đó mà suy, thì phàm người kinh-lý, rất cần phải xét những việc nhớn trước. còn những việc nhỏ cũng phải lược xét mà cân-nhắc, xem nặng nhẹ thế nào, như việc có quan-hệ đến mình, phải tự mình xử-trí thì phải xử-trí lấy, như việc chẳng quan-hệ là mấy, có thể dùng người khác thay cho được, hay là chính việc của một người nào, thì giao trách nhiệm cho người ấy. Như thế thì việc nhớn việc nhỏ, kịp xét hay không kịp xét, cũng được trọn-vẹn, chẳng lầm-lỗi điều gì. Tính-khí thuần-hoà, cũng là một điều cần của người kinh-lý. Vì người kinh-lý có nhã-nhặn, vui vẻ, thì người thuộc-viên thường cũng yêu-mến mà hết sức làm việc ; và lại những lúc tiếp khách, tất được êm-đềm, hoà nhã, không sinh điều sung đột bất bình. Còn sự chăm làm việc, cũng là việc bổn-phận của người kinh-lý. Người kinh-lý có chăm thì những người thuộc-viên tất phải noi theo mà chăm làm cho được việc. Ngoài ra nữa, như lòng từ-thiện, lòng quyết-đoán, lòng công chính, lòng khiêm-nhượng, đều là những tài liệu của người kinh-lý phải có, mới đủ cho được ứng-tiếp cùng người.

Từ những việc ở trong công-ty ra, người kinh lý nếu hay biết được những tình-hình việc khác nữa, như sung chức hội-viên ở thương-hội, giáo-dục-hội, hay là việc gì khác, mà có thể giao-tế được với các bậc danh-nhân ở đời, thì sẽ có nhiều khi làm lợi cho công-ty nhiều lắm. Người kinh-lý mà được đủ những tư-cách ấy, thật là có giá-trị lắm rồi.

4. *Trách-nhiệm và quyền-lực của người kinh-lý thế nào.* — Phàm những người khi trước còn làm việc kém, sau noi dần lên mãi, được làm đến chức kinh-lý, thường cứ hay quên những người sau mình cũng học-tập như mình, thì mới biết được việc ; lại quên cả sự người ta cũng phải học tập những phương-phép có hiệu-nghiệm để cho được làm việc nữa. Những người kinh-lý như thế, tất không hay dùng những cách tưởng-lệ mà mình muốn được khi trước, để tưởng lệ cho người. Đã không biết dùng cách để tưởng-lệ mọi người, thì đối với trách-nhiệm của mình sao cho xứng được. Ôi ! người kinh-lý mà làm nổi được các việc, nào có phải là tự tay mình làm ra cả đâu ? tất phải nhờ có những người thuộc-viên chia việc mà làm dỡ cho mới được. Vậy nên người kinh-lý không nên tự-phụ cái tài của mình, mà coi rẻ những người thuộc-viên, lại thường nên đem những tài của người thuộc-viên bầy tỏ ra cùng người, mới biết cách tưởng-lệ vậy.

Có nhiều công-ty, quản lý không hợp phép, mà xét ra không phải là vì người kinh-lý không đủ tài, chỉ vì người kinh-lý giữ-gìn quá, nhẽ ấy cần phải biết mới được. Vì có nhiều việc ở trong công-ty, người thuộc-viên làm lại có phần giỏi hơn người kinh-lý nhiều, nhưng người kinh-lý không chia khiến những người thuộc-viên làm, mà tự mình cứ giữ làm cả, thành ra vừa phải khó-nhọc, mà việc vẫn hoàn là chậm-trễ mãi. Nên những người kinh-lý giỏi, cần biết phép chia việc cho người làm. Biết phép chia việc cho người làm, thì người kinh-

lý cũng được nhàn, mà việc chạy ầm ầm, thì đâu ra đấy cả.

Các người làm ở trong công-ty, đều là những người làm được việc cả, nhưng cốt ở người kinh-lý có biết tài của người nào có thể làm được việc gì, mà cắt việc cho xứng với cái tài ấy, thì mọi người đều được nhân cơ-hội mà triển-phát cái tài của mình, như thế thì việc dẫu khó đến thế nào, nhiều đến thế nào, cũng có thể làm xong được.

Trong các hạng người làm, thường có nhiều người làm trễ, mà được việc hơn những người chăm làm, nếu cứ xét lẽ ngoài mà đoán là làm nổi việc hay không, thì khó định hẳn được, nên những người kinh-lý lại phải lưu-tâm xét kỹ điều đó, dùng quyền-biến mà xử-trí, mới khỏi nỗi vui-rấp người tài. Nói cho phải, thì người kinh-lý nên chỉ cho những người làm điều có trách-nhiệm riêng, mà cốt là làm xứng trách-nhiệm thì hơn.

5. *Những người làm đối với người kinh-lý phải có lòng tin.* — Có cái vấn-đề về những người làm đối với người kinh-lý phải có lòng tin, người bàn rất nhiều; vì những người làm đối với người kinh-lý mà không có lòng tin, thì khó giữ lòng-trung với công-ty được.

Muốn những người làm điều trung với chức sự, phải xét người giỏi nghề gì thì khiến làm việc ấy, mà chỉ chuyên trách trong việc ấy, lại cũng nên hết cả qui tắc để làm việc ấy thế nào, cho được rõ cách làm, thì công-việc dễ chạy lắm!

Lê-Trung-Lô

QUỐC-VĂN BÌNH-LUẬN

Lời nói đầu

Cái vấn-đề quốc-văn ngày nay, càng nghị-luận bao nhiêu, thời lại càng biết là quan-trọng bấy nhiêu, càng biết là quan-trọng bao nhiêu, thời lại càng cần phải nên nghị-luận bấy nhiêu. Vậy thời bàn về quốc-văn không biết đến đâu là cùng-tận vậy.

Nhưng muốn bàn về quốc-văn thời lại phải nên bàn thế nào cho quốc-văn được một ngày một hay thêm lên, mà muốn cho được một ngày một hay, thời lại phải có một cái qui-tắc để dạy làm các lối văn mới được. Song cái qui-tắc để dậy làm các lối văn ấy, thời ngày nay tuyệt-nhiên chưa có, mà muốn cho được có cũng không phải là dễ. Vậy thời chi bằng ngày nay hãy dùng cách gián-tiếp, đem các lối văn, các câu văn ra, mà bình-luận thế nào là dở, thế nào là hay, để giúp cho quốc-văn được bót dở thêm hay là hơn, vì cách bình-luận này, tuy chưa phải là cái qui-thức làm văn, nhưng thật cũng có bổ-ích cho các nhà làm văn lắm.

Hiện nay, quốc-văn ta tuy đã đến ngày sắp phát-đạt, mà thật còn là buổi mới phôi-thai. Sách dạy làm văn chưa có, mà chỉ thấy những văn cũ sưu tập ra, những văn mới xuất-bản mãi, câu hay cũng lắm, câu dở cũng nhiều. Nếu hay không biết rõ vì sao

mà là hay, dở không biết rõ vì sao mà là dở, thời văn càng có nhiều càng thêm bừa-bôn, khách làm văn biết đâu mà chọn mà theo. Ôi! Hay đã khó biết mà theo, thời dở cũng không rõ mà tránh. Vậy nên cần phải bình-luận cho rõ.

Nay xét từ khi có báo, có văn in ra tới nay, các nhà bình-phẩm về văn thơ cũng không phải là ít, song cứ bình-tĩnh mà nói, thời phần nhiều những bài bình-phẩm đó cũng chưa dám vội nhận là đích-đáng cả được, cái đó thật có nhiều người công-nhận như thế.

Bởi sao vậy? Phàm đã bình-phẩm một bài văn nào, thời câu hay tất phải khen, để tượng-lệ cho nhà làm văn, câu dở tất phải chê, để sửa đổi cho chỗ lầm lỗi. Vậy thời trước khi bình-phẩm đó, cốt nhất là phải lấy một bụng công-bằng mà xem văn cho thật kỹ-càng, xét đoán cho thật đích-sác, rồi hãy hạ ngòi bút xuống mà khen chê; cái khen chê do ở bụng công-bằng mà ra thời mới là thực. Vả lại trong một bài văn tất phải có câu được câu chăng, trong một tập văn tất phải có bài hay bài hỏng. Vậy bình-phẩm đến bài nào hay, thời nên nói rõ vì thế nào mà gọi là hay, bình-phẩm đến bài nào hỏng, thời nên nói rõ vì thế nào mà hóa ra hỏng. Nhất là trong một bài văn có câu nào chưa ổn, có chữ nào chưa luyện, thời nhà bình-phẩm nên trích ra mà chê, rồi tìm chữ tìm câu mà sửa đổi cho được đích-đáng, như thế thời lời bình-phẩm mới có ích cho sự làm văn được.

Nay xét các nhà bình-phẩm ta phần nhiều có một cách: hễ vị ai ra, thời văn thế nào cũng khen là hay, mà cái hay không nói rõ; ghét ai ra, thời thế nào cũng cho là dở, mà cái dở không trích ra. Hay hay, dở dở, chỉ rút lại ở trong vài câu khen chê, còn toàn-ý nói về tác-giả. Vậy thiết-tưởng chỉ có thể gọi được là bình-phẩm về người làm văn, chứ chưa gọi là bình-phẩm về văn được vậy.

Huống chi các nhà bình-phẩm lại phần nhiều có một tính thiên nữa, là phàm văn cổ-nhân thời thế nào cũng tán, mà văn hiện-thời thời cố nạn mà chê, cái đó cũng là chưa phải. Vẫn biết: chê các bậc tiền-nhân là một sự lỗi, song đã muốn cho quốc-văn ngày một thêm hay, thời bình-luận tất phải công-bằng, không có thể cứ văn cổ-nhân thời thế nào cũng khen là hay mà được. Văn-vận của ta mong cho càng ngày càng thêm mở rộng, thời con cháu tất phải khôn hơn ông vải mới nên, nay nếu những câu không hay của cổ-nhân cũng cứ khen cả, thời người sau tất lại cứ theo như thế mà bắt chước; bắt chước cái hay còn khó, bắt chước cái dở thời dễ. Ôi! như vậy thời quốc-văn bao giờ hết dở?

Ấy, cứ những lẽ đã nói trên đó mà xét ra thời những lời bình-phẩm xưa nay, có lẽ phần nhiều cũng chưa sác-đáng thời phải.

Bản-chí đem một cái chủ-nghĩa hữu-ái mà bàn đủ các phương-diện ích chung cho quốc-dân, nhất là về đường quốc-văn là cái quốc túy của quốc-dân, thời bản-chí rất lấy làm trọng. Thế cho nên ngoài những vấn-đề luân-lý, học-thuật, kinh-tế, thực-nghiệp, thời vẫn sẵn lòng bồi-thực quốc-văn. Nay thư-xã lập xong, thời lại càng tiện đường mở rộng cho quốc-văn lắm lắm.

Luận-giả được dự một phần ngôn-luận trong báo, xin đem hết lòng chân-thành đối với quốc-văn mà bàn về mục này. Bất cứ văn cổ văn kim hễ

biết được bài nào cũng xin trích ra mà bình-luận cả. Ấy, cũng tự biết: cả gan bàn đến văn-đề to-tát là một sự bạo, song thật là cốt để bàn cùng các bạn làng văn cho rõ câu hay câu dở, may ra có ích cho các nhà làm văn sau này được chăng.

Nghe văn dễ, làm văn khó, lẽ đó đã hiển-nhiên lắm. Ông Tôn-Văn có nói: « Phép làm văn ở Á-đông ta xưa nay chưa có, các nhà làm văn hễ học nhiều tập nhiều thời luyện mà thành hay, các nhà nghe văn hễ nghe nhiều đọc nhiều thời biết câu hay câu dở. Cho nên nhà làm văn cũng không định trước được rằng: làm văn tất thế nào là hay, mà câu văn đã làm ra thời nay dở dễ biết. » Luận-giả vốn cũng tự biết: văn mình làm ra cũng không tài nào tránh khỏi được lời bình-luận, song những văn đã đọc đã xét, thời biết được thế nào cũng xin bàn ra.

Các lối thơ văn, các tập thơ ca, đem trích bàn mãi, thời mục bình-luận này chưa biết đến đâu là cùng-tận. Song đã là bình-luận, thời không phải là khảo về từng lối, cũng không phải là định trích bàn theo thứ-tự sau trước, hễ tìm được bài nào, biết được tập nào, cũng xin trích mà bàn ngay.

Nay trước hết hãy xin nói qua về thơ cùng các bài ca, các lối văn, tuy cũng có trích-dẫn ít nhiều câu mà nói, song cũng chưa phải là bình-luận riêng ai, vì để sau này sẽ trích bàn riêng từng tập.

Nói về thơ Đường-luật

Các lối văn nôm ta mà các nhà văn-sĩ thường dùng nhất và cho là trang-trọng nhất, là lối thơ Đường-luật. Thơ Đường-luật là theo lối thơ Đường mà đặt ra, có lối ngũ-ngôn, có lối thất-ngôn, những lối thất-ngôn thời thơ nôm ta có nhiều mà lối ngũ-ngôn thời thường ít. Thất-ngôn và ngũ-ngôn có bài đặt 4 câu 3 vần gọi là tứ-tuyệt, có bài đặt 8 câu 5 vần gọi là bát-cú, cũng có bài đặt nhiều câu nhiều vần gọi là thơ trường-thiên, thể-lệ đều theo lối thơ Đường cả. Phép đặt câu, đặt chữ, deo vần của các lối thơ như thế nào thời trong số báo 18 ông Nguyễn-Ứng đã nhất nhất nói rõ. Đây là cốt bình-luận không phải khảo về từng lối. Vậy chỉ xin nói về sự làm thơ như thế nào.

Trong các lối văn Tầu thời thơ là có thú-vị mà khó hơn cả. Người làm thơ phải có biệt-tài về thơ, và phải có công-phu về thơ, thời thơ mới hay. Xét từ xưa, ông Tăng-Tử-Cố văn-chương rất hay, mà duy không biết làm thơ; Lã-Mông-Chính đỗ đến Trạng-Nguyên mà thơ vừa nặng vừa tục; ấy là lược kể cho rõ, còn xưa nay những ông văn hay mà thơ không hay, thật cũng còn nhiều. Như vậy thời có phải làm thơ là dễ được đâu. — Thơ nôm ta theo lối thơ Tầu mà đặt, thời lại càng khó lắm, vì tiếng nôm ta vốn không đủ, mà dùng vào thơ lại phải lựa tiếng lựa câu, lựa chữ, lựa vần, thời khó biết bao nhiêu! Thế cho nên phải có học nhiều, có xem thơ nhiều, có luyện-tập nhiều, lại khéo dùng tiếng nôm, thời làm thơ nôm mới được thanh-thoát. Nếu chỉ có khẩu-tài chớ không có học về thơ, thời làm thơ tất có lầm-lỗi; mà xem thơ chữ lắm, nệ theo thơ chữ lắm, thời thơ nôm cũng không được hay.

Thơ nôm ta đã gọi là hay được thời phải có chia ra hai đằng:

1o Luyện dọng thơ Đường mà thành lời thơ thanh-thoát.

2o Hóa hẳn dọng Đường mà thật là thơ nôm dễ nghe.

Luyện dọng thơ Đường là người có tài luyện-tập làm thơ mà lời nôm nghe ra dọng Đường; hóa hẳn dọng Đường là người có tài khéo dùng tiếng nôm, mà riêng thành lối thơ nôm hẳn. Hai đằng đó đều là khó cả.

Nay hãy kể thí-dụ như mấy câu thơ của bà Huyện Thanh-Quan, như là:

Gác lưới ngư-ông về viễn-phố,
Gõ sừng mục-tử lại cô thôn.

Cùng là:

Xanh um cổ-thụ tròn-soe tán,
Trắng sóa trường-giang phẳng-lặng tờ.

Mấy câu hay đó, toàn là luyện dọng Đường mà thành hay cả, chớ không phải hóa dọng thơ Đường mà thành hay đâu. Đặt toàn dọng nôm mà hóa hẳn dọng Đường thời thí-dụ như bài của ông Tú Xương khen vợ như sau này:

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi được năm con với một chồng.
Lặn-lội thân cò khi quãng-vắng,
Eo-sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công.
Cha mẹ thói đời đơn-bạc nhỉ!
Có chồng hờ-hững cũng như không!

Thơ nôm không cứ là có điểm ít chữ nho vào, mới gọi là luyện dọng thơ Đường đâu, dẫu đặt toàn tiếng nôm, mà nghe ra dọng điêu-luyện, thời cũng vẫn là luyện dọng Đường, mà dẫu có điểm ít nhiều chữ, nhưng nghe lời nó tự-nhiên, cũng không gọi là dọng Đường được. Như những câu sau này:

Giải nồng mưa sớm mây chưa họp,
Hóng mát sông chiều nước cũng sòi.
Bức tranh muốn soay vòng đất lại,
Hồ Tây mang để trước hiên ngồi.

(Trích trong bài « Vịnh mùa hè » của Quan An Lê-Lương-Thái)

No đói không quên tình cố-chủ,
Lửa đôi càng tỏ nghĩa tào-khâu.
Gật gù con cháu sân dài-các,
Còn lối lên giời muốn bảo nhau.

(Trích trong bài « Vịnh chim bồ-câu » của cụ Tam-nguyên Yên-đổ)

Thời có phải là mấy câu trên không điểm chữ nho nào mà vẫn là dọng Đường không? Mấy câu dưới có điểm ít chữ nho nhưng vẫn nghe ra lời nôm hẳn không?

Ấy đại-khái kể thí-dụ như thế, các bạn đọc văn cứ lấy thế suy, thời các bài khác cũng có thể phân-biệt được cả.

Chia ra như thế là để các nhà làm thơ xét biết cho rõ, chớ thật thời dẫu là dọng Đường hay là dọng nôm, mà đặt cho được có văn-hoa, có ý-vị, thời cũng là hay cả, cũng là khó cả.

Phàm muốn cho thơ nôm được hay, thời không phải là không có công-phu mà được. Vậy thiết-tưởng muốn làm thơ nôm, thời sau khi đã biết đủ thể-cách làm thơ rồi, hãy chỉ nên đặt cho êm, cho xuôi nghĩa, cho không tục, rồi cái hay mới dần dần nảy ra. Cho được luyện dọng Đường hay hóa dọng Đường, là ở sau khi mình đã có công mạ-luyện, chớ có phải vội mà được dâu! Muốn cho hay ngay, thời tất là phải dở.

Cái hay của thơ nôm không biết thế nào là cùng, cái dở của thơ nôm cũng không biết thế nào là cực, thời bình-luận biết thế nào cho xiết. Vậy chỉ xin tùy theo các lối thơ mà nói qua về những cái hay và cái không hay ở trong các lối đó.

I

Thơ cảnh

Thơ cảnh tức cũng như là một bức tranh vẽ cảnh, tả đến cảnh nào thời tức như là vẽ ra cảnh ấy. Phàm đã là thơ cảnh thời phải đặt cho rõ-ràng,

cho chải-chuốt, cho xinh-đẹp, để cho có văn-vẻ, có tinh-thần, vậy trước nhất là phải đặt lời cho thật hay, để cho người đọc vui tai mà tưởng-tượng được đến cái cảnh ấy, lại phải tả cảnh cho thật khéo, để cho người vẽ có thể theo đó mà vẽ ra bức tranh. Như vậy mới thật là hay được.

Thơ-cảnh có hai lối: 1° Thấy cảnh ưa nhìn mà cứ đem tả ra được rõ được hay; 2° Nhân thấy cảnh mà động lòng riêng, nẩy ra được tình-tứ hay, ý-tưởng mới. Người có nhiều tình-tứ, có lắm ý-tưởng, thời tả cảnh đã hay, mà lại điểm được những tình-tứ những ý-tưởng vào trong những câu thơ ấy, cái đó thời thật khó không hạn-định được. Còn thông-thường thời thơ cảnh bao giờ cũng nên vẽ cảnh cho khéo, luyện lời cho xinh trước đã; muốn có ý-vị, có lý-tưởng thời đem về câu kết, nếu lại cố gò cho nhiều câu có tình, có lý-tưởng thời cái tinh-thần về cảnh tất phải kém đi, vì thơ cảnh trọng nhất là lời đẹp.

Nay trích lấy một bài thơ sau này, ở trong tập « *Thơ nôm trích nghĩa* » của hiệu Cát-Thành in ra, bài này không dám bảo là thơ dở, nhưng có lẽ chưa được thật hay.

Lên đài Khán-sơn (page 19)

Em-ái chiều xuân tới Khán-đài,
Lưng lưng chẳng bợn chút trần-ai.
Bốn mùa triều-mộ chuông gầm sóng,
Một vũng tang thương nước lộn giời.
Bể dí nghìn trùng khôn tát cạn,
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi.
Nào nào cực-lạc là đâu tá?
Cực-lạc là đây, chín rõ mười.

Bài này tuy có câu cuối cùng đặt không linh-động, mà 3 chữ « chín rõ mười » hơi quê, song lời lẽ cả bài thời không tục, kể cũng đã là êm-ái lắm. Nhưng tiếc rằng: bài ấy đã có câu tam, tứ đặt luyện, tả cảnh lại có ý-vị hay, mà đến câu ngũ, lục thời lại nhạt, vì không thiết ngay vào cảnh, vả lại 2 câu ngũ-lục ấy cũng với câu kết có thể đưa vào cảnh khác cũng được. Vậy nên dám bảo là chưa hay.

Thơ tả cảnh có lắm bài chỉ cốt phải tả về cảnh, phải đặt lời cho thanh, vì trong cái cảnh mà mình muốn tả đó, không có thể gò được những ý tưởng nào mới lạ vào nữa, thời chỉ cốt tả thế nào cho thành bức tranh đẹp là hơn. Tả cảnh đã dư-dật ra, thời ý-tứ nên dồn về câu kết.

Luận-giả hồi trước có bài tả cảnh chiều ở Khang-hải (Hongay):

Chim hót lưng giời tiếng riu-ran.
Bóng hoàng-hôn đã nhuận thanh-san.
Đầu ngàn sương xuống cây mù-tít,
Bãi bể trào lên nước ngập tràn,
Chài lưới ngổn-ngang, thuyền cá lượn.
Gánh gồng lẻ-tẻ, chợ chiều tan.
Trong vùng than bụi người chen chức,
Riêng khách làng thơ một thú nhàn.

Các bạn làng thơ nhiều ông cũng cho là bài ấy lời đẹp, song bình-giả thời thật không lấy làm thích, vì trong bài chẳng có tứ gì là hay cả, hoặc quả như lẽ đã nói: thơ tả cảnh không cần gò lắm tư-tưởng, thời bài ấy may ra cũng là được chăng?

Thơ tứ-tuyệt tả cảnh thời lại càng không dễ. Trong bài tứ-tuyệt tuy không có câu nào phải đối nhau từng chữ, song chỉ có 4 câu mà tả thế nào cho được ra cảnh, lại muốn có ý-vị nữa, thời khó biết bao nhiêu!

Thơ tứ-tuyệt tả cảnh thời mở hai câu đầu, nên nói ngay vào cảnh, hai câu dưới, cũng như là câu kết, tuy muốn có ý-vị, nhưng cái ý-vị cũng

không thể xa cái cảnh mà mình muốn tả được. Thường thơ cảnh tứ-tuyệt thời đặt luôn 3, 4, 5, bài mới tả được hết, mà mới thêm được nhiều ý, nhưng đã tả đến 3, 4, 5 bài thời lại nên cho có tăng-thứ, mà mỗi bài một khác thời mới hay.

Thơ tứ-tuyệt như bài « *Cuối thu* » của ông Cử Nguyễn-Thượng-Huyền thời kể cũng đã là được:

Ngàn cây lốm-đốm lá pha vàng,
Thu sắp qua rồi, đông sắp sang.
Nghĩ bước giang-hồ thêm ngán nhỉ,
Chân giời sao-sác nhạn kêu sương.

Hai câu trên tả cảnh, lời cũng thanh-tao, hai câu dưới tả đến tình riêng, nhưng 7 chữ « *Chân giời sao-sác nhạn kêu sương* » thời vẫn là ở trong cái cảnh ấy, thật là đối cảnh sinh tình vậy. (*Còn nữa*)

TRỊNH-ĐÌNH-RƯ

LƯỢC KHẢO VỀ CÁC NHÀ VĂN-HỌC LA-MÃ

I

Lược-sử văn-học La-mã.

Người La-mã chỉ lấy võ-công mà bễ-nghễ thiên-hạ, nhân-dân thường tranh-chiến luôn, không rỗi mà nuôi được tư-tưởng cho cao-thượng, tru-mỹ; cho nên văn-học tri-thức không phát-đạt được như người Hy-lạp.

Có lẽ người La-mã chỉ lấy cái tiếng trống trận kèn quân làm đồ vui thú, mà cái tư-tưởng cao, cái ý-kiến tốt của nhà làm thơ thì thờ-ơ không thiết.

Bởi thế nên người La-mã chẳng qua chỉ theo ý người Hy-lạp trước mà làm văn, chứ không khai-sáng ra được một cái gì là mới, song văn-học La-mã cũng rất là thịnh lắm. Ta cứ lấy về phương-diện tri-thức mà xét, thời La-mã với Hy-lạp cũng như Phi-ni-tây-à (Phinicie) với Ai-cập (Egypte), thế thời Hy-lạp ấy là tổ, mà La-mã ấy là tôn vậy.

Văn-học La-mã khởi lên về cuối kỳ « Cộng-hoà chính-trị » chỉ ở trong khoảng ba trăm năm, phôi-thai ở đời cộng-hòa, mà tư-tưởng đến thời vua *Auguste* thì phát-đạt rực-rỡ như gấm như hoa.

Đến sau càng ngày càng ủy-mỹ không được thịnh-vượng, cũng chỉ vì cái nhẽ rằng phàm văn-học tri-thức mà phát-đạt được cũng bởi ở lòng người có tự-do hoạt-bát thì mới nổi được, chứ lòng người đã đến xấu xa, thời văn-học tất phải suy. Ôi! đó cũng là một cái lẽ tất-nhiên như thế. Lịch-sử văn-học La-mã chia làm ba kỳ, xin kể dưới này:

Kỳ thứ nhất từ năm 240 đến 146 trước kỷ-nguyên; kể từ thế kỷ trước cho đến khi thành Carthage bị tàn-hủy.

Kỳ thứ hai từ năm 146 đến năm 39 trước kỷ-nguyên, là từ bấy giờ cho đến lúc Đế-quốc thành-lập (*Etablissement de l'Empire*).

Kỳ thứ ba từ năm 39 trước kỷ-nguyên đến năm 476 sau kỷ-nguyên, vào khoảng Đế-quốc chuyên-chế chính-thể, tức là thời đại vua Augnste.

Lời chép thêm. — *Trước khi lược-tự cái lịch-sử cổ-học La-mã, thì tôi xin hãy bàn tóm-tắt cái tình-thế La-mã hồi bấy giờ, bởi vì văn-học, mà thời-thế, xã-hội, tinh-tình, tôn-giáo, sinh-xuất ra có một cái đặc-chất.*

Nối sau cái văn-minh Hy-lạp mà như con sư-tử hùng-mãnh, dựng nên

một đại-quốc suốt từ thượng-cổ, trung-cổ cho đến cận-cổ, há không phải là cái văn-minh La-mã đó ư?

La-mã đã hợp được những cái đặc-trường của các nước ngày xưa, mà tham vào cái văn-minh La-tinh vốn sẵn có của nhà, với cái văn-minh Hy-lạp và văn-minh cả nước Đông-dương cũng đạo Cơ-Đốc (Religion chrétienne) như nghìn ngọn sóng chảy xuống bể to. Bao nhiêu cái sóng lại-láng ấy, tràn ra các nước Âu-châu bây giờ: cái văn-minh thế-giới ngày nay thực dương như dòng nước chảy, chưa biết lúc nào dừng, điều phát-nguyên tự những cái văn-minh cổ trước mà ra cả. Thế cho nên người ta gọi La-mã là một ông tổ trong những ông tổ của Văn-minh Âu-châu, không phải là nhời nói vu-khoát.

Người La-mã không giỏi ở trí-lực, tư-tưởng, mà tài ở sự doanh-nghiệp, lập-công, không hay ở văn-học, nghệ-thuật mà hay ở chính-trị võ-bị. Thế cho nên nghề văn-chương, triết-học, khẩu biện dẫu cũng có nhiều tay lỗi-lạc song cũng là cái sóng thừa của Hy-lạp đó mà thôi.

Thế nhưng chính-trị võ-nghiệp của La-mã thời thường người Hy-lạp chưa từng mơ-mòng đến, mà những nước Thái-tây ngày nay dẫu văn-minh tiến bộ, cũng còn phải lấy chính-trị La-mã làm phạm-mô.

Người La-mã có nhiều tinh thông-chế, cho nên hoặc lấy quốc-ngữ mà làm trọn vẹn được cái công-nghiệp gần thâu tứ-hải sơn-hà vào tay một tạ mà quản-trị. Ôi! chẳng cũng anh-hùng lắm ru!

Nếu ta đọc sử La-mã, xét tình-tế thì rõ được cái công-nghiệp lớn-lao của người La-mã có cái thiên-bẩm thống-chế, tổng-quát. Nào quân-chế, nào pháp-luật, cái gì cũng có trật-tự.

Sự chinh-phục tứ-phương, sự gây dựng dễ-chính, sự chép biên pháp-luật, đều có tiếng về thiên-hạ hậu-thế. Ôi! hà chẳng vẻ-vang lắm ru? Ấy hồi bấy giờ, nước An-nam ta đương vào quãng nhà Hồng-Bàng mất nước về Thục, Triệu-Vũ-Đế giết Thục, mà hùng-cứ một phương giời, rồi dần đến suy-nhược, mà cái văn-minh của nước Tầu đã thấu vào nước ta rồi vậy.

II

Nói về các nhà thi, ca, hý-khúc La-mã

Văn-minh Hy-lạp phong-hành ở La-mã thực đã lâu, song từ khi người La-mã chinh-phục được cái thị-phủ của Hy-lạp ở men bờ bể Ý-đại-lợi (Italie) thời văn-học Hy-lạp mới phát-đạt đặc-biệt ở La-mã.

La-mã thì chính-trị hơn Hy-lạp, Hy-lạp thì trí-thức hơn La-mã; mỗi bên đều có một cái tài giỏi hơn nhau, cho nên đời sau mới suy-tôn cả hai làm sơ-tổ văn-minh Âu-hải.

A) Các nhà hý-khúc

Văn-học La-mã giảng-cứu trước nhất là hý-khúc, các nhà văn-học đều phiên-dịch các bản-kịch xưa của các nhà văn-học Hy-lạp ra chữ La-tinh (*Latin*); nổi danh ở đời bấy giờ, có ông *Livius Andronicus*, ông *Nœvius*, ông *Plantes*, ông *Ennius*, ông *Térence*, năm bực kiệt-xuất trong văn-giới.

1. Ông Livius Andronicus

Ông *Livius Andronicus* ở vào quãng năm 240 trước kỷ-nguyên, người ta gọi là tị-tổ nghề hý-khúc La-mã, vì công ông cũng không nhỏ. Ông làm ra bản nào lại tự mình ra đóng trò ở trước sân-khấu cho người đời xem, thực là hết lòng với nghệ-thuật. Có bản chép rằng: Ông *Livius Andronicus* chính là người ở Tarente về Hy-lạp, mang sang La-mã những hý-khúc (*comédie*) và bi-khúc (*tragédie*) của Hy-lạp.

Nhân đây, xin nói qua các lối nào là người La-mã thích chơi bời, cho nên sự cách-đấu, canh-kỷ và diễn kịch rất thịnh-hành; mà dễ thường cũng vì thế mà văn-học La-mã bắt đầu giảng cầu từ hý-khúc vậy. Song chơi bời thái-quá, cũng làm bệnh cho phong-hóa cương-thường, và sự tự-do của chính-trị. Ôi! ham chơi đến đỗi cả những chốn thảo-luận quốc-sự, làm nơi hoan-hội du-hý, nhất ở thời-đại chuyên-chế, lại càng tệ lắm. Có lẽ muốn để dân-gian say xưa đắm-thắm vào những sự chơi-bời, quên hẳn các việc chính-trị để nhà vua muốn làm sao được vậy. Bởi thế, cho nên các nhà soạn kịch La-mã mà soạn những bản kịch bi sầu, thời người La-mã không ai ưa chuộng? Cũng lại bởi người La-mã đã từng thân-lịch cái cảnh thương-sầu ghê khiếp, mục-kích những sự thảm-trạng lớn lao ở trong trường chiến-đấu, nên những cảnh bi-thích của các nhà làm văn tả ra, không sao đủ khiến người ta động lòng, bằng cái chan-hoạt-kịch, hý-khúc là người La-mã ưa nhất.

Vì thế ông *Nœvius* chỉ chuyên dịch các hý-khúc Hy-lạp.

2. Ông Nœvius

Ông *Nœvius* là người ở thời-đại tam-thế-kỷ trước kỷ-nguyên, phiên-dịch các kịch-bản Hy-lạp, lại bắt chước ông *Aristophanes* là một nhà soạn hý-khúc Hy-lạp có đại-danh khoảng năm 440 trước kỷ-nguyên ở Hy-lạp, trước chỉ chuyên-ý chê-bai chế-diễu những cái thói hư-xấu, phóng-đãng của các bọn qui-tộc La-mã, vì thế mà phải tội đi đầy, rồi thác ở chốn bị lưu, không được về cố-hương nữa vậy.

3. Ông Ennius

Ông *Ennius* sinh năm 239, mất năm 169 trước kỷ-nguyên, cùng với ông *Nœvius* đồng-thời, là một nhà đại-danh về nghề thơ tự-sự và nghề hý-khúc, có chép ra một tập « Anh-hùng-ca » (*Epopée*) 18 khúc (*chants*) đặt tên là « Niên-đại-chí » (*Annales*) còn thì làm bi-kịch (*Tragédies*) và « chào-phúng-thi » (*Satires*) cực nhiều

Tập Niên-đại-chí (Annales) ấy chép từ các nhà vua trước cho đến bấy giờ, thi-bút thực hùng-kiện, nhiều cái tư-tưởng mới, người Hy-lạp chưa nghĩ đến, mà ông phát-biểu ra được. Bây giờ văn-khố nước Pháp, chỉ còn có một ít bản chép vụn vặt của ông, và các bực tiền-hối ông, lấy làm chân-trọng lắm, vì có đó thì lại càng dễ kê-cứu cái tư-tưởng, ngôn-ngữ, văn-tự La-tinh (Latin) trong thời-đại ấy

Người ta nói rằng: ông *Ennius* là thủy-tổ nghề thơ tự-sự La-mã, hễ chép ra cái gì thì khiến người xem cảm-động vô-cùng, cho nên sau khi ông mất đi rồi, thời những văn ông làm ra thịnh-hành ở thời-đại vua *Augusle* lắm; trong khoảng 200 năm giời, khoái-trá miệng người vô-hạn, đến ông *Virgile* thích học cái lối làm thơ của ông *Ennius*, cho nên suy-tôn ông *Ennius* làm tiên-sư.

Lại có bản chép rằng: ông *Ennius* chính thực là người Hy-lạp, lớn tuổi làm người La-mã, văn-chương cũng-cỏi, lại xuyến-ngộ rất nhiều, mà còn là bán-văn bán-giả, bởi vì không có vẻ thanh-tao mà lại hay dùng chữ cầu-kỳ, làm cho người La-mã bấy giờ có câu rằng: « *De Stercore Ennui* », nghĩa là « ở đống phân của ông *Ennius* mà ra. » Câu ấy người ta chỉ vào ông *Virgile* đã không bỉ sự mượn ý của tiền-hối, mà lại cứ nhân đó mà làm ra cái cơ-trục khác, vẻ-vang mà hùng-kiện hơn,

cho nên được câu « bới đống phân của ông Ennius ra, mà chọn lấy ngọc trai. » Ấy cái câu ấy bây giờ thành ra câu ngạn-ngữ nước Pháp « *Trouver les perles dans le fumier d Ennius.* » dùng đến luôn luôn, để chỉ những sự tìm kiếm được những chữ nho đời trước, mà ngày nay kho cho người biết được.

Hai bên nói đều có chứng-cớ chắc bằng cả, bên khen chẳng ít, bên chê cũng chẳng nhiều.

4. Ông Plautes

Ông Plautes là một nhà giỏi về hý-khúc (poète comique) sinh năm 227 hay 254, mất năm 814 trước kỷ-nguyên ở Ombrie, văn-chương có hứng-vị và rất giản-dị. Bởi ông chỉ thích mô-tả những sự dung-thường của xã-hội hạ-lưu, cho nên nhời văn cốt lấy quê-kệch, ông cũng khéo biến-thông các kịch-bản của các nhà văn-học Hy-lạp, làm cho đám hạ-đẳng La-mã rất thích rất yêu. Thực ông cũng là một người có công lớn với dân La-mã.

Nhưng người ta cũng có chê rằng: ông làm văn thường dùng những nhời thô-tục. Cứ xét kỹ ra, thì ông cùng với ông Ennius đồng-thời, thực là một nhà trước-tác sách giáo-khoa trong đời ấy. Bây giờ nước Pháp có 20 bản-kịch của ông, văn-chương có một bản soi-móc như chụp ảnh lấy tinh-khí con người tục, chẳng khác gì ông *Molière* nước Pháp vậy.

(Còn nữa)

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

HÁN-HỌC CÁCH-NGÔN

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Nói chung cả luân-lý

Vua Thuấn bảo ông Tiết rằng: Trăm họ không thân-yêu nhau, năm đạo thường không được thỏa-thuận, ngươi làm chức Tư-đồ, kính ra năm điều dậy, cốt ở khoan.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Người ta ai cũng có đạo thường, nếu no cơm ấm áo, để họ ngồi rồi mà không dậy, thì không khác giống cầm thú bao nhiêu, thánh-nhân lấy làm lo, sai ông Tiết làm quan Tư-đồ, để dậy luân-lý: cha con có thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có biệt, nhớn bé có bực, bè bạn có tin.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Vua ba đời ngày xưa, đặt ra làm nhà Tường, nhà Tự, nhà Học, nhà Hiệu để dậy dân, đều là để cho sáng đạo thường của người ta, đạo thường sáng tỏ ở trên, thì kẻ tiểu-nhân thân-yêu ở dưới.

Kinh Dịch nói rằng: Có trời đất rồi sau có muôn vật, có muôn vật rồi sau có trai gái, có trai gái rồi sau có vợ chồng, có vợ chồng rồi sau có cha con, có cha con rồi sau có vua tôi, có vua tôi rồi sau có trên dưới, có trên dưới rồi sau có lễ-nghĩa mới có thể thi-thố ra được.

Kinh Thư nói rằng: Dựng điều ái ở đứng thân, dựng điều kính ở kẻ trưởng, trước từ trong nhà trong nước, sau đến bốn bể.

Đức Khổng-tử nói rằng: Dựng điều ái trước từ đứng thân, là để dậy dân điều hiếu-mục; dựng điều kính trước từ kẻ trưởng, là để dậy dân điều hòa-thuận, hiếu để thờ đứng thân, thuận để theo mệnh, suy ra thiên-hạ, không gì là không làm được.

Kinh Lễ nói rằng: Đứng thánh-nhân ngồi ngảnh mặt về bên Nam mà trị thiên-hạ, nào là gần kẻ thân, nào là tôn người tôn, nào là kính kẻ trưởng, những điều ấy không có thể cùng dân thay đổi được.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Đạo ở gần mà lại cầu chỗ xa, việc ở dễ mà lại cầu sự khó, thế nào là gần và dễ, ai nấy đều gần kẻ thân mình, đều kính kẻ trưởng mình, thì trong thiên-hạ bình.

Kinh Lễ nói rằng: Đủ lễ-vật cũng không chịu phúc trời được, tất phải chính nghĩa vua tôi, hậu tình cha con, hòa mục anh em, chỉnh-tề trên dưới, vợ chồng có nơi, thế mới bảo rằng chịu phúc của trời được.

Sách Đại-học nói rằng: Người quân-tử không ra khỏi nhà mà dậy được trong nước, hiếu với cha mẹ trong nhà, tức là nhẽ để mà thờ vua; thuận với anh em ở trong nhà, tức là nhẽ để mà thờ người trên; yêu con ở trong nhà, tức là nhẽ để mà sai khiến dân.

Kinh Lễ nói rằng: Đứng thánh-nhân hay lấy thiên-hạ làm một nhà, trung-quốc làm một người, không phải là lấy ý riêng ức đạc đâu, tất phải mở mang điều nghĩa, rồi sau mới làm được, cha hiền, con hiếu, anh lành, em đễ, chồng nghĩa, vợ nghe, nhớn ơn, bé thuận, vua nhân, tôi trung, mười điều ấy gọi là điều nghĩa của người ta.

Sách Trung-dung nói rằng: Đạo thông-hành của thiên hạ có 5 điều, mà sở-dĩ làm đạo ấy, có ba điều: 1. vua tôi; 2. cha con; 3. vợ chồng; 4. anh em; 5. bè bạn. Năm điều ấy là đạo thông-hành của thiên-hạ. Nhân, trí, dũng, ba điều ấy là đạo-đức của thiên-hạ, nhưng sở-dĩ thực-hành cái đạt-đức, để mà suy ra làm đạt-đạo, thì cốt ở một điều, là thành-thực mà thôi.

Đức Khổng-tử nói rằng: Đạo người quân-tử có bốn điều, Mỗ nay chưa làm được điều nào, trách về đạo làm tôi, suy ra mà thời vua chưa được; trách về đạo làm con, suy ra mà thờ cha chưa được, trách về đạo làm em, suy ra mà thờ anh chưa được, trách về đạo bè bạn, tự mình thi lễ trước cũng chưa được.

Kinh Thi nói rằng: Vợ con hòa hợp, như gẩy đàn sắt đàn cầm, anh em đã hợp, hòa vui và lâu giài, hòa cửa nhà người, vui vợ con người. Đức Khổng-tử đọc kinh Thi mà tán rằng: Như thế thì lòng cha mẹ chẳng thỏa-thuận lắm ru?

Kinh Lễ nói rằng: Thờ cha mẹ can ngăn lúc cơ-vi, mà không phạm nét mặt, hoặc tả hoặc hữu, đến gần phụng-dưỡng không có phương-hướng nhất định, phục-dịch những việc khó nhọc, để tang rất sự thường sót ba năm. Thờ vua phạm nét mặt mà không ẩn, tả hữu đến gần, phụng-dưỡng có phương, phục-dịch những việc khó nhọc, để tang cũng như tang cha mẹ ba năm. Thờ thầy không phạm không ẩn, tả hữu đến gần, phụng-dưỡng không có phương nào, phục-dịch những việc khó nhọc, để tang trong bụng ba năm.

Ông Loan-cung-tử nói rằng: Dân sinh ở ba bực, phụng thờ cũng như một, cha sinh ra mình, thầy dậy mình, vua nuôi mình, không có cha không sinh, không nuôi thì không nhớn, không dậy thì không biết, ấy là loài dân-sinh, cho nên thờ cũng như một,

nhưng cũng tùy theo lúc ở đâu thì có chết ở đó.

Đức Khổng-tử nói rằng: Đấng thiên-tử có bầy-tôi can ngăn 7 người, dẫu vô-đạo không đến nỗi mất thiên-hạ; vua Chư-hầu có bầy-tôi can ngăn 5 người, dẫu vô-đạo không đến nỗi mất nước; quan đại-phu có bầy-tôi can ngăn 3 người, dẫu vô-đạo không đến nỗi mất nhà; kẻ sĩ có bạn can ngăn thì mình không mất được tiếng lành; cha có con can-ngăn thì mình không hãm vào điều bất-nghĩa; cho nên đương khi có điều bất-nghĩa thì con không nên không can-ngăn cha, bầy tôi không nên không can-ngăn vua.

Kinh Lễ nói rằng: Cha gọi không vâng, mệnh vua đòi không đợi gác xe phải đi ngay; lại nói rằng: trước mặt cha thì con phải xưng tên, trước mặt vua thì bầy tôi phải xưng tên.

Đức Khổng-tử nói rằng: Người quân tử thờ cha mẹ hiếu, thì điều trung có thể đem ra thờ vua được, thờ anh để, thì điều thuận có thể đem ra thờ kẻ trưởng được; ở trong nhà chính lý thì việc trị dân có thể đem ra làm quan được. Thế cho nên nết thành ở bên trong mà tiếng để mãi về đời sau.

Sách Đại-học nói rằng: Ông Văn-Vương làm vua người ta chỉ ở điều nhân, làm tôi người ta chỉ ở điều kính, làm con người ta chỉ ở điều hiếu, làm cha người ta chỉ ở điều từ, cùng người trong nước giao-tiếp chỉ ở điều tín.

Ông Ai-Công hỏi rằng: Dám hỏi làm chính thế nào? Đức Khổng-tử thưa rằng: Vợ chồng biệt, cha con thân, vua tôi nghiêm, ba điều ấy chính, thì mọi việc đều thuận theo cả.

Ông Cảnh-công hỏi rằng: Làm chính thế nào? Đức Khổng-tử thưa rằng: Vua hết đạo vua, tôi hết đạo tôi, cha hết đạo cha, con hết đạo con. Ông Cảnh-công nói rằng: ngài nói phải lắm, vì bằng vua không hết đạo vua, tôi không hết đạo tôi, cha không hết đạo cha, con không hết đạo con, dẫu có thóc ta không thể nào ăn được.

Ông Tử-hạ nói rằng: Thờ cha mẹ hay hết sức mình, thờ vua hay ủy thân mình, chơi cùng bè bạn nói mà có tin, những người có tính nết như vậy, dẫu rằng chưa học, ta cũng bảo là học rồi.

Ông Án-tử nói rằng: Vua ra lịnh tôi kính, cha hiền con hiếu, anh yêu em kính, chồng hòa vợ mềm, mẹ chồng hiền, nàng dâu nghe, ấy là lễ đó. Vua ra lịnh mà không trái, tôi kính mà không hai lòng, cha hiền mà dậy con, con hiếu mà răn cha, anh yêu mà hữu, em kính mà thuận, chồng hòa mà có nghĩa, vợ mềm mà giữ đạo chính, mẹ chồng lành mà theo, nàng dâu nghe mà dịu-dàng, ấy là việc thiện trong lễ đó.

Ông Tuân-tử nói rằng: Biện-bác những nhời nói vô-dụng, soi xét những việc không cần kíp, nên bỏ mà không kinh-lý đến, còn như nghĩa vua tôi, tình cha con, đạo vợ chồng thì ngày nào cũng như cắt như cứa, tinh lại càng tinh, mà không lúc nào bỏ được.

Ông La-Dự-Chương nói rằng: Vua sáng là phúc của vua, tôi trung là phúc của tôi; vua sáng tôi trung thì triều-đình trị-yên; cha hiền là phúc của cha, con hiếu là phúc của con, cha hiền con hiếu thì đạo nhà thịnh-vượng.

Ông Tử-Cống hỏi rằng: Thế nào là kẻ sĩ? Đức Khổng-tử nói rằng: Xử với bè bạn thì gắn bó thiết tha, xử với anh em thì hòa thuận vui vẻ.

Nhời cổ-ngữ nói rằng: Bỏ vợ khiến cho có thể gả chồng khác được, tuyệt giao khiến cho có thể làm bạn với người khác được, ấy là bụng trung-hậu của người đời xưa.

Ông Lý-Lạc-Am nói rằng: Phàm nhất thiết những loài-vật ở trong thế-giới này, đều có tính của trời đất phú cho, như con hổ lang có nhân cha con, con ong con kiến có nghĩa vua tôi, con thư-cưu có đạo vợ chồng, con hồng nhạn có bực anh em, con thương-canh có tình bè bạn, thế chẳng phải là tính của trời đất phú cho dư? nhưng mỗi vật chỉ thiên được một điều, người ta trọn vẹn cả năm điều, cho nên nói rằng: tính trời đất phú cho, người ta là qui hơn cả.

Nói về đạo cha con

Kinh Dịch nói rằng: Quẻ *càn* là trời, cho nên gọi là cha; quẻ *khôn* là đất, cho nên gọi là mẹ; quẻ *chấn* một lần cầu mà được con trai, cho nên gọi là trưởng-nam; quẻ *tốn* một lần cầu mà được con gái, cho nên gọi là trưởng-nữ, quẻ *khảm* hai lần cầu mà được con giai, cho nên gọi là trung-nam; quẻ *ly* hai lần cầu mà được con gái cho nên gọi là trung-nữ, quẻ *cấn* ba lần cầu mà được con trai, cho nên gọi là thiếu-nam; quẻ *đoài* ba lần cầu mà được con gái cho nên gọi là thiếu-nữ.

Hào sơ-lục quẻ Cô trong Kinh Dịch nói rằng: Chữa điều cổ-hoặc của cha, có con giỏi-giang như thế, thì cha không lỗi. Nhời Tượng nói rằng: chữa điều cổ-hoặc của cha, nghĩa là không theo việc của cha đã làm, mà nối chí cha chưa xong.

Kinh Thư nói rằng: Ví như việc làm nhà, cha đã trù tính nền-nếp rồi, mà con không chịu đắp nền, thì còn mong dựng nhà gì nữa; ví như việc làm ruộng, cha đã khai-khẩn thành ruộng rồi, mà con không chịu gieo mạ, thì còn mong chịu gặt gì nữa.

Kinh Thi nói rằng: Kìa cây tang cùng cây tử của cha mẹ giồng, tất phải cẩn kính vậy, trồng ai cho bằng cha, nương ai cho bằng mẹ, há chẳng từ khí-huyết cha mà chia ra ư? há chẳng từ bọc mẹ mà sinh ra ư?

Kinh Thi nói rằng: Thương thay cha mẹ sinh ra ta khó nhọc, không có cha thì nhờ vào đâu, không có mẹ thì cậy vào đâu, ra thì nghĩ thương, vào thì hết lòng yêu, cha sinh ra ta, mẹ nuôi nứng ta, mong ta lớn, giáo-dục ta, đoái trông ta, yêu ta, ra vào thăm nom ta, muốn báo đức lớn, như giời không biết dâu là cùng.

Kinh Lễ nói rằng: Người quân-tử bảo là hiếu ấy, là người trong nước ai cũng khen rằng may có con khá như thế, mới gọi là hiếu được.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Người trung dậy bảo người bất-trung, người tài dậy bảo người bất-tài, cho nên ngươi ta vui có cha anh hiền, nếu người trung bỏ người bất-trung, người tài bỏ người bất tài, thì người hiền người chẳng hiền xa cách nhau không bao nhiêu.

Đức Khổng-tử nói rằng: Cha vì con mà giấu cho con, con vì cha mà giấu cho cha, như thế thì không cầu thẳng mà thẳng đã ở trong ấy.

Ông Mạnh-tử nói rằng: Vua Thuấn hết đạo thờ dứng thân, mà ông Cổ-Tẩu đến vui vẻ, ông Cổ-Tẩu đến vui mà trong thiên-hạ bắt chước, ông Cổ-Tẩu đến vui mà những người làm cha con ở trong thiên-hạ đều cho thế là rất phải, thế mới bảo là đại-hiếu.

Sách Trung-dung nói rằng: Ông Vũ Vương, ông Chu-công là bực đại hiếu lắm thay! này hiếu ấy là khéo nối chí của người trước chưa xong, khéo nối việc của người trước đã làm.

(Còn nữa)

Ngọc-đình Phạm-Quang-Sán

LƯỢC-KHẢO VỀ CÁC HỌC-GIẢ THÁI-TÂY VỀ CỔ-ĐẠI VÀ CẬN-KIM

Học-giới danh-nhân tiểu-chuyện

(Tiếp theo)

Benjamin Franklin tiên-sinh.

Người ta yêu-cầu học-thuật có hai cách : một là chuộng mà không lưu-tâm đến việc chế-tạo ; hai là chuộng mà chịu nghiên-cứu để tìm những sự bí-mật khoái-lạc cho kẻ đồng-loại cùng hưởng, chứ không cứ gì vì lợi.

Xét cái sinh-thời của Franklin tiên-sinh, thì ra suốt đời tiên-sinh chỉ tâm-tâm niệm-niệm chú ý tìm cách cho nhân-loại được khỏi vòng bĩ-cực mà hưởng sự sung xướng trong đường sinh-hoạt, nên chi tiên-sinh chẳng những chuyên tâm về học-thuật, mà lúc nào cũng lưu-ý đến sự mở-mang tri-khôn cho loài người.

Tiên-sinh là người châu Mỹ, sinh tại thành Boston năm 1706. Thân-phụ tiên-sinh làm nghề sà-phòng, lưng vốn cũng không có gì, vì thế việc học hành của tiên-sinh lúc bé, cũng là sơ-lược, chỉ biết đọc, biết viết và biết làm dăm ba phép tính mà thôi. Sau tiên-sinh nhờ vào làm việc ở một sở in kia xem được nhiều sách, mà sự học-thức mỗi ngày một tăng, từ đấy tiên-sinh thường làm thơ văn đăng báo.

Đến năm tiên-sinh 23 tuổi, nhờ về sự chịu khó tần-tiện, mới có vốn, mở được một hiệu in tại một nơi đô-hội lớn là thành Philadelphie. Từ đấy tiên-sinh được phong-túc, không phải vất vả như khi trước nữa ; tiên-sinh chóng nổi như thế cũng là nhờ về cách kinh-tế khôn ngoan lắm. Ôi ! Nói đến việc kinh-tế của tiên-sinh thì đã ít ai bì kịp, tiên-sinh trù-phú một cách rất nhanh-nhẹn mà đời nay người nào theo được cái gương của tiên-sinh cũng đều qua được cái vòng cực-khổ cùng-bách. Tiên-sinh từ làm được chủ-nhân-ông, không như người khác mà sinh lòng kiêu-kỳ với bọn đồng-nghiệp cũ, tiên-sinh bèn nhân thế-lực của mình mà nghĩ đến việc khuyến học cho công-chúng, tiên-sinh tự xuất tài-lực thi-hành cái nghĩa-vụ, phát-hiện bởi lòng đạo-đức mà ra.

Ở trong tờ báo tiên-sinh thường luận về việc thương-mại, lý-tài, chính-trị, là những việc bổ-ích cho các nhà thượng-lưu có lòng đến học-vấn, tiên-sinh lại làm ra một tập gọi là « công chúng niên-lịch » và in bộ « chi-phú-nhân-ông » (Bonhomme Richard). Bộ ấy là một tập sưu-biên những điều ích-lợi cho người thôn-giã. Trong tập ấy tiên-sinh dạy những phương-sách hay về nghề làm ruộng, về cách nuôi súc-vật, dạy những phương-pháp để giữ cho trâu bò và dê cừu khỏi mắc bệnh dịch. Tiên-sinh lại phụ thêm vào tập ấy những lời khuyến thiện, răn kẻ nhà quê lấy sự thật thà, trung-hậu và tiết-độ, cùng tránh những sự điêu-toa bạc-ác, nói tóm lại tiên-sinh lấy đạo-đức dạy hết cách cư-xử ở nơi thôn-giã vì ở nơi thôn-giã có khi lắm việc lại khó xử hơn ở nơi thành thị. Tập sưu-biên ấy rất là hữu-dụng : một người nhà quê định mua về để xem cách giồng giọt hoặc

để chăn nuôi súc-vật thành ra biết được cả các cách tu-thân xử thế. Quyển sách ấy xuất-bản được nhiều, in ra bao nhiêu bản cũng hết, tiên-sinh nhân đấy trở nên giầu, trước tưởng là làm một việc ích, không ngờ vì việc ích ấy mà lại có lợi. Sau tiên-sinh lại cổ-động lập một tòa thư-viện mà châu Mỹ khi ấy chưa từng có. Thật tiên-sinh có chí sớm lo, biết rằng dốt nát là cái điềm tai-hại cho một dân-tộc, mà không cách gì cứu dân ra ngoài chốn cùng-bách và sửa phong-hóa nhanh bằng học-vấn. Ngoại-giả, việc khai trí cho công-chúng, tiên-sinh còn lập ra y-viện và phòng việc cứu-hỏa, là một cái tai-nạn khi ấy thường hay sảy ra, vì nhà cửa phần nhiều còn bằng gỗ cả.

Về việc ái-quốc, tiên-sinh thực là một người đã ràng-buộc cái tình-thân hữu-ái của người Mỹ với Pháp, vì lúc sinh-thời của tiên-sinh, nước Mỹ bấy giờ còn phải thuộc quyền người Anh. Tiên-sinh lúc ấy danh thơm lừng lẫy, lại là bạn thiết của ông Hoa-Thịnh-Đốn (Washington), vì thế được cử đi sang Pháp để cầu Pháp-hoàng ra tay tế-độ. Pháp-hoàng thủa ấy là vua Lô-Ý thứ mười sáu (Louis XVI). Tại Pháp, các nhà nhiệt-tâm nghĩa-khí đều khuyến-khích chính-phủ nên đoái tưởng đến cái tình-thế Hoa-kỳ, bởi vậy nước Pháp phải khai-chiến với Anh-quốc. Được tin ấy nhiều nhà ra ứng-mộ xin đi. Trong đám ứng mộ, có hầu-tước La Fayette, khi ấy mới hai mươi tuổi, vợ mới cưới mà cũng tình-nguyện ra đi, lại xuất tiền ra sắm sửa quân-nhung cho quân lính ở chiếc tầu của mình, các bực công hầu như bá-tước Rochambeau và Noailles, quận-công Lauzun và tử-tước Ségur cùng các người trong quý-phái đi theo nhiều lắm. Lòng khẳng-khái của quý-phái đồn dậy khắp trong nước, vì thế kẻ giầu người nghèo, kẻ hèn người sang, ai nấy cũng là nao nức quyết vì một nghĩa cao-thượng đem máu đào ra để giúp người. Các nhà danh-tướng thủy-binh như d'Orvilliers, d'Estaing, de Guichen, de Grasse, nhiều lần đã thắng quân Anh trên mặt biển. Nước Anh thấy nước Pháp ra tay kịch-liệt giúp Hoa-kỳ phải chịu thua, và ký tờ hòa-ước tại Versailles năm 1783, chịu nhận cho Hoa-kỳ độc lập. Nước Hoa-kỳ to tát hùng-cường kia nay được phú-cường như thế có phải là nhờ ở nước Pháp cả không ? tưởng cái ơn ấy thiên niên vạn kiếp, người Mỹ bao giờ quên được.

Franklin tiên-sinh thật là có hạnh-phúc đã được chứng-kiến hết cả các công-cuộc ấy là công cuộc do cái tài ngoại-giao của tiên-sinh đã khéo khu-xử được nước Pháp đem lòng thương yêu. Tiên-sinh thọ tới 80 tuổi, lúc yếu bèn trở về cố-hương, đi đến đâu cũng là thấy đón rước long-trọng. Đến khi tiên-sinh ly-trần, cả dân nước Mỹ đều chịu tang trong một tháng. Thời ấy ở bên Pháp, Lập-hiến nghị-viên cũng theo lời giảng của Mirabeau tiên-sinh là một nhà hùng-biện mà phân cái tang chung của Hoa-kỳ ấy trong ba ngày.

Franklin tiên-sinh vốn người dân dị, trung-hậu, tính nết bình-tĩnh, bụng dạ dễ dàng, khi tiên-sinh đến thành Ba-lê (Paris) ai thấy dáng người chất-phác cũng là đem lòng tôn-kính. Tiên-sinh tuổi già đầu bạc, tay cầm gậy to, đi đến đâu nhân-dân cũng xúm quanh lại xem.

Kể vào việc học-vấn, tiên-sinh tham-bác nhất về môn điện-học, tiên sinh tìm ra được nhiều thuật chơi mà lại thực-hành ra được để cho nhân-

dân dùng, vì như thu-lôi-tiên chính là của tiên-sinh chế ra, ngày nay khắp hoàn-cầu những đài lớn tháp cao, đâu là không dựng thu-lôi-tiên ở trên nóc ngọn.

Xem sự-nghiệp của tiên-sinh, không trách người sau khen rằng: « Tiên-sinh thu được lôi của trời và phục được quyền của bạo-chúa » Nhời khen ấy thật không quá đáng.

Lavoisier tiên-sinh (1743-1794)

Ở nước Pháp, về đời thập-bát thế-kỷ, ngoại Voltaire, Rousseau và Diderot các tiên-sinh đã làm vẻ-vang cho nước về khoa văn-chương, ta cũng nên lược chuyện Lavoisier tiên-sinh là một nhà học-thuật trứ-danh về thời ấy. Tiên-sinh là con nhà thương-gia sinh tại thành Ba-lê (Paris) năm 1743. Tiên-sinh có tài học lại thích chuyên về nghề học-thuật. Từ môn thiên-văn hóa-học đến khoa thực-vật-học, khoa nào tiên-sinh cũng nhờ có danh-sư mà được am-tường cả. Năm 20 tuổi, tiên-sinh trước-thuật ra được một quyển sách, đề nhan là: « Ba-lê chiếu-quang diệu-kế kỷ-ước » (*Mémoire sur le meilleur système d'éclairage de Paris*) Viện Học-thuật Hàn-lâm có thưởng cho tiên-sinh về quyển sách ấy, vì sự khuyến-lệ ấy nên tiên-sinh lại càng ham về học-thuật. Song muốn cho đạt hết cái thủ-đoạn học-thuật của tiên-sinh, tiên-sinh phải có vốn, vì có tiền của mấy tự-chủ được. Bởi thế, tiên-sinh phải kiếm thêm việc làm, nhân đấy tìm được việc thực phong-lưu là việc lĩnh-trưng tiền thuế. Trước khi chưa có cách-mệnh, các nhà lĩnh trưng, được phép thu thuế rồi sau nộp vào công-quĩ. Có nhiều kẻ tham-nhũng, làm nghề ấy mà được trở nên giầu có. Tiên-sinh cũng trở nên giầu, nhưng không phải vì của hà-lam; lòng tiên-sinh thật thanh-bạch. Tiên-sinh thường lấy những tiền lời của mình ra làm những việc nghĩa. Xem như năm 1788, tiên-sinh cấp cho thành Blois một món tiền năm vạn quan để chẩn-bần cho dân, vì năm ấy nước Pháp bị đói kém. Sau tiên-sinh lại lập ra một viện thí-nghiệm học-thuật, tiên-sinh thường làm việc ở nơi viện ấy. Trong viện ấy tiên-sinh sắm đủ các thứ đồ dùng về việc thí-nghiệm. khác nào như các nhà văn-sĩ cần phải có các thứ sách phò-trương trên thư-viện. Các nhà thiếu-niên hàn-mặc tại thành Ba-lê thường đến đấy kê-cứu và thí-nghiệm việc học của mình. Chính tiên-sinh đã biện-bạch ra rằng: không-khí là hợp-chất của dạm khí và dưỡng-khí, mà nước là hợp-chất của khinh-khí và dưỡng-khí, cùng các hợp-chất của nhiều vật khác nữa. Thật là từ thượng-cổ đến đấy, ai là đã biết, vì thế các nhà bác-học thời nay đều công-nhận tiên-sinh là tổ-sư môn hóa-học, hiện-dụng thời nay, là một khoa-học đã biến-hóa biết bao vật-chất ích-lợi cho loài người.

Song đến năm 1789 là năm khởi cách-mệnh tiên-sinh vốn lòng đại-lượng thấy những việc khởi nghĩa như vậy, lấy làm hoan-nghênh lắm, hoan-nghênh nhưng tiên-sinh không dự gì vào việc cách-mệnh sốt. Đến năm 1793 là thời cách mệnh hành-hung (la Terreur) thì tiên-sinh làm-nạn. Tiên-sinh dù công học đã thâm-thúy, dù nghề trước-thuật đã nổi danh trong nước, cũng không qua được cái hình ấy. Khi tuyên án ấy để tiên-sinh biết, thì tiên-sinh cũng đành lòng không sự gì phản-đối, chỉ xin sống thêm vài hôm để làm cho chu-toàn một việc thí-nghiệm hữu-ích cho nền cộng-hòa dân-chủ, song cái người hành-án là cái người chẳng ghê giọt máu kia, tên là Fonquier-Tinville trả lời một cách bất-nhẫn tàm ngày rằng: « Cộng-hòa dân-chủ không yêu-cầu gì đến những tay bác-học và hóa-học, việc án nay đã tuyên rồi không thể dừng được » Đến hôm mồng tám tháng năm năm 1794 tiên-sinh bị hành hình trên máy chém. Tiên-sinh bất đắc kỳ tử như thế, là nước Pháp thiệt mất một nhà bác-học đệ-nhất, danh-tiếng thơm từ đấy ngày thêm lừng lẫy. Giá tiên sinh không sớm mất như vậy, còn được sống mà nghiên-cứu về việc học, thì không biết tiên-sinh còn tìm ra được bao nhiêu thuật hay, và tiếng tăm còn nổi dậy không biết đến đâu.

Trác-Ngọc VŨ-TÚC

MÁY THỬ TÂM-LÝ NGƯỜI

(KHOA-HỌC TẠP-TRỞ)

« Lòng sông lòng biển còn dò, ai từng bể thước mà đo lòng người ». Ôi! Tâm-lý của con người ta thiện-ác doanh-hư, thật bí-mật vô-cùng, không biết thế nào mà xét được. Có người trong bụng thì lành, mà ngoài mặt làm ra ác, có người trong lòng thật dan-ác, mà ngoài mặt làm ra hiền lành, ù-ờ thói tục, xảo-sắc nước đời, trái hẳn với tâm-lý, cho nên nói rằng: « xét tâm-lý chúng cả một dân-tộc thì dễ, mà xét tâm-lý riêng của một người thì khó », vì mỗi người có một tâm-lý khác nhau, không ai phô bày ra được, thì không ai biết được của ai, dù cho triết-học cao-xa đến đâu, chưa chắc đã khuy-phá ra được rõ. Tuy vậy, ở thế-kỷ thứ 20 bây giờ là thế-kỷ mà khoa-học cướp cả quyền tạo-hóa này, thì tâm-lý của mỗi người không thể giữ bí-mật được nữa, cách thử tâm-lý người, lại không cần đến triết-học gì cả, mà chỉ thử bằng khoa-học, tức là cái máy để thử tâm-lý người.

Máy thử tâm-lý người (*Galvano psychomètre*) là của một nhà bác-học người Anh mới phát-minh ra, chạy bằng điện, trương ra thì to để vừa cái bàn, mà thu lại thì nhỏ, tay sách vừa vặn; máy này moi móc hết cả những điều bí-mật ở trong tâm-lý người ta, không còn sót gì nữa.

Người phát-minh ra cái máy ấy, là bác-sĩ Bamburger giáo-thụ ở trường Đại-học Biebrich; ông vốn chuyên về khoa tâm-lý-học, cho nên dẫu không có máy móc gì, mà ông xem mặt người nào cũng có thể đoán ra được tâm-lý người ấy. Ông mà đoán ra được là bởi suy cái lý-thuyết mỗi người có một « *dịch-thể* » (*fluide*). tức là « *sắc hiện* » (*émanation colorée*) của mỗi người, trong khi nghĩ ngợi tư-tưởng gì. Ông nói: « hễ khi mà người nghĩ chuyện gì bất-lương, thì *sắc hiện ra xám*; mà nghĩ việc gì dan-ác, thì *sắc hiện ra sắc đen*. Nếu mà người có tinh thần hoạt-bát, tư-tưởng cao xa, thì *sắc hiện ra xanh như da giời*. Nếu mà nghĩ chuyện gì ghen tuông, thì *sắc hiện ra xanh như màu lá*. Nếu người nghĩ về việc mỹ-thuật, khai-hóa thì *sắc hiện ra vàng* v..v..» Ông lấy con mắt nhìn kỹ cái sắc hiện ra ra thể nào, thì đoán ngay được ra tâm-lý.

Ông mà phát-minh ra được máy kia, cũng là bởi phát-minh ra cái lý-thuyết ấy trước.

Ông chế ra được máy ấy xong, thí-nghiệm nhiều lần đúng, đã định mấy ngày nữa thì đem ra chứng-minh tại giữa Đế-quốc Học-hội ở kinh-thành Luân-đôn.

Tính ông vốn cần-lao chăm chỉ lắm, có dễ không khi nào để cho óc nghỉ yên, lúc nào cũng cắm cúi nghĩ ngợi về khoa-học, lệ thường thì tối nào cũng vậy, trước khi ngủ, ông tự ra một bài tính, hoặc nghĩ vấn-đề gì, phải giải-quyết cho xong thì mới đi ngủ. Có một tối, ông tự ra bài tính, khó quá, nghĩ mãi chưa ra, phẳng-phất ngủ quên đi mất, đến 2 giờ đêm sực nhớ đến, tỉnh giấy. Chẳng có bao giờ hai giờ đêm mà ông sực giấy, thế mà đêm ấy, ông lại sực tỉnh, ai ngờ cái *sực tỉnh* đêm ấy của ông lại thêm một cơ-hội cho ông thí-nghiệm cái máy được có hiệu-nghiệm thật vậy.

Số là đêm ấy, ông sực tỉnh giấy, nghe trong tinh-thần thấy vẩn vơ, mới đứng giậy khoác áo, mở cửa buồng ra, trông xuống cầu thang không thấy gì cả, song trong bụng vẫn có ý ngài ngại, ông dón dén bước xuống thang, thì thấy xế phòng thí-nghiệm của ông có cái tia sáng, bèn mở vùng cửa ra, thì sững sốt . . . .

Trong phòng đã có một người, hơi thâm-thấp, mặt mũi khôi-ngô, hàm râu xinh-sắn, tay thì sách một cái bọc. Bác-sĩ tay thì chĩa súng, tay thì dằng lấy cái đèn lồ và cái bọc để lên trên bàn; rồi hai người nhìn nhau trừng trừng, Bác-sĩ nhìn vào mặt người kia vẫn thấy điềm-nhiên như không, mà sắc mặt thì biến khi thì vàng, khi thì xanh, khi thì xám, không lẽ người này mà đi ăn trộm mà cũng không có lẽ không, nghĩ bụng mình chẳng thấy ai mà sắc mặt biến luôn đến thế, bèn chỉ cái ghế mà bảo.

— Ngồi xuống kia !

Anh chàng kia hỏi : — Ông bắt tôi ngồi làm gì ?

Cứ ngồi ! tôi đã có cái máy thử tâm-lý người, để tôi thử anh xem ra người thế nào ? tôi trông bộ dạng anh lạ quá.

— Sau khi thí-nghiệm rồi thì sao ?

À ! anh là ăn trộm, thí-nghiệm rồi thì tôi điệu anh lên sở cảnh-sát chứ sao !

Không ! tôi đã đêm thân tôi làm cái vật để thí-nghiệm cho ông, mà ông còn điệu tôi lên sở cảnh-sát, thì chẳng hóa ra bất-nhân lắm ư ?

Bác-sĩ vừa xoa tay vừa nói :

— Kìa : sắc mặt anh đã hiện ra tím. Mà thôi, tôi cũng chẳng muốn làm tội tình gì anh, anh cứ ngồi xuống kia đã.

Nói xong thì đẩy thằng kẻ trộm ngồi xuống ghế ! Rồi ra sửa soạn mở máy, và nói :

— À quên ! anh chính là kẻ trộm, tôi biết. Nhưng mà tôi muốn anh ở luôn đây với tôi, để tôi xét xem sắc của anh sao mà biến-hiện lắm thế, ở đây với tôi, tôi nuôi tôi cho ở, cho quần áo, mà mỗi tuần tôi cho sáu *mã-khắc* (*mark, là thứ tiền của nước Đức*). có bằng lòng không ?

Thằng kẻ trộm lắc đầu.

Bác-sĩ lại nói :

Thôi ! tôi cho mỗi tuần lễ 15 *mã-khắc*, thế là mỗi năm 780 *mã-khắc*, lại có ăn uống, áo quần, lại còn gì nữa, nếu mà anh không đi ăn trộm thì làm gì mỗi năm có bằng ấy tiền.

Tôi có vô-số, chứ từng ấy thấm gì.

— Anh nói ai nghe được, chứ tôi tin không đâu : Anh phải biết rằng : khắp thế-giới bây giờ, duy chỉ có một mình tôi là không có ai dám dối tôi được Rồi đó anh xem. Thôi ! bây giờ tôi thử anh nhé. Để tay vào cái *miếng kẽm*... kia ! tay nọ thì để vào *cục than*... kia ! Nào ! tôi văn đèn cho cháy đây, *ngọn lửa* sẽ chỉ vào những *chữ* ở trên cái *mặt* (écran) kia ! anh là người thế nào tôi tôi biết. thôi bây giờ anh không có thể dấu-diếm quan Bác-sĩ Bamburger dạy trường Cao-Đẳng Biebrich nữa đâu ! Im ! tôi quay cái *đĩa* (disque) đây này, xem cái năm ngoái anh không ăn trộm mà tiền nhập-khoản là bao nhiêu.

Cái *đĩa* cứ quay từ từ, *ngọn lửa* vẫn cháy, nhấp nháy *số chữ* nọ rồi qua *số chữ* kia, đến chục đến trăm đến nghìn, mà cái *đĩa* vẫn quay tít.....

Bác-sĩ thấy lấy làm lạ, nghĩ bụng : « Quái ! chắc máy này sai đây », bèn chạy gần lại xem hai tay thằng kẻ trộm, vẫn thấy để y nguyên, không sai-chuyển gì.

.... *Đĩa* vẫn quay.... *ngọn lửa* vẫn cháy mạnh.... ba vạn mốt.... ba vạn hai... bốn vạn.... bốn vạn rưỡi.... năm vạn.... thì *ngọn lửa* tắt, *Đĩa* dừng ngay lại không quay nữa.

Bác-sĩ thấy vậy, ngã ngửa người ra kêu : « Mỗi năm tiền nhập-khoản 5 vạn livres sterling, có lẽ đâu ? Máy quái gì máy thế này. Nó có nói dối mình bao giờ mà sao lần này lại thế. Đến thứ sáu thì ta đem ra chứng-nghiệm ở giữa Đế-Quốc Học-Hội, nếu thế này thì danh-dự của ta đi đời rồi còn gì ? »

Thằng kẻ trộm thấy Bác-sĩ sững-sốt như thế, cũng vẫn tự-nhiên, lại nói :

— Thưa ông, máy của ông thật đúng lắm, nói đúng rõ số tiền nhập-khoản năm ngoái của tôi

— Im !

Không ! nếu ông không tin thì ông thử lại.

— Ừ ! để tôi thử lại, nó sai một lần chứ không lẽ sai nữa. À quên ! cái giấy kê các nghề-nghiệp trong xã-hội (liste des situations sociales) của tôi đâu rồi. Bác-sĩ tìm được cái giấy ấy rồi, đặt vào máy, lại bắt thằng kẻ trộm để tay vào miếng *miếng kẽm* và *cục than* như lần trước, rồi nói :

— Nào ! bây giờ tao thử hỏi xem người này làm nghề-nghiệp gì mà mỗi năm nhập-khoản được bằng ấy tiền.

Cái *Đĩa* quay chầm chậm, *ngọn lửa* cháy lừ đừ, rồi *đĩa* dừng lại, thì *ngọn lửa* bật lòe lên rồi chỉ vào chữ « Bá-tước. »

Bác-sĩ thấy thế, kêu một tiếng « chao ôi ! », ngã ngửa ra ghế, toát bồ hôi ra, Ừ ! một thằng ăn trộm, đêm lẫn vào nhà mình, mà cái « máy thử tâm-lý » lại bảo mình đó là ông Bá-tước, tiền nhập-khoản mỗi năm 5 vạn livres sterling.

Thằng kẻ trộm nói :

— Xin ông đừng ngờ máy của ông nữa. Tôi thật chịu nó nói trúng vô cùng. Quả tôi là người quý-phái thật.

Bác-sĩ nhìn kỹ mặt anh chàng thì cũng thường mà thôi, không có vẻ gì đặc-biệt, bèn nói :

— Anh không phải là quí-phái, vả lại, quý-phái đâu lại có lẫn vào nhà người tay 2 giờ sáng làm gì.

— Ông nhầm.....

Một lát Bác-sĩ tươi ngay mặt, lẩm bẩm một mình rằng : thế mà từ nãy đến giờ ta chưa xét đến, rồi vùng đứng giậy, lại gần vỗ vai thằng kẻ trộm mà nói :

— Thật tôi làm rầy rà ngài đêm hôm nay. Ngài là quý-phái thật. Máy thử của tôi thiệt đúng chứ không sai đâu.

— Thôi, thế bây giờ là xong việc, theo lời hứa của ông, tôi xin kiếu ông nhé!

— Vâng.

Thằng kẻ trộm ra về.

***

Thằng kẻ trộm ấy có phải là Bá-tước mà tiền nhập-khoản năm trước được 5 vạn thật không? Máy của Bamburger bác-sĩ thử có đúng không? Tưởng không cần phải giải, xin các độc-giả đọc đoạn diễn-văn sau này thì đủ biết.

Nguyên tại Kinh-thành Luân-Đôn, có một cái *hội ăn-trộm* (*Club des Cambrioleurs*) mà Thân-vương Dorchester làm trùm, có một ngày khai-hội, Thân-vương nói mấy lời như sau này:

« Mới rồi báo *Daily Tickler*, có đăng bài luận-thuyết bàn về vấn-đề của bọn ta, để tôi trích một đoạn, thuật cho các ngài nghe:

« Quan Cảnh-sát-bộ tổng-trưởng là « Scotland Yard, mấy lâu nay đã biết « rằng: ở kinh-thành này có một đảng « vô-lại mới nẩy ra, họ chỉ trèo tường « cạy cửa, ăn trộm đồ đạc của người « ta, rồi trong 24 giờ đồng-hồ lại trả « lại.

« Ông Scotland Yard cũng biết chắc « rằng đảng ấy toàn là người thượng-« lưu xã-hội; họ chỉ ăn trộm cầu vui, « để cạnh-tranh với tụi ăn trộm nhà « nghề, chứ kỳ thật không tơ hào gì « vào đồ đạc đã lấy được cả. Dư-luận « đều bảo làm hư cho xã hội, mà trong « cái dở cũng có cái hay, vì rằng: bây « giờ Luân-Đôn nẩy ra lắm đảng ăn « trộm nhà nghề lắm. bây giờ có đảng « ăn trộm cầu vui nổi lên, cũng làm « cho con nhà nghề biết nể đời chút, « mà tức là một cách thể-thao rất hay, « giúp cho người thêm tinh-thần mạnh « bạo, và cái trí nhanh vậy. »

« Các Ngài chớ có thấy mấy lời phỉnh phờ như thế mà tin, đã đành ta ăn trộm cầu vui, rồi trong 24 giờ đồng hồ lại trả, song cảnh-sát họ cũng ngờ cái tông-tích của bọn ta lắm đó.

« Tôi lại xem trong báo *Daily Tickler*, biết rằng bác sĩ Bamburger mới chế ra được một cái máy, tra rõ được mọi điều bí-mật trong tâm-lý người ta, đặt tên là « Galvano-Psychomètre » Người chế ra máy ấy hiện bây giờ ở Luân-Đôn đây. Giữa lúc bây giờ, nhân có quan tư-lịnh Anstruther và công tước Racey giới-thiệu cho một người vào hội, là Bá-tước Denton, tôi mới sai ngay Bá-tước Denton đi thí-nghiệm buổi đầu, xem có nghị-lực dủ vào Hội không, ai ngờ bị « máy thử tâm-lý người » của bác-sĩ Bamburger phát-giác ra được, tôi sợ y là người biến-tính, nên không dám cho vào Hội... »

Thằng kẻ trộm vào nhà bác sĩ Bamburger mà bị máy thử, chính là Denton bá-tước đó, song Hội ăn trộm không dám công-nhận cho vào, vì sợ y là người hay biến-tính, nghĩa là sợ nhân sự cầu vui mà thành ra làm thật chăng. Ngay trong khi Bác-sĩ Bamburger thử mà xem sắc mặt cứ biến đổi luôn, thì cũng đã sinh nghi rồi.

Sau Đế-quốc Học-Hội rất hoan-nghinh cái máy của Bác-sĩ, hiện bây giờ còn ở kinh-thành Luân-Đôn.

Đà-giang dịch thuật

HÁN-VĂN TRÍCH-DỊCH

I

Bài ký từ-đường Nghiêm Lăng tiên-sinh

ÔNG PHẠM TRỌNG-YÊM SOẠN

Tiên-sinh là bạn học với vua Quang-vũ nhà Hán. Khi đi học lấy đạo-đức cùng cao-thượng với nhau, khi ngài cầm dấu quốc-bảo lên trị vì, được thời-vận ông thánh-nhân, thần-dân qui-phục hàng ức hàng triệu, thiên-hạ còn ai tôn-quí hơn nữa. Thế mà chỉ một mình tiên-sinh lấy tiết-nghĩa làm cao không chịu ra làm quan; đã mà cảm-động đến tinh-tượng trên giời. Tiên-sinh về ẩn ở nơi giang-hồ, được cái thanh-khiết cao-thượng của đức thánh-nhân, (ông Bá-Di là thánh chi thanh) coi mũ cao áo dài như bùn như đất. Cái cao-nghĩa ấy thiên-hạ còn ai hơn nữa. Thế mà vua Quang-vũ lấy lễ đến đón; này hào thượng-cửu quẻ Cổ trong kinh Dịch có nói rằng: « chúng đang ra giúp đời để mà lập công-danh phú-quí, mà một mình bền trì cao-thượng, vào luồn ra cúi công-hầu mà chi » Nghĩa tiên-sinh thực đáng vào câu ấy; Hào sơ-cửu quẻ Chuân có nói rằng: « thâm-nghiêm chín bệ cao xa, mà chính mình kinh-lễ một người hàn-sĩ bần-tiện, như thế thì dân ai cũng qui-phục » Vua Quang-vũ thực xứng-đáng vào câu ấy.

Vì rằng: cái bụng cao-thượng của tiên-sinh cao hơn mặt giời mặt giăng, mà cái lượng bao-hàm của vua Quang-Vũ, bao bọc ra cả ngoài giời đất, nếu không có tiên-sinh thì cũng không tỏ ra được vua Quang-Vũ là đại-lượng, mà không có vua Quang-Vũ, thì cũng không thỏa được cái chí cao-thượng của tiên-sinh. Cái gương của tiên-sinh làm cho kẻ tham hóa ra liêm, kẻ lười biếng hóa ra biết lập-chí, thế là tiên-sinh có công to với nền danh-giáo vậy.

Nay Phạm-trọng-Yêm tôi lại trọng-trấn ở xứ này, trước làm nhà từ-đường, sau lại làm thêm bốn ngôi nhà nữa, để phụng-thờ tiên-sinh, và lại nối làm bài ca rằng:

Non xanh ngất ngất từng mây.
Nước sông trong vắt khí đầy khí vơi.
Tiên-sinh tiếng dậy muôn đời.
Còn non, còn nước, còn giời, còn thơm.

II

Bài văn tế mộ ông Điền-Hoành

ÔNG HÀN-DŨ SOẠN

Tháng chín năm thứ mười một niên-hiệu Chính-nguyên, Dũ tôi sang Đông-kinh, lối đi qua mộ ông Điền-Hoành, mà cảm-động như đến ông Hoành là người cao-nghĩa mà lại đắc nhân-tâm, tôi nhân đem bầu rượu làm bài văn để tế ông, văn rằng:

Việc người trước làm, cách nay đến trăm đời, mà người sau vẫn còn cảm-động, cái bụng ấy tự mình cũng không biết tại làm sao? Thôi thôi! hẳn là việc ấy đời nay ít có, nên sui lòng ta bâng-khoăn cảm-động mà không thể thôi được. Ta đã rộng xem khắp cả trong thiên-hạ, ai là người gần vào được hạng ấy, dễ có Điền tiên-sinh. Tiên-sinh vì nghĩa mà quyên-sinh. Than ôi! cái cao-nghĩa ấy tôi nay chẳng theo tiên-sinh thì theo ai? Đang buổi nhà Tần mất thiên-hạ, nếu ai vớ được một người hiền-sĩ thì có thể thành được nghiệp vương, sao mà tiên-sinh được lòng đến năm trăm người sĩ, mà vẫn không cứu nổi cho tiên-sinh thoát nạn,

hay là tại những người sĩ ấy không phải là tay hiền du? Ấy cái đó là tại mạnh giỏi thì làm sao được? Kìa ngày xưa đức thánh Khổng đến ba nghìn hiền-sĩ, mà ngài vẫn phải lóng-đóng long-đong, xem như vậy cốt rằng làm phải thì thôi. Còn sự-nghiệp nên chăng thì kể chi nữa, vả lại từ xưa đến nay biết bao nhiêu là người chết, có phải một mình tiên-sinh đâu, mà tiên-sinh đến nay vẫn còn tiếng thơm? Nay Dũ tôi quỳ trước từ-đường đọc bài tế-văn, kính dâng chén rượu, hồn tiên sinh có thiêng, lại mà hâm-hưởng.

Nguyễn-Mạnh-Bổng

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Mấy lời bàn phiếm với các ngài cổ đông

Bản-xã nay đương ở vào cái thời-kỳ chấn-chỉnh, được có chủ-nhiệm mới là ông Trần-Quang-Huy là một người mà cụ Phạm-Văn-Thụ đã khen là « tín-thực quân-tử » đứng chủ-trương, mới nhận việc trong nửa tháng giời mà đã làm cho Hội được đạt tới hết mục-đích:

1° Mua xong cho Hội cái nhà in.

2° Mở nhà bán ngay hàng sách vở giấy bút.

3o Lập tòa kiểm-duyệt sách và chấn-chỉnh tạp-chí « Hữu-Thanh ».

Bao nhiêu việc dự-định trong Điều-lệ Hội thời nay ông Trần-Quang-Huy đã làm đạt tới được tất cả rồi. Bạn cổ-đông ta ký giấy vào cổ-phần, cái chủ-đích thế là nào? Há chẳng phải là vì những việc ấy mà tán-thành ư? Ta đã vì những việc ấy mà tán-thành thời những việc ấy ngày nay đã có kết-quả; vậy cái kết-quả ấy bọn ta thật là hoan-nghinh vô-hạn. Ta hoan-nghinh những cái kết-quả ấy tuy rằng ở ngày nay, nhưng thực là ta hoan-nghinh các điều dự-định tự ngày trước. Bởi ta hoan-nghinh các điều dự định và những sự kết-quả bây giờ mà ta ký giấy nhận cổ-phần vào Hội; ta có ký giấy nhận cổ-phần vào Hội, thời Hội mới thành-lập được. Bởi vì rằng: có ta ký giấy vào cổ-phần thời Hội mới chắc ở cái giấy cổ-phần của ta mà tuyên-bố thành-lập Hội. Nếu không có giấy nhận cổ-phần của bọn ta thời Hội chắc ở đâu mà dám thành. Vậy ký-giấy nhận cổ-phần vào Hội là cổ-đông của Hội, có cổ-đông thời mới có Hội, cổ-đông lập ra Hội vậy. Nay ta đã là cổ-đông của Hội, ta đã dự một phần sáng-lập ra Hội, thời nghĩa-vụ của bọn ta phải làm thế nào cho Hội ta dựng lên ấy được càng ngày càng thịnh, càng ngay càng thọ; dầu có ai đang tay toan phá-tan cái công-nghiệp của ta gây dựng nên, thời ta cố hết sức ngăn ngừa cho không thế đổ được, như thế ta mới là ta vậy. Huống chi cái công-nghiệp của ta đương đến ngày thịnh-đạt, há ta lại không bồi đắp vào cho Hội càng thịnh-đạt hơn lên hay sao?

Tự xưa đến nay, phàm một cái công-nghiệp gì mà đã tự mình lập ra, thời tự mình có cái nghĩa-vụ phải làm cho cái công-nghiệp ấy nên hay nên khá. Đó là cái tâm-lý những người quân-tử. Bởi vậy cho nên các bực chính-nhân quân-tử đương-thời thấy cái chủ-nghĩa của « Ích-hữu Thư-xã » là hay, là phải, mà ghé vai vào gánh vác một phần làm cổ-đông trong Hội, tay đã ký vào cái giấy nhận cổ-phần, thời lập-tức lập-khắc, không đợi chi đến khi đã thành-lập Hội, hay chờ cho đến lúc Hội thu tiền, trước đã đem ngay cái số tiền cổ-phần của mình ấy đóng vào cho Hội, Hội được nhân cái số tiền của mình ấy mà vận-dụng các công kia việc nọ. Ôi! Hai « Ích-hữu Thư-xã » này mà thành được Hội « Ích-hữu Thư-xã » thực là nhờ được ở tấm lòng quân-tử của các bạn cổ-đông vậy.

Nay thư-xã đã đến kỳ thịnh-đạt, những ngài cổ-đông đã ký giấy vào Hội mà đã đem tiền đóng cả cho Hội rồi, thời là những ngài thành-tín quân-tử. Nghĩa là những ngài có thực lòng với thư-xã, thủ-tín với thư-xã, vì công-ích mà tán-thành thời tán-thành, đã hứa ra một lời thời lo sao cho trọn vẹn được lời hứa, khỏi đeo điều thất-tín với lương-tâm. Đã nhận cổ-phần trong Hội thời đóng tiền, không hỏi rằng số tiền đóng ấy sau ra thế nào; dẫu thành hay bại cũng không luận đến, chỉ luận rằng việc đáng làm thời làm, đã làm thời không quản công quản của. Qui hóa thay tấm lòng của những bực đại-nhân! Cổ-nhân có câu rằng: « trạch hữu nhi giao » nghĩa là chọn bạn mà chơi. Người bạn có thể chơi được thời tư-cách thế nào? Tất phải là người « ích-hữu » vậy. Người « ích-hữu » là người thế nào? Là người tín-thực quân-tử, người bạn ấy biết yêu bạn, biết tin bạn, biết giúp bạn; đã yêu tin giúp giập nhau, thời không có suy hơn quản thiệt, không có tính trước nghĩ sau, miễn là thi-hành cái nghĩa-vụ giúp được bạn là hơn mà thôi vậy. Hội Ích-hữu Thư-xã ta đã đeo danh ích-hữu, vậy thời phàm người trong Hội phải lo sao cho được khỏi phụ cái danh ấy mới là. Vậy thời các ngài vào cổ-phần mà đã đóng hết tiền rồi thời nhân kỳ gọi vốn lên năm vạn này, xin các ngài ký thêm cổ-phần vào cho Hội, các ngài đóng được ít nhiều rồi xin đem tiền lại Hội-quán hay mua *mandat poste* gửi về đóng cho Hội, ngài nào chưa đóng, xin liệu đóng ngay cho Hội, trước là để cho Hội có đủ cái số tiền dự-định ấy mà trang-trải các khoản, thi-hành các việc, không đến vì cổ-đông mà phải nhỡ-nhàng, sau là khỏi đến phải đem luật-pháp ra mà đối-phó trong cái Hội Ích-Hữu với nhau. Đó tưởng ai ai cũng sẵn có một tấm lòng cao-thượng như vậy. Vì không có lẽ nào đã ký giấy tự nhận mình là một người « Ích-Hữu » của thư-xã, mà dằng dằng ngày giờ, từ khi thành Hội đến giờ, tiền nong bê-trễ, coi khinh-thường việc Hội, coi rẻ-rúng tên mình, sao nên! Hội đã là Hội buôn bán thời phải lấy vốn làm đầu, nay số tiền vốn không góp đủ như thế thời Hội lấy tiền đâu mà làm việc, còn mong có lời có lãi được sao? mình không ký giấy nhận cổ-phần thời ngay từ trước đề cho Hội khỏi ỷ-thác vào đấy mà lập Hội, đâu có lẽ ký giấy vào, mà thờ ơ cũng như không, như thế chẳng hóa ra mình đi lừa Hội, lừa đề cho người ta chắc vào, thành ra nhỡ việc của người ta hay sao? Cái thủ-đoạn ấy tưởng người có lương-tâm ra không ai lại đối với cuộc công-ích mà nhẫn-tâm như thế vậy. Nay chúng tôi tin chắc ở các ngài đều là tín-thực quân-tử cả, đều là ích-hữu trung-nhân cả,

các ngài đem tên các ngài vào Hội là tán-thành cho Hội, nay Hội đến kỳ thu vốn, xin các ngài nhớ mà đem tiền đóng cho, không những là các ngài đóng tiền, mà kỳ gọi vốn lên năm vạn này, các ngài kỳ thêm cổ phần lên cho Hội, để cho Hội nhờ ở cái tín-thực của các ngài, đủ tài-lực mà vùng-vẫy với đời. Danh-dự là danh-dự chung; không riêng ai được hưởng cả.

Những lời Bản-xã bày giải trên này, là nhân bàn cho ra lý ra lẽ để phòng xa; chứ xin các độc-giả xét cho rằng: Bản-xã đã đeo cái tên ích-hữu ra đời, phàm cổ-đông của Bản-xã đều là những bực nhiệt-thành quân-tử tín-nghĩa trượng-phu cả. Cổ-đông của bản-xã thuần-nhiên là ngài có lòng với văn-học, có dạ với công-ích, coi việc Hội như việc mình, hết lòng lo-liệu cho Hội, ngày thêm bành-trướng, và thêm thế-lực cả. Các ngài cứ xem trong sổ danh-sách và những lời kỷ-thuật công-việc của Bản-xã thời đủ rõ. Nay nhân Bản-xã cơ-ngũ hoàn-thành, gọi có mấy lời bàn phiếm với các ngài cổ-đông trong Hội, để cùng nhau lo chung vận-mệnh Hội, trong lý-luận chắc có nhiều điều chưa sác, mong rằng: các ngài có cao-kiến gì thời lại bàn thêm vào cho Hội được hợp chúng-ý, đó là hi-vọng của bài này.

Ích-Hữu Thư-Xã

Công ty Hiệp-Ích đối với cuộc chọn văn « Mừng và khen Ích hữu Thư xã »

Vì ông Nguyễn-Văn-Khôi chủ hiệu *Phú-Xuân* cổ-đông « *Ích-hữu-thư-xã* », có lòng nhiệt thành với thư-xã muốn nhờ hải-nội chư-quân-tử soạn dùm cho một bài văn không cứ thể nào: thơ ca, từ-khúc, sầm, lý, hát nói, tản văn, biền văn cũng được, để mừng và khen « *Ích-hữu-thư-xã* », nhân nghĩ-tặng soạn-giả 30 gói chè *Phú-Xuân*. Ông Trần-Quang-Huy bản-xã chủ-nhiệm nhân cũng tán-thành cái lòng tốt của ông Khôi, mà gia thêm vào cái quà tặng ấy 30 bao chè *Tiên Long Đông-Pháp tự-nhiên-hương* của ông, và 10 p. Bản-chí kỳ trước đã nói rất kỹ-càng (xin xem trang 626)

Ông Nguyễn-Tiến-Ân là chủ-nhiệm công-ty « *Hiệp-Ích* » là một công-ty bán các thứ đồ sơn lối Nhật-bản và sơn các lối An-nam cùng sơn lối Tầu, lại bán cả bàn ghế Thonet ở số nhà 14 Phố hàng Bông Hanoi, cũng là cổ-đông hội Ích-hữu-thư-xã, nhân thấy thư-xã nay được có ông Trần-Quang-Huy làm chủ-nhiệm đã mua được nhà in, mở được hàng sách, đón được các cụ hưu-quan sung vào tòa kiểm-duyệt cuộc tu-thư, đón được cụ khoa-hoạn lão-thành về làm chủ-bút cho bản-chí, mọi việc đã có đoan-nghề hưng-vượng, vậy nghĩ sự mừng và khen ấy thực là đích-đáng, cho nên ông Nguyễn-Tiến-Ân có xin tăng thêm hạn thu bài lên một tháng nữa, nghĩa là đến 30 Août hết hạn, để được rộng thời giờ cho các nhà văn-sĩ dàn văn cấu tứ cho «Ích-hữu-thư-xã» được một bài văn mừng và khen đích-đáng; về phần công ty Hiệp-Ích, ông Nguyễn-Tiến-Ân chủ-nhiệm, sẽ xin hợp tặng một cái khay chè và cái hộp thuốc lá rất hảo-hạng, để các nhà thi-bá văn-hào có lòng chiếu-cố đến thư-xã mà gửi văn lại, trúng-cách thời sẽ uống chè *Phú-Xuân* chè *Long-Liên*, đựng bộ chén chè bằng khay *Hiệp-Ích*, đều là nội-hóa của nước nhà, lại ngoảnh sang lấy điếu thuốc lá đựng ở cái hộp sơn *Hiệp-Ích* càng thêm thanh-thú vô-cùng, các quà tặng ấy ngày nay như sau này:

A) 30 gói chè *Phú-Xuân* của ông Nguyễn-Văn-Khôi.

B) 30 bao chè *Long-Tiên* của ông Trần-Quang-Huy.

C) 10 p. của ông Trần-Quang-Huy tặng làm tiền phí-lộ.

D) Một cái khay chè và một cái hộp thuốc lá hảo-hạng của công-ty *Hiệp Ích*.

Hạn đến 30 août 1922 nhời [illegible] bài, ngài nào gửi bài đến xin đề cho M. Trần-Quang-Huy chủ-nhiệm Ích-hữu-thư-xã 18 Rue des Chapeaux Hanoi.

Ích-hữu-Thư-xã cẩn-bạch.

Sổ danh-sách các cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã

(Tiếp theo)

M. Phạm-Gia-Nùng, Tri-huyện de Nam-trực Nam-định, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Trần-Mô, Tri-huyện de Mỹ-lộc Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Trần-Thọ-Huy, Ecole Vétérinaire Hanoi 2 actions 50 p.

M. Thụy, *Courrier d'Haiphong* Haiphong 1 action 25 p.

M. Cầu, *Courrier d'Haiphong* Haiphong 1 action 25 p.

M. Phạm-Bá-Kiên, 77 Rue Jean Dupuis Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Vinh-Thúc dit Van-Chúc 81 Rue du Coton Hanoi 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Thiệu dit Nguyên, Société Cotonnière Nam-định, 1 action 25 p.

M. Vũ-Hữu-Tụng, Thừa-phái nha châu Bắc-sơn Lạng-sơn 1 action 25 p.

M. Đoàn-Vinh, Secrétaire à la Société Rizeries Indochinoises Haiphong, 2 actions 50 p.

M. Trần-Đình-Phụng, Chef d'Atelier *Indépendance Tonkinoise* 55 Route Mandarine 4 actions 100 p.

Mme Nguyễn-Thị-Nghiêm, 132 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25 p.

Mme Phạm-Thị-Thịnh, Hiệu Đồng-Thuận, 5 Quai Clémenceau Hanoi 4 actions 100 p.

M Đào-Thao-Cảnh, 4 Rue Jean Dupuis Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Trần-Lưu-Vị, Tri-huyện Phong-doanh Nam-định, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Xuân-Phồn, Thừa-phái huyện Hải-hậu Nam-định 1 action 25 p.

M. Trương-Phủ-Khanh, 135 Grande rue Thanh-hóa, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Kim-Lân, Entrepreneur Quai Clémenceau Hanoi, 5 actions 125 p.

M. Cầm-Văn-Oai, Chánh Tri-châu châu Mai-sơn Sơn-la 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Quang-Mui, Infirmier de l'Assistance Médiale chargé du Poste de Mai-sơn Sơn-la, 1 action 25 p.

M. Lê-Thế-Vi, Tuần-phủ Bắc-giang 10 actions 250 p.

M. Lê-Thanh-Giai, Représentant de commerce Bạch-hạc Viétri, 10 actions 250 p.

M. Phạm-Hữu-Vi, 7 Doudart de Lagrée Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hữu-Tư, Hàn-lâm viện thị-giảng Quảng-ngãi, 1 action 25 p.

M. Đào-Mỹ tức Nguyễn-Đình-Sang, 4 Route de Huế Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đình-Tường 13 Rue des Cuirs Hanoi, 1 action 25 p.

M. Trịnh-Văn-Minh, 9 Rue des Voiles Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Mộc, Infirmier Principal Thanh-hóa, 1 action 25 p.

M. Lê-Văn-Hiền, Tham-tá Hà-đông 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Khắc-Lộc, Concessionnaire Bình-hồ Hưng-yên, 2 actions 5 p.

M. Vũ-Văn-Trinh, Commerçant village Hòa-mạc, Huyện Duy-tiên Hànam, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đức-Chiêu, Lettré Résidence Sơn-la, 1 action 25 p.

M. Phương-Văn-Nghiêm, Mécanicien Darisne Voies et Bâtiments Phố-Mới, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Si-Đối, Thừa-phái Châu Thanh-sơn Phú-thọ, 1 action 25 p.

M. Trần-Uy-Nghi, Infirmer Assistance Médicale Potsi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Xuân-Đài, Comptable Maison Descours et Cabaud Haiphong, 2 actions 50 p.

M. Hoàng-Tiến-Minh, Maison Descours et Cabaud Haiphong, 1 action 25p.

M. Lê-Đức-Giản, Commerçant, 106 Rue du Cuivre Nam-định, 1 action 25p.

M. Trần-Vinh-An, Compradore, 84 Rue Chinoise Haiphong, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Thiệu, Télégraphiste Cie Yunnan Mongtseu, 1 action 25 p.

M. Phùng-Văn-Minh, Commerçant, 59 Rue Maréchal Foch Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Phạm-Văn-Tuyết, Chargé des Postes et Télégraphe Phủ Ninh-giang, 1 action 25.

M. Đặng-Văn-Phụng, Employé Maison Chaffanjon, 52 Avenue Paul Doumer Haiphong, 1 action 25 p.

M. Trần-Văn-Mạch, Commerçant, 5 Rue Catinat Saigon, 1 action 25 p.

M. Lê-Đức-Giản, Nam-định, 1 action 25p.

M. Nguyễn-Văn-Định, Représentant au Débitant Général des Alcools Thái-bình, 4 actions 10 p.

M. Nguyễn-Ngọc-Bảo, Comptable Poinsard et Veyret Yunnanfou, 1 action 25 p.

M. Dương-Như-Tiếp, Instituteur, 25 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Chí Hòa, 83 Rue Catinat Saigon, 4 actions 100 p.

M. Lê-Tiến-Chức, Contremaitre à l'Ecole d'art Indigène Gia định, 2 action 5 p.

M. Nguyễn-Lương-Toại, Moniteur en congé au village de Phủ-đức à Dương par Phan-ri, 1 action 25 p.

M. Vũ-Công-Giáp, Chef Quartier Nam-xuyên Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Lê-Quang-Thái, Commerçant Hưa-môn-phố Hưng-yên, 1 action 25 p.

M. Bùi-Đức-Long, Commerçant Rue Đức-phong Ninh bình, 4 actions 100 p.

M. Phan-Tế-Mỹ, Giáo-sư Phủ-lỗ-đoài Huyện Kim-anh Phúc-yên, 1 action 25 p.

M. Hồ-Tá-Phu, Maison Hàn-lâm Phan-thiết, 1 action 25 p.

M. Bùi-Chu-Tiếp, village Nhuận-ốc, canton Đông-hải phủ Yên-khánh Ninh-bình, 1 action 25 p.

M. Phạm-Văn-Diêu, Rue du Cuivre Nam-định, 1 action 25 p.

M. Lê-Thụ-Đức, 135 Rue du Coton Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Ngọc-Lầu, Lettré Postier des Postes et Télégraphes Vinh, 1 action 25 p.

Cổ-phần mới vào

Mme Nguyễn-Thị-Yến, Bà-đỡ ở nhà Hộ-sinh hàng đồng Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Lê-Ngọc-Giản, *L'Avenir du Tonkin*, 12 actions 300 p.

M. Hồ-Vọng, Tú-tài, Tam-quan, Bình-định, 1 action 25 p.

M. Hoàng-Đôn-Đệ, nguyên giáo-học Tam-quan Bình-định, 1 action 25 p.

M. Hoàng-Văn-Toản, giáo-học trường tư Tam-quan, Bình-định, 1 action 25 p.

M. Lê-Tường, Phán-sự Thương-chánh Tam-quan Bình-định, 1 action 25 p.

M. Trần-Như-Bình tức Đoàn-Thái, 15 Rue Neyret Hanoi, 1 action 25 p.

M. Tô-Đức-Tài, Clerc d'avocat, 15 Rue Neyret Hanoi, 4 actions 100p.

M. Nguyễn-Văn-Tập tức An-thành, 3 Rue Neyret Hanoi, 1 action 25 p.

M. Ngô-Trọng-Lữ, Tham-tá tòa Địa-chính Hà-đông, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Kỳ, Compositeur en chef, Ruelle de Phất-lộc 34 Hanoi, 1 action 25 p

M. Trương-Cao-Động, buôn bán, 30 Rue des Bambous Hanoi, 10 actions 250 p.

M. Vũ-Văn-Hữu, Secrétaire au Trésor, 29 Rue Fellonneau Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Khắc-Vi, Secrétaire Maison Daurel, Rue Jean Dupuis Hanoi 66, 2 actions 50 p.

M. Trần-Huy-Lợi, Secrétaire Hôpital Indigène, Rue de la Soie 14 Hanoi, 1 action 25 p.

M. Bùi-Xuân-Thắng Hanoi, 50 actions 1250 p.

M. Cao-Hữu-Chỉnh, Commerçant, Voie Publique Hanoi, 20 actions 500 p.

M. Bùi-Thụy-Xuân, Secrétaire Hôpital Indigène Hanoi, 1 action 25 p.

M. Ưng-Hạ, Maison Fiard Tourane, 2 actions 50 p.

Cổ-phần vào thêm

M. Nguyễn-Đức-Ngọc trước 1 cổ-phần nay thêm 3 cổ-phần.

M. Võ-Thành-Vinh trước 1 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Vũ-Hữu-Tụng trước 1 cổ-phần nay thêm 1 cổ-phần.

M. Vũ-Túc trước 1 cổ-phần nay thêm 3 cổ-phần.

(Còn nữa)

Tờ đạt cho các ngài cổ-đông trong Hội Ích-hữu thư-xã

Thưa các ngài,

Xưa nay trong Hội buôn nào cũng vậy, đều do ở một số người cổ-đông có nhiều cổ-phần trong Hội duy-trì lấy Hội cho được vững-vàng phát-đạt. Vì vốn bỏ vào nhiều, thời quyền-lợi nhiều, có quyền-lợi nhiều, thời lại càng phải mong vun-đắp cho cái quyền-lợi của mình được sinh-sôi nảy-nở ra nhiều vậy. Khi mới gọi Hội, mà các ngài ký cổ-phần ngay, tức là các ngài vốn sẵn có tư-bản lại có lòng tin rằng cái việc ta làm đây là có nhiều ích-lợi. Vậy do hai lẽ ấy mà các ngài đứng vào chân

cổ-đông trong hàng Hội cho những người ít cổ-phần chắc-chắn ở ngài mà tin theo.

Tôi vào làm Chủ-nhiệm, nghĩa-vụ phải trông vào các ngài cổ-đông trong hội, phàm việc phải lấy các ngài làm giường-cột, mà phải nhờ ở cái kiến-thức tư-tài của các ngài mà, khuếch-trương thế-lực cho Hội.

Nay xét trong Hội ta, trong sổ danh-sách các cổ-đông từ 8 cổ-phần giở lên có được non trăm ngài mà thôi. Tôi e rằng trong các cổ-đông ta mà đều sản-sàn ít vốn như nhau cả, thời dễ coi thường việc Hội, không lấy làm thiết, cho nên tôi muốn đem cái ý-kiến nhỏ mọn của tôi thưa với các ngài, về dịp Hội gọi thêm cổ-phần lên đến 50.000$00 này, các ngài vào bội số cổ-phần trước của các ngài lên cho Hội, cho vốn Hội nhờ được các ngài mà chóng đủ năm vạn; bây giờ nhà in của Hội mua được rồi, hàng bán sách bán giấy bút đã mở ra rồi, tòa kiểm-duyệt sách đã thành rồi, báo Hội làm đã thấy có lãi được đến 1.500$00 rồi; vậy cái quyền-lợi ấy là của các cổ-đông trong Hội, thế thời các ngài nên vì cái quyền-lợi riêng của các nhà cổ-đông ta trong Hội, mà các ngài vào thêm gấp đôi vốn các ngài đã vào lần trước lên, để các ngài đem tâm hệ-luyến đến việc Hội cho được quyền lợi thêm to.

Vả chăng, Hội đương lúc mở-mang to-tát đã thấy kết-quả, việc lợi chúng ta làm lại có nghĩa ở trong, cái công-cuộc vào buổi cần có vốn để khuếch-trương, được vốn thêm vào sớm thời tiến-bộ, hễ vốn không thêm lên thời không những chậm tiến, mà lại có khi lại vì ít vốn mà phải thiệt-thòi nhiều nỗi nữa. Vì nghĩ thế cho nên tôi riêng có tờ đạt này đạt tới các ngài là cổ-đông của Hội, lại gửi theo giấy ký nhận cổ-phần để các ngài ký nhận thêm cho một số cổ-phần to, để cho Hội ta được đông nhà vốn lớn, ân-cần đến việc Hội, cho Hội được chóng mở-mang to, khỏi phải tri-trệ, thời tôi được đội ơn lắm.

Lòng tôi chỉ mong Hội ta được lấy nhiều cổ-đông có từ hàng nghìn dĩ-thượng, như thế mới là một Hội buôn có giá-trị, thiên-hạ trông vào mới được vẻ-vang phát-đạt. Trước tôi ký có 30 cổ-phần, nay Hội tăng vốn tôi ký thêm 70 cổ-phần nữa; vậy xin các ngài gắng lên, ký thêm cổ-phần cho Hội để tư-bản các ngài có nghìn ở trong Hội, thời Hội mới nên to-tát phát-đạt được, Hội có to-tát phát đạt được, thời quyền-lợi của bọn ta mới nhiều được vậy.

Tôi nhận chức Chủ-nhiệm Hội, Hội là Hội Ích-hữu, tôi cần muốn các ngài sẵn lòng lấy hai chữ " Ích-Hữu " mà thường thường đi lại chơi nhà Hội-quán, cho tôi được hầu chuyện và bàn việc Hội, thời chúng tôi được thâm-tạ lắm lắm.

Tiếp tờ đạt này, xin các ngài ký giấy nhận thêm cổ-phần gửi về cho, và sự-thể thế nào, xin đáp thư cho chúng tôi biết, cảm ơn lắm lắm.

Nay kính thư
Chủ-nhiệm
TRẦN-QUANG-HUY
đốn-bái

VĂN ĐÀN-BÀ

Phụ nhơn công-nghệ

Chị em ta đã biết rằng: ngày nay tất phải có công-nghệ mới sinh-tồn, cho nên ôm quyển sách mà đi học, là cũng mong cho có kiến-thức mở-mang, tùy theo tư-cách mình để mà chọn lấy nghề-nghiệp làm ăn. Nhưng không chắc ai ai cũng deo đuổi được đến cái mục-đích của sự học, mà hưởng quyền-lợi về lương-bổng của nhà-nước hết thảy, những hạng người, nhà không đủ tư-bản cho con ăn học, cùng người con không đủ tư-cách mà học, thời đều không có kết-quả về sự học đặng.

Song đã có công theo đòi bút nghiên trong năm ba năm, là cũng có mở rộng tư-tưởng cho mình được nhiều ít, dầu không làm nghề nầy, tất cũng xoay qua việc khác, cốt làm sao cho có một nghề nghiệp về tay, để nuôi sống cái thân suốt đời, khỏi phụ công-ơn cha mẹ đã chăm nuôi nấng, lo cho học-tập bấy nhiêu lâu. Con người ta đã sinh vào đời không có lẽ như túi cơm giá áo, tất phải có sự-nghiệp đối với đời, mới thỏa thích cho; vả nghề-nghiệp là cái động-lực của giữa đời, mà sự học-hành là tinh-thần gây dựng cho nghề-nghiệp, cho nên muốn tinh nghề-nghiệp, tất cần phải học-hành.

Nay xét nghề-nghiệp trong nước như các nghề thuộc về nữ-công cần dùng, là việc chăn tằm, ươm tơ, thêu dệt là lớn, mà học cho thành nghề cũng mất nhiều tư-bản, mới có thể nhờ đó mà gây nên giầu có. Còn các nghề nhỏ như may, khâu, bánh, trái, đồ ăn là thường, từng có nhiều người biết, nhưng khéo cũng khó. Nay muốn giải nghĩa trọng một món dệt là phải đủ các kiểu-cách: hàng chim, hàng nổi, hoặc hoa ướt, hoa khô, lương, sa, lụa, lãnh, nhiễu, đoạn, sồ, là, trăm thức trăm khác; cho đến vải, bố, thảo, đũi, hết thảy có dựng thành công-xưởng thời học nghề mới có giá-trị, chớ rải rác từng nơi, ai làm được bao nhiêu bán bấy nhiêu, khi chỉ đã nhẹ giá mà chắc là cũng không tinh-xảo được; đến như nghề thêu cũng vậy, đã học thêu tất phải học vẽ trước, để họa mẫu đặt lên khung-thêu mới theo khuôn vừa khổ đặng; thêu có cách nổi, phải độn dày vải hay là bông vải; có cách chìm, phải tước chỉ tơ ra cho nhỏ mà thêu, mới liền mối mịn-màng như bức hàng dệt vậy. Thêu chỉ không dám dùng chính-sắc toàn dùng đạm-bạc-sắc, xem mới nhã mà linh-động biết bao nhiêu. Nghề thêu thật là một nghề khó lắm, có hai cách thêu khác nhau: một cách thêu tay cầm tấm hàng mà tự thêu; một

cách mắc lên khung gỗ, hoặc khung tre, nhưng coi cho kỹ, nghiệm cho tinh, biết cách thêu bằng khung thường lợi công hơn thêu tay, mà thêu tay thời tiện một nỗi, là đi đâu ngồi đâu cũng đều làm được, chớ thêu khung thời phải dùng có chỗ có nơi mà thôi. Nghề thêu dệt thật sinh-đẹp dịu-dàng, hợp với tư-cách người đàn-bà con gái lắm, trong chốn các tía lầu hồng nhởn-nhơ, ngắm mẫu hoa thức bướm; thêu rồng dệt phụng, nhìn theo đường chỉ mối kim, ngồi mà dệt thêu đã tập được cái tính tịch-mịch hòa-nhã, lại luyện nên cái nghề-nghiệp xứng-đáng cho mình. Con gái nhà danh-giá, thường thích việc nhẹ nhàng, nếu không học thêu dệt thời không có nghề gì xứng-đáng bằng.

Nhưng hiềm vì các nghề ấy, xưa nay thuộc về nữ-công, mà nữ-giới chúng ta đã lâu ngày, không ai công-nhận đến nữa, cho nên các nghề ấy lại thuộc về nam-giới có người trung-lãnh hết. Bởi vậy mà quyền-lợi của nữ giới công-nghệ, ngày một tiêu-ma lần hết, khá tiếc thay. Mới đây được nhờ ân giáo-dục của Nhà-nước Bảo-hộ ban bố văn-minh học-thuật hầu khắp đến dân-tộc hèn yếu này; văn-chương so sánh với nghề-nghiệp thời văn-chương khó gấp mấy mười phần, mà các chị em còn theo đòi kịp người, huống chi sự học-tập nghề nghiệp, phần nhiều dùng sức hơn là dùng trí, thời có khó gì mà không làm được. Đến như những nghề chạm, nghề cẩn, nghề vẽ, thuộc về mấy nghề tinh-tế có thể giám chắc là đàn bà con gái cũng học được nữa, tùy theo nhà cha anh đã làm, thời cũng nên dạy con gái em gái học cũng không phải là không lợi-ích, cần gì phải cần học nghề của người khác mà không thành-công thời cũng vô-dụng, miễn sao cho biết trọng nghề-nghiệp, thì nghề gì cũng là nghề. Tôi đã từng thấy có người đàn bà làm nghề chạm đồ vàng đồ bạc, xem cách-thức làm, cũng lanh lẹ mà có ý tinh-tế kỷ-lưỡng hơn, nếu thực-hành mà dậy-vẽ cho cả mọi người con nhà làm nghề, không lấy con trai con gái mà phân-biệt, chắc cái kết-quả tương-lai không thể đo-lường được.

Trong xã-hội, những người có nhiệt-thành tâm-huyết mong cho cuộc tiến-hóa mau được vẻ-vang, vẫn thường than-thở về đường nữ-giới giáo-dục hiện còn khuyết-điểm, công-nghệ hiện còn sinh-sơ; lại thêm lời dư-luận hằng ngày chỉ-trích những người đàn bà vô-nghề là tại phần không có định-nghiệp mà sinh ra cả, đã không định-nghiệp tất không có hằng-sản, đã không có hằng-sản tất không có hằng-tâm, xin xét lại cho kỹ có phải bởi một lẽ thất-giáo mà ra chăng? Nếu những bực phụ-huynh trong một nhà, biết phương giáo-dục cho hợp thời, đúng cái trình-độ buổi văn-minh đời bây giờ, cần phải có sinh-kế làm đầu, trong khi người con gái đương trẻ, nên xét theo tư-cách mà dạy, đáng theo nghề văn-chương thời cho học văn-chương, đáng theo nghề-nghiệp thời cho theo tập nghề-nghiệp, văn-chương với nghề-nghiệp cũng vậy; không phải văn-chương là trọng, mà nghề-nghiệp là khinh. Sách có câu: «nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh»; lại có câu: «tùng hữu lương-điền vạn khoảnh, bất như bạc-nghệ tùy thân», nên chi chẳng cứ là người nào cũng nên biết nghề-nghiệp hết thảy, không những kẻ nghèo đã cần phải có nghề-nghiệp mà làm ăn đã đành phận, dầu kẻ sang lại càng nên học tập công-nghệ cho lắm, vì mấy người ấy mới có đủ tư-bản, và tư-cách chấn-hưng lên được nhiều mối lợi lớn, mà trong xã-hội tất là trông mong về các bậc đó. — Những người đàn bà mà biết có nghề-nghiệp trong tay, thường thường hay chăm lo công-việc mà làm, khỏi sự nhàn du lãng phí, trong một điều tiết-kiệm là đủ ích-lợi nhiều, mà là bởi nhờ ở nghề-nghiệp mới sinh ra tính tiết-kiệm đặng.

Song le, từ xưa đến nay cái tính người đàn-bà hay giàu về cái tính ỷ-lại, mà hiếm-hoi về cái tính tự-lập, vì thế nên phàm làm việc ít được quả-quyết; khi nào làm, người đàn bà cũng cậy có sức người đàn ông tán-trợ cho, mới thành-danh nổi, nếu sự công-nghệ học-thức này, mà không có nương-tựa theo người đàn ông đề-xướng cho, thời không bao giờ người đàn-bà tự-mưu lấy đặng, làm sao cũng phải có kẻ dìu-dắt mới hăng-hái mà làm. Vậy thời những bậc yêu nòi thương giống là các bậc thượng-lưu là ai? xin mau ra tay chấn-chỉnh việc học-tập về đường công-nghệ cho bên nữ-giới một phần, ngõ-hầu có định-nghiệp, để gây nên cái hạnh phúc cho bọn yếu-ớt chăng? mà cuộc tiến-hóa trong xã-hội, cũng nhân sự cạnh-tranh nhau mới bồ-cứu được nhiều sự khuyết-điểm vậy. Mong rằng mỗi tỉnh sẽ được 5, 7 trường công-nghệ thuộc về đàn-bà con gái học-tập, sau này họ tự coi với nhau mà tỉ-nghĩ ra, thời không còn ai dám du-thủ du-thực nữa, vì đàn-bà con gái đã có nghề-nghiệp tất là đàn ông con trai phải dua-tranh cho hơn, chớ không lẽ chịu thua kém, công-nghệ tự-nhiên phải hưng-khởi, phải khoáng-trương; người trong nước phải nong nả xô-đẩy nhau vào trường kinh-tế, không lẽ còn đợi đến bao giờ.

Có người nói rằng: hiện-thời giáo-dục nam-giới còn chưa bồ-cứu cho hoàn-toàn đặng, huống rảnh công đâu lo kịp đến bên nữ-giới.

Than ôi! Khi trước thuộc về cái thời-đại bế-quan, thời khác với cái thời-đại khai-thông bây giờ; cái đời này đã gọi rằng cái đời ai ai cũng được hô-hấp cái không-khí văn-minh; coi như nữ-giới các nước bên Âu, Mỹ đều có học-thức về đường kinh-tế, về đường công-nghệ, mỹ-thuật, văn-chương, lừng-lẫy sáng suốt biết bao. Nước ta nhờ giáo-dục của Đại-Pháp, hơn mấy mươi năm nay, thời chúng ta cũng phải đem cái học-thức của mình mà dìu-dắt nhau lên, chớ lẽ nào cứ khư khư giữ củ mãi, công-nghệ không có, học-thức hèn kém, trách nào chẳng phẩm-giá hư-hỏng; để cho phẩm giá đến hư-hỏng, mà không tìm phương bồ-cứu lại, thời than-thở nào có ích gì? — Có người nói đàn bà ta làm gì bì với đàn bà Âu, Mỹ mà cũng mong bắt chước cái địa-vị ấy. Ô-hay! bởi vì không đặng mới phải học, có học thời có lần mà bước đến cái địa-vị ấy, vì như muốn lên cái thang lần ba mươi cấp, thời trước phải lần-lượt mấy cấp dưới đã, rồi mới tiến lên cấp tối cao, dẫu phép học-tập cũng vậy, phải tuần-tự mà tiến, lâu ngày mới kiến-hiệu đặng, chớ nếu lấy việc hiện-thời mà bì ngay đi, thời nam-giới cũng chưa được mấy người bằng người Âu, Mỹ, huống hồ là bọn chị-em chúng ta. Cái đó những kẻ cao-minh quân-tử tất có lượng-xét cho.

Đạm-phương nữ-sử (Huế)

Văn-minh không ở hình-thức mà ở tinh-thần

Khi ta đến một nơi đô-hội như Hà-thành, ta thấy các phố-xá trang-hoàng rực-rỡ, bên đường xe ngựa xe hơi rộn-rịp, ta lại thấy những cách nhân-dân giao-tiếp nhau, cùng những lối ăn mặc, đều có ý tập tục văn-minh thì thế nào ta chẳng nói rằng: «Cái trình-độ văn-minh của nước ta đã có bề tiến bộ được nhiều. » Song nếu ta về chốn hương-thôn, ta trông thấy những nhà gianh vách đất, ta thấy biết bao nhiêu người Việt-Nam ta còn lam-lũ khổ-sở, quần nâu áo vải, rách rưới tả tơi, rau cháo lần hồi, gạo trộn khoai, cơm trộn mắm, suốt ngày lao-động, lại làm nô-lệ cho những con trâu con lợn, thì ta lại động lòng mà than rằng: « Cái ánh sáng văn-minh chưa soi thấu đến những nơi quê mùa cò-lậu.»

Nếu ta lại để ý đến những cách nói năng cử-chỉ của đồng-bào ta thì ta càng bàng-khuâng lắm nữa, không biết rằng văn-minh nước ta đã đến cực-điểm, hay mới có cái vỏ văn-minh? Ôi! cái vỏ văn minh này chẳng biết đã có cái hiệu-quả gì chưa ? Chứ hiện nay thì xem ra có phần phương-ngại cho nữ-giới.

Ngày nay từ các bậc phu-nhân niên thiếu cho đến các chị em đương tuổi giăng tròn, đã những muốn mô-phỏng phong-tục các nước văn-minh, đã những muốn tự-do, nào là anh em vợ chồng bình-đẳng, ai cũng tưởng thế là tự-nhiên, cao-thượng, mà kì thực rất khả-ố, rất vô-lễ.

Phàm đã làm người tai mắt trên vũ-trụ, ai ai cũng muốn tùy thời-thế thuận phong-trào mà gây nênvăn-minh cho tổ-quốc, nhưng văn-minh cốt ở tinh-thần, chứ không ở hình thức, vậy trước hết ta nên thu-hấp lấy cái tinh-thần của văn-minh, rồi sau ta sẽ lưu-tâm đến hình-thức. Kia ta thử xem như bên Âu bên Mỹ, trong cuộc khiêu-vũ, cùng những nơi chén tạc chén thù, đều có lẫn cả nam-giới và nữ-giới, mà cách trực tiếp không có điều chi là thẹn-thùng thì đủ biết rằng cái phong-tục đó lòng người tiêm-nhiễm cũng đã lâu năm, mà họ cũng đã từng dùng nhiều nghị-lực mới tán-thành nên được cái chủ-nghĩa tự-do bình-đẳng như thế. Ngày nay nước ta đương buổi phôi-thai mà ta muốn thi-hành ngay cái chủ-nghĩa đó, e rằng phong hóa suy-đồi mất,

Nữ-giới là một phần cốt-yếu cho hạnh-phúc trong gia-đình, mà lại là cái nguồn gốc để gây nên nòi giống, thế thì ta cần phải lo về phần hồn hơn nữa, nghĩa là về phần tri-dục và đức-dục. Khi nào ta đã phổ-thông được cái tri-thức, dưỡng-thành được cái phẩm-hạnh thuần-toàn, lúc ở nơi phòng khuê cửa các, đủ biết được điều hiếu, dưỡng, lúc nghi-gia nghi-thất đối với chồng không thẹn với chữ nội-tướng, đối với con không phụ với lòng mong cậy; như thế mà ta muốn được bình-quyền trong cách giao-thiệp như ai thì còn có điều chi trở-ngại nữa.

Phan-Thị-Lạng
Nữ-trợ-giáo Thái-bình.

HAI CÔ GIÁO

(Luân-lý tiểu-thuyết)

I

Cô Hoàng-Mỹ-Oanh người dậm-đà tầm-thước, da trắng má hồng, với cô Bạch-Trinh-Nhạn ngăm-ngăm da dâu, nhỏ-nhắn thùy-mị, cùng làm trợ-giáo ở trường Nữ-học, Hà-thành này ai cũng biết hai cô tương-thân tương-ái coi nhau như một mẹ đẻ ra. Cô Oanh tính nhanh-nhẹn bẻo-lẻo, khuynh-hướng về cái chủ-nghĩa lợi-lạc ở trong đời mới bây giờ, thường nói với bạn rằng:

— Này chị Nhạn ơi, ở đời cứ như ý tôi thời tôi cho rằng: chẳng gì bằng tự-do thích-chí, vui-sướng cái thân là phần cốt-yếu. Chị tội gì mà đeo lấy cái bệnh đa-sầu đa-cảm suốt đời, như một bà ni trong chùa, mở mồm ra là luân-thường với đạo-đức.

Cô Nhạn là con một quan Huyện Bạch-Đại-Bằng vốn là một nhà nho-học, khoa-mục xuất-thân, tân-học cũng tinh-thâm có tiếng, vì cụ-lớn hanh-liêm nên gia-cảnh cũng không được như gia-cảnh nhà cô Oanh; cha mẹ còn song-toàn cửa nhà thịnh-vượng, ông cụ là Hoàng-Thư-Cưu nhờ mấy việc thầu-khoán nỗi nên giầu có đã mươi mười lăm năm nay ở đất Hà-thành, ánh cả là Hoàng-Tử-Qui làm việc thú-y, anh hai Hoàng-Tích-Linh học trường Pháp-Chính; nhân nhời cô Oanh hỏi cô bèn giả lời rằng:

— Cái cảnh nhà em một khác, cha làm quan về hưu-trí, mẹ sớm đã lánh trần, anh trên không có, em dưới cũng không, cái chứng đa-sầu đa-cảm là bẩm-tính giời sinh, muốn vui không vui được. Vả lại ở cái buổi giao-thời lắt-léo này, lứa uyên-ương hãy còn chưa đẹp, biết người danh-sĩ sau này là ai? Đâu được tốt hồng-phúc như chị.

Hai cô đương ngồi bàn chuyện xa-xôi với nhau ở trong phòng trong, thời ông Nguyễn-Sích-Yến là một nhà nghị-viên có học-vấn yêm-bác, chí-khí lăng-tăng cũng đã từng trứ-danh trong làng ngôn-luận. Ông thường làm sách viết báo và giữ một cái chủ-nghĩa hiến-mình làm mọi việc công-ích cho dân nước trong buổi xã-hội tân-tiến này, ông lại rất là ham-mê nghiên bút, say-đắm văn-chương. Hôm ấy ông đương ngồi soạn một bài diễn-thuyết « Nói về việc nên làm thế nào cho quốc-dân được có phổ-thông giáo-dục » ông đương ngồi kê-cứu ở gian nhà giữa, thời nghe thấy tiếng đàn bầu và tiếng ca-lý ở trong nhà đưa ra, ồn-ào không thể làm việc được, liền gọi con đầy-tớ gái bảo rằng:

— Yềng ra ta bảo.

Con Yềng ra ông mới sẽ bảo rằng:

— Vào sẽ nói với mợ đừng đánh đàn và ca, để cho tao làm việc.

Con Yềng vừa đi vào trong được vài bước, ông lại gọi giở lại mà bảo rằng:

— Thôi, vào đừng nói gì, để tao viết cho mợ mấy chữ đưa vào.

Ông nói song liền viết vào một mảnh giấy mấy giòng rằng: *Tôi phải sửa-soạn bài diễn-thuyết, muốn được tĩnh để làm cho hay, xin mợ chiều tôi một chút, hãy để đến khi khác sẽ đàn ca.*

Ông Nguyễn-Sích-Yến viết cái thư ấy cho vợ. Vậy vợ ông là ai? Tức là cô Oanh đó. Nguyên ông cùng

cô Oanh kết nghĩa đá vàng đã ba bốn năm nay, ông vẫn yêu cô vô-cùng vô-hạn. Nhưng có thường có khi than rằng: Chồng mình tính-tình lãnh-đạm coi công việc xã-hội hơn tình, mến văn-chương hơn vợ, không nhiệt-thành sốt-sắng như tính cô. Nhà cô thời ở phố hàng Đường: cái nhà ấy nguyên là của thừa-tự của ông Yến, hai lớp, hai từng, làm theo kiểu mới, hai vợ chồng cô ở cũng quá ư rộng, nên nhân cô yêu cô Nhạn là bạn cùng dạy học trong một trường mà cô cho cô Nhạn thuê rẻ một lớp nhà trong để đem cha ra phụng-dưỡng. Ngày hôm ấy là ngày lễ Phục-sinh, (Pâques) trường học nghỉ dậy, êm-ả chiều giời, gió đông hây-hẩy, đưa cái khí xuân dầm-ấm vào nơi khuê-phong kia, trang-hoàng lịch-sự: câu đối sơn son thiếp vàng, bức thêu tứ-quí; cửa kính che đăng-ten, trên cửa lại đầy những khung tranh vẽ sơn Nhật-bản lắm kiểu sinh sao! Trên bức tường lại có một rẫy đàn, sáo nhị, tam, tỳ, nguyệt..... ai mới vào cũng biết chủ-nhân chốn khuê-phòng ấy là một người đàn hay, hay là biết chơi đàn. Giữa phòng một bộ *sa-lông* đệm toàn thêu ngũ-sắc, bàn ghế đều là soi trạm gỗ xưa. Mấy cái lọ cắm hoa ở trên mặt bàn và mặt tủ, hương hoa ngào-ngạt, đua sắc lại đua tươi. Lại thêm trên bàn giữa thời cái hộp đựng vài cỗ tài-bàn và chiếc bàn cờ quân ngà chữ đỏ. Ôi! Thực là một cảnh đáng nên thơ! Hai cô nhân khi được nhàn-rảnh, ngồi ở sa-lông giữa nhà chơi cùng nhau chuyện-trò tâm-phúc, xong chuyện rồi, thời cô Oanh mới giở đến đàn ca, vì cô xưa nay tài-tình đủ vẻ, nhờ được cha mẹ phong-phú nên ngón cầm ca, nước cờ kiệu cô cũng rành nghề. Được ông Nguyễn-Sích-Yến là người biết lẽ đời lấy ái-tình đối với vợ, yêu kính vợ mà không muốn học thói xưa kiềm-chế vợ, cho nên vợ mấy được tùy ý sở-thích mình. Hôm ấy ông viết mấy chữ lên nói với vợ như thế, không phải là cấm-đoán ức-hiếp vợ.

Chẳng qua thực-tình muốn tỉnh mà làm, cho nên một bài diễn-thuyết kỳ càng, kẻo mất danh-dự lớn-lao của mình ở trên đàn hùng-biện, mà xin vợ để đến khi khác đó mà thôi.

Cô Oanh thấy con Yềng vào đưa cho mảnh giấy của chồng, xem xong tự-nhiên khóc nức khóc nở ngay lên rồi sé tan giấy ra hai ba bốn mảnh, lại nói với cô Nhạn rằng:

— Chồng tôi bây giờ lại sâm phạm cả đến cái hạnh-phúc tự-do của tôi. Trời ơi! Lấy chồng mà cứ chịu ấm-ức uất-muộn thế này, thời chết đi cho rảnh.

Nói xong, cô nằm sóng-sượt ra. Con Yềng ra nói với ông Nguyễn-Sích-Yến, ông bèn bỏ bài diễn-thuyết mà ông đương làm, để vào xem sao. Ông sờ từ đầu đến tay chân vợ thấy lạnh như đá cả. Ông bèn ra đánh ngay điện-thoại mời ông y-sĩ Đỗ-Hạ-Quyên đến để điều-trị cho vợ. Khi ông Quyên tới xem thời nói:

— Chẳng qua là bà uất lên đó mà thôi, không can gì.

Ông Yến vững lòng lại giở ra bàn giấy làm văn, cô Nhạn cũng giở vào nhà trong để cho bạn ngửi thuốc và nằm nghỉ cho tỉnh. Ông Quyên ra ngồi chơi với ông Yến, đến khi cô Oanh tỉnh, thời ô-tô ông Quyên giở về đường Quan-thánh là chỗ nhà riêng của ông.

II

Cô Oanh giở giậy, con Yềng đứng hầu cạnh, cô đuổi vào bếp, một mình ngồi nghĩ ngợi, bụng bảo dạ rằng:

« Ta sinh ra ở đời ngày nay, cái chủ-nghĩa cá-nhân lợi-lạc ta thường được nghe, thiết-tưởng luân-lý cương-thường cũng không bằng tự-do phóng-túng, tha hồ dục-hà dục-hĩ. Can gì khư khư mình buộc lấy mình vào trong vòng đào-chú. Sống bên cạnh một anh chồng nguội lạnh trầm-nghiêm, trái với cái sở-thích của mình, thì cái sống của mình chẳng hóa sống thừa hay sao? Tội gì mà thế!

Cô nghĩ thế, bèn viết ngay thơ cho ông Tham Đào-Xuân-Trĩ làm việc ở phủ Thống-sứ, vẫn đi lại giao-thiệp với vợ chồng ông Nguyễn Sích-Yến, người còn trẻ chưa có vợ, ở một mình với một tên đầy-tớ trong một cái nhà thuê ở phố Hàng gai. Vì ngón đàn bầu, mà được cùng cô xướng-họa luôn luôn, cũng lại vì sự xướng-họa ấy mà đã từng cùng cô nay hò mai hẹn, thường lấy ngọn núi Xưa trên trại Bách-thú làm nơi đàm-tâm đính ước.

Cô viết thư xong, đề vào phong-bì, chưa kịp gián, bỏ vào trong cái hộp giấu để trên đầu giường, nằm đợi ăn cơm xong rồi thì đi đưa lấy thư, hoặc tự bỏ lấy thư vào thùng thơ giây-thép ở nhà ga xe-điện bờ hồ Gươm. Không dè thiu thiu ngủ mất.

Cô Nhạn vào nhà trong mở sách ra đọc, càng thấy những bài nghị-luận thống-thiết về cái chủ-nghĩa hữu-ái của những bậc hiền-triết cổ-kim bao nhiêu, lòng càng lai-láng về cái tình yêu cô Oanh, luống thương cho bạn lầm đường; thấy con Yềng vào nhà bếp, hỏi thăm thì biết cô Oanh đã tỉnh rồi. Cô bèn định bụng đi ra khuyên bạn, ra đến phòng cô Oanh, thấy cô Oanh đương thiêm-thiếp giấc nồng, cô bắc ghế ngồi bên giường xem sách, chờ cho bạn dậy, không muốn phá giấc ngủ của bạn yêu. Nhân cô thèm miếng giầu bèn mở cái hộp giầu của cô Oanh ra lấy miếng giầu ăn, thấy cái thơ của cô Oanh bỏ vào một cái phong-bì chưa đề rõ tên người nhận; cô Nhạn tưởng rằng hay cô Oanh tự-tận mà viết thư để lại chăng, vội-vàng rút ra xem thấy thư rằng:

« Người yêu tôi ơi,

« Cái cách nồng-nàn của mình, cái « tình sốt-sắng của tôi, hai ta hợp nhau « lắm, tôi không thể xa mình mãi mãi, « chỉ làm một người tình-nhân của « mình mà không được cùng mình « luôn luôn bên cạnh. Vả tôi cũng « không thể nào sống với một người « chồng như Nguyễn-Sích-Yến này « được nữa. Chỉ buồn mà chết rũ mất « thôi. Vậy mình nghĩ thế nào để tôi « sẽ đến nhà mình bàn với mình sự « sum-họp cùng nhau mãn kiếp.

Yêu mình lắm.

Oanh của mình hôn mình».

Đọc xong thư, cô liền giấu vào trong túi áo cánh, rồi sẽ đánh thức cô Oanh rằng:

Chị ngủ mãi, sao không dậy ăn cơm?

Cô Oanh giở dậy, nhìn thấy cô Nhạn, đã than ngay rằng:

— Chị ơi! em những giận mà no, như cái nông-nỗi của em thế, em có nên chán đời lắm không?

Cô Nhạn giả nhời rằng:

— Thưa chị, thực là bà chị lầm quá rồi. Những người lầm, nếu biết mình lầm, thì không bao giờ khốn-khổ, song bởi vì họ lầm mà họ vẫn cho mình là phải, cho nên thường thiệt thân mà lại để đeo nhơ-nhuốc muôn đời. Ngày nay thế-giới chưa đến lúc đại-đồng, loài người còn vin vào hai chữ cạnh-tranh mà sâu-sé nhau; cuộc cạnh-tranh càng kịch-liệt bao nhiêu, tình càng xa bấy nhiêu, ai cũng muốn được vui-sướng, quyền-lợi hơn đời, ai cũng biết cướp quyền cướp lợi, lấy sướng lấy vui riêng một thân, mà bỏ mất cả tình hữu-ái, nghĩa đoàn-thể, coi cái gia-đình là một chốn thúc-phộc, lấy cái nghĩa-vụ làm một phần rẻ-rúng; thuở nhiều kẻ lại mỗi

mặt đi mà lừa lọc thiên-hạ, không lấy làm xấu-hổ. Tu-mi nam-tử ở các nước văn-minh cũng còn có kẻ sai đường, mà các nhà thiếu-niên Nam-Việt ta ngày nay mới nghĩ được vài cái tư-tưởng mới, lại càng sai lạc nhiều lắm. Chị có biết chị sắp phải sa vào cái vực hắc-ám đó không ?

Cô Oanh nổi giận lên rằng :

— Những giọng triết-lý của chị thì để cho những người như ông Nghị-Yến nghe. Trời ơi ! Sao giời không se chị lấy ông ấy nhỉ ?

Cô Nhạn liền đáp rằng :

— Sao chị lại ăn nói điên thế mà nghe được ? Song người như anh Nghị chồng chị thật là một người đáng trọng đáng quí lắm. Không quá ư cổ-hủ, mà cũng chẳng quá ư thiệp-tân ; biết điều-hòa tân cựu mà ham mê mọi việc công-ích công-lợi cho quốc-dân, ôm giữ cái chủ-nghĩa ái-quần, mà thường quên cả cái thú vui riêng sướng riêng của mình ở trong đời. Cái tư-đức của anh ấy lại không có vết-tích gì cả : chẳng mang tiếng lừa ai một xu nhỏ, không thèm đi xu-phụ với bọn quyền-quý, cứ điềm-đạm nghiêm-nghị mà cư-xử ở đời. Ai cũng yêu cũng phục.

Cô Oanh liền đáp rằng :

— Ối trời ! người ta ghét như khỉ ấy, chứ hay-hớm gì ?

Cô Nhạn nói rằng :

— Người ta ghét anh ấy ư ? Dễ thường cũng có, ở đời này những kẻ ghen tài chèn thế, thời hay ghét người hay. Phàm những kẻ trái với mình thời không bằng lòng mình. Cái đó là thường. Gái phấn da hoa mặt, trinh-tiết mà còn có kẻ dèm pha, chẳng những người chính-nhân quân-tử. Ấy cả người thuần-hậu như anh Nghị mà chúng còn có kẻ ghét, phương chi nữa như người đàn bà có chồng mà vì nhận sai nhầm cái nghĩa cái nhân, mà phạm tội thất-tiết, mong li-dị với chồng để theo một người đàn ông khác cho nó thỏa cái cuồng-dục của mình, thời thiên-hạ chê cười khinh-ghét đến đâu ?

Cô Nhạn lại nói rằng :

— Nghĩa vợ chồng là một cái nghĩa bè bạn bách-niên, không còn có người bạn nào thân với nhau bằng người bạn ấy nữa. Khi đã giao-kết với nhau làm bạn, mà lập-tâm lừa bạn phản bạn thời con người ấy ai cầu làm chi ? Đã nhận nhau làm bạn, thời phải lấy tình chung-ái mà đối-đãi với nhau, hai người mà làm một, điều-hoà lại cùng nhau, để cho cái giây thân-ái được bền lâu. Người nọ phải chiều ý người kia, người kia phải lựa ý người nọ, hai người phải bỏ cái sướng riêng đi để cầu lấy cái sướng chung. Hễ cái sướng chung cho hết thảy, thời tự mình thấy cái sướng riêng,

Cô Oanh đáp rằng :

— Nào thằng Yến nó có bỏ cái sướng riêng của nó đi, cho tôi được sướng chung với nó đâu.

Cô Nhạn nói rằng :

— Thế ra chị nói không nghĩ rồi, hễ người quá giận thì hết lẽ phải là thế. Này, cái bản-tính của anh Nghị không phải là người ưa những sự quá ư tân, mà chị phải ăn mặc theo lối mới, giao-thiệp theo lối mới, đàn địch kiệu cờ tự-do. Giá phải người chồng cố-chấp thời gia-đình còn nay cãi-cọ nhau, mai đánh-đập nhau đến đâu ; mà anh ấy thời tôi chưa hề thấy trái ý chị bao giờ.

Cô Oanh liền nói rằng :

— Chẳng trái ý sao nó lại cấm tôi như hôm nay ! Tôi xin van chị. Tôi bây giờ không phải là người con gái đời xưa.

Cô Nhạn xám mặt lại rồi đáp rằng :

— Con gái đời xưa kém con gái đời nay cái ngón này có phải không ?

Nói xong, liền thò tay vào trong túi lấy cái thư của cô Oanh ra. Cô Oanh liền giật lấy rồi nằm gục đầu xuống gối. Cô Nhạn cũng giở vào phòng riêng.

III

Trong cái khi mà hai cô, kẻ giở giọng khuyên-răn, người đưa lời chống cự, thời ông Nguyễn-Sích-Yến cắm đầu cắm cổ thao-thao bất-tuyệt ở gian nhà giữa, ngọn bút trên tờ giấy, nào giẫn diền này, nào lựa nhời khác, chỉ biết có bài diễn-thuyết mà không còn biết có sự gì khác ; mãi đến khi tên bếp Trần-Văn-Áp đến cạnh mời ông đi ăn cơm, ông mới bỏ đứng dậy. Cô giáo Oanh thời còn mệt không ra ăn cơm với chồng. Ông Yến biết ý cô cũng không dám cưỡng, chỉ sai người nhà nấu cháo để vợ ăn mà thôi.

Cô Nhạn về đến cái phòng thanh-bạch của mình ngồi nghĩ ngùi-ngùi thương bạn hai hàng lệ ứa hai bên má hồng dàn-dụa. Biết rằng thế nào trên thân-thể cô Oanh sớm muộn tất cũng sinh ra một trận phong-ba !

Đến ngày hôm sau, ông Nguyễn-Sích-Yến biết rằng vợ còn hờn giận thời cũng không muốn có điều gì trái ý vợ, sợ tai tiếng ra ngoài và sợ mất cái lạc-thú trong gia-đình. Song le cô Oanh thời đi đi lại lại hai ba lần đến nhà ông Tham Trĩ, hỏi thăm tên đầy tớ ông Trĩ là thằng Lưu-Văn-Tước, thời nó nói rằng : Nhân ngày lễ Phục-sinh (Pâques), ông Tham Trĩ đi chơi vịnh Hạ-long với ông Phán Tạ-Phi-Hồng vắng. Cô bèn để lại cái thư của cô viết hôm trước giao cho tên Tước

để khi ông Tham Trĩ về thời tên Tước đưa cho ông biết nỗi lòng. Vì tên Tước vẫn là một đứa đầy tớ thư đi thư về rất tốt của ông Tham Trĩ với cô giáo Oanh xưa nay.

Chuyến xe lửa chiều ở Haiphong lên, ông Tham Trĩ cùng ông Phán Hồng đi vịnh Hạ-long về, cô Oanh đã đến ngay nhà rồi, không dè ông lại còn cùng ông Phán Hồng đi ăn cơm tây ở ô-ten chưa về nhà.

Đến chín giờ tối, ông Nguyễn-Sích-Yến đi diễn-thuyết, thời ông Tham Trĩ ở ô ten từ giã bạn về. Lúc ông Yến bước chân lên diễn-đàn thời là lúc ông Trĩ đã thay quần áo xong ngồi xem cái thư của cô Oanh mà cô Oanh đương phơi cái xe cao-su xuống Hàng gai. Cô đi thì đi xe cao-su hàng, cho nên xe cô còn để nhà. Cô Nhạn thấy ở ngoài nhà ông Yến thằng Áp và con Yềng đùa nhau cãi nhau, cô biết rằng vợ chồng cô Oanh đã đi vắng cả rồi, bèn ra bảo thằng Áp kéo xe cho cô đi tìm đón cô Oanh. Bởi vì vốn xưa nay hai cô thân-thiết, cô Nhạn vẫn thường sai đầy-tớ nhà cô Oanh.

Ôi ! bao nhiêu những dịp vỗ tay ở nơi diễn-thuyết, người đời khen cái tài phun châu nhả ngọc của ông Yến, là bấy nhiêu cái giọt lụy của cô Nhạn khóc bạn yêu, phần thương phần sợ. Ai còn hay cũng trong một ngày giờ mà ở Hà-thành ta có hai tấn kịch khác nhau kỳ lạ diễn ra chỉ ở mấy vai trò có liên-can với nhau mà tình-cảnh rất khác nhau. Một bên thời trên diễn-đàn thiên-ngôn vạn-ngữ người ngợi khen ở dưới ồn-ào, vui kỳ vui lạ ; một bên thời ba người trên một cái gác nhà tây vắng-vẻ khuất còn đôi ngả, lui tới hai đường, phàn-vàn muôn nỗi. Số là ông Tham Trĩ

được thư liền cho phép đầy-tớ đi xem hát, một mình ở nhà ngồi đợi tình-nhân,mượn quyển sách cầm xem làm cớ, khi đứng khi ngồi; chợt thấy động ngoài cửa, bèn mở cửa ra thời bên mừng thấy mặt, bên vui gặp tình, hai người đưa nhau lên gác, hai lòng cảm-động mạnh-mẽ như nhau cả. Lên đến gác son, ông Tham Trĩ liền hôn cô Oanh mà cô Oanh thời ôm ghì ngay lấy ngang lưng ông Trĩ, nghiến răng rít lại mà nói rằng :

— Thật là tôi yêu mình quá, tôi yêu mình..... tôi yêu mình.....

Nói được có thế thời ngã nghiêng ngay ra vào lòng ông Tham Trĩ mắt đờ ra, người run cầm-cập, chân dật thon thót. Ông Tham Trĩ hôn vào môi cô, thấy không thở được nữa, trước còn tưởng cô vì cái khoái-lạc giáp nhau mà thở chẳng ra lời, sau sờ vào ngực thấy quả tim không đánh được nữa. Biết rằng hồn cô đã về lạc-quốc bèn dục vào cái ghế tràng-kỷ ở giữa gác đương băn-khoăn lo tính, đứng nghĩ quẩn nghĩ quanh, không biết tìm sao ra mối, thời xe cô giáo Nhạn đã đến cửa vội vàng đầy cửa vào nhà dưới chẳng thấy ai, liền lên gác nhìn thấy ông Tham Trĩ liền hỏi rằng :

— Nào chị Oanh tôi đâu hở ông Tham ?

Ông Tham Trĩ chắp hai tay lạy cô giáo Nhạn mà nói rằng :

— Tôi xin thú thực cùng cô, không biết vì cớ gì hôm nay đến với nhau mà tự-nhiên cô ấy ôm lấy tôi nói với được có mấy lời rằng : «Tôi yêu mình quá, tôi yêu mình quá..... tôi yêu mình..... » rồi thời tắt nghỉ ngay ở trốc tay tôi.

Cô giáo Nhạn nghe đến đấy sảng-sốt người lên, liền chạy ngay đến chỗ cô Oanh nằm, vén tóc cầm tay bạn rồi khóc òa lên, nước mắt chảy ra dàn-dụa không biết lấy gì mà đong cho siết. Ông Tham Trĩ đến cạnh cô Nhạn lại nói rằng :

Tôi bây giờ thật không còn hồn vía nào nữa. Tôi đã thú thực-tình cùng cô, xin cô lượng biết cho, chẳng qua vì cái ái-tình mà tôi cùng với cô ấy phạm đạo-đức với dư-luận. Nay không ngờ nên một sự bất-kỳ này thực thẹn với lương-tâm mà lo cùng pháp-luật ! Tôi xin cô thương lấy cái ái-tình của chúng tôi mà.....

Nói chưa hết lời thời cô giáo Nhạn liền tiếp ngay rằng :

— Ông Tham ơi, tôi chi-sở-dĩ đêm khuya thân gái,xưa nay chưa đến nhà ông bao giờ mà bây giờ một mình vô-cố bước vào đây, cũng là do cái lòng hữu-ái của tôi đối với bạn tôi. Hai đứa tôi chơi với nhau như chị em ruột, ai cũng điều biết. Ông là một người trượng-phu học-thức, lại đi gây ái-tình với một người đàn-bà có chồng, cái đó tưởng ái-tình song không được chính ; mà chị Oanh tôi vì nghe những lời cảm-dỗ của ông mà phạm đến luân-thường, người đàn bà có chồng mà thất-trinh thất-tiết, điều đó thực là một người có tội lớn không thể dung-thứ. Ông lại là bạn với ông Yến, vì người ta tin cẩn ở ông mà để ông đi lại, ông lại đi ve vợ người ta thời luân-lý không thể dung mà pháp-luật cũng không thể thứ được...

Ông Tham Trĩ cuống-quýt lên mà đáp rằng :

— Thưa cô dạy quá phải, song bây giờ biết dại thời đã nguy rồi. Cô liệu cô nghĩ kế giùm.....

Vừa nói vừa khóc lại vừa chắp tay vái như các ông sư vái phật. Cô Nhạn liền đáp rằng :

— Ông để cho tôi nói, bởi vì tôi tưởng bạn tôi sa chân cảm dỗ, nên tôi phải sông pha tìm đến để can ngăn bạn tôi. Vì đã kết bạn với nhau thời phải cho tận-tâm tận-thành; một nhời ghi tạc trăm năm không bỏ được. Nay tôi đến đây ngẫu-nhiên mà gặp cái bi-kịch này, đạo-nghĩa bằng-hữu bây giờ tôi chỉ còn mong cứu vớt lại lấy danh-dự của chị Oanh tôi nữa mà thôi! Ông đã yêu người xin vì người mà bảo-toàn lấy cái danh-dự ấy. Vậy thời cho người đi mời anh Nguyễn-Sích-Yến tới đây, mặc một tay tôi khu-sử.

Bấy giờ nhà dưới gác trên không có một ai, đầy tớ ông Tham thời đi xem hát vắng, dưới ngọn đèn máy một trăm nến,duy có cái thây cô Oanh,mà ông Tham Trĩ và cô giáo Nhạn hai người cùng nhìn cả vào đó mà thôi. Ôi ! cái khổ người đậm-đà, cái khuôn mặt tròn-trĩnh, áo sa-tanh quần lĩnh tía, bít-tất nâu sô-cô-la, giầy chần-thoa, cổ đeo giây hạt, tay lồng đầy xuyến chạm, xuyến trơn, và nhẫn kim-cương, nhẫn ma-dê nhấp-nhoáng trên ngón tay trắng nõn, nằm ngay ở giữa gác trên cái ghế mây, mặt nhợt ra mà không còn hồng-hào như trước nữa ! Tiếc thay cho cô Oanh, một đóa hoa xuân! bỗng nhưng chuốc lấy nợ nần oan-gia !

Cô giáo Nhạn vừa nói xong, thời bỗng đâu ông Nguyễn-Sích-Yến đã đầy cửa vào. Số là ông diễn-thuyết xong ra về, nhân đi nói chuyện với mấy nhà học-giả đương-thời, định ra bờ hồ chơi một lúc xe, qua hàng Gai về nhà, tình-cờ qua cửa nhà ông Tham Trĩ, thấy ngay cái xe của mình ở ngoài cửa mà thằng xe thời ngồi ca xầm ở hàng nước bên rẫy đường bên kia, ông bèn đoán rằng hẳn là vợ mình hôm nay đến họa đàn với ông Tham Trĩ có cả cô giáo Nhạn cùng đi, cho nên từ giã bạn mà đầy cửa vào chơi nhà ông Tham Trĩ, nhân trong lòng ông đương đắc-ý về thiên-hạ hoan-nghênh trên đàn diễn-thuyết, thì ông muốn tiện vào vui thú với vợ cùng bạn câu ca tiếng nhạc êm hòa. Không ngờ bước vào, đến nơi thấy nhà dưới không có ai, bèn trèo lên gác nhìn thấy ngay ông Tham Trĩ và cô giáo Nhạn cùng đối diện nhau, ngơ ngác sượng sùng sợ hãi. Bước vào giữa thời thấy vợ nằm thẳng như cây gỗ trên ghế, vội chạy đến rồi sờ tay vào đầu, thấy lạnh buốt,rồi mó luôn vào tay và chân thấy cứng đờ ra, biết rằng có biến, thì giật mình ứa nước mắt sảng sốt mà ngẩng lên, sông vào ông Tham Trĩ, cự ngay rằng :

— Vì cớ sao mà vợ tôi đến chơi đây lại đến chết thế này? À tôi biết, không có lý nào đàn-bà nước ta lại đương đêm đến nhà người đàn ông. Chắc anh rủ rê đến đây làm sằng, nên mới có cái cơ-sự này đây... À...

Cô Nhạn bèn đến nắm tay ông Nguyễn-Sích-Yến vừa khóc vừa nói rằng :

— Trăm lạy anh, nghìn lạy anh, trong cái bi-kịch này thực em làm chủ-động. Em đây, con Nhạn này mới là kẻ có tội, anh làm tội em chứ ông Tham Trĩ đây quả không có tội lỗi gì, anh đừng nghĩ thế, mà oan-uổng cái vong-linh chị Oanh em. Chị em thực là trinh-bạch. Nguyên xưa nay anh vẫn cho chị em được tự-do giao-thiệp, không có ép vào cái khuôn-khổ lễ xưa. Nhân hôm nay anh vắng nhà, em muốn nghe đàn ca, sáo nhạc, lúc anh đi diễn-thuyết về mệt, làm nhiều anh chăng ? Nên em rủ chị đến đây họa đàn cùng ông Tham. Chẳng may phải cơn gió độc, hồn chị em mới giở lại tiên-cung! Thôi ! nói càng đau đớn, em đã làm hại bạn em, thời em sẽ

xin đền tội, trước khi anh làm tội em, em xin anh hãy đem chị Oanh em đây về tống-táng, cho chị em yên mồ yên mả đã, đừng nên sinh điều sinh tiếng, mà làm ô-danh bại-tiết một người vợ anh yêu qui xưa nay, vốn là một người có giáo-dục chính-đính.

Nói xong, qui xuống trước mặt ông Nguyễn-Sích-Yến gục đầu xuống chân ông Yến, như là thực mình có tội phải cố nài xin. Làm cho ông Nguyễn-Sích-Yến cảm-động, bèn lấy tay đỡ cô giáo Nhạn ra mà ngồi sụp xuống bên cạnh vợ, giọt ngắn giọt dài. Mà cô giáo Nhạn cũng ngồi một bên thổn-thức lã-chã.

Đương trong khi ông Yến cô Nhạn hai người ngồi thương khóc cô Oanh, mê đi không còn biết ở ngoài có gì nữa, thời chợt có một tiếng súng-lục nổ ở dưới nhà. Hai người trông ra đã không thấy ông Tham Trĩ, liền đi xuống thời thấy ông Tham Trĩ đã gục đầu vào bàn, máu chảy lênh láng, mà chiếc súng-lục rơi ở dưới chân, trước mặt thời có một cái thư, cầm lên đọc, trong thư rằng:

Anh Nguyễn-Sích-Yến ơi.

Tôi thẹn mà không giám sống nữa. Mà tôi thực rằng nên chết, chớ không đáng sống ở trần-gian làm gì. Tôi thua trí một người đàn-bà, trượng-phu thế thời còn vác mặt với đời được ru? Cô Nhạn là người vô-tội, vì muốn giữ cái danh-dự của bạn, mà liều thân nhận lấy lỗi cho bạn, tôi đây đã vì cái ái-tình mà bội nghĩa với anh, thì tôi là thằng phản bạn! há tôi lại để cho một người vô-cố đeo tiếng hay sao? Cái sự vợ anh chết chẳng qua là vì cái cảm-tình khi gặp tôi nồng-nàn quá, súc-động trong buồng tim, nhân gặp gió độc mà đến thác. Thôi thì tôi xin theo cái người tôi đã yêu và đã yêu tôi. Trăm sự xin nhờ anh đắp-điếm cho tất cả.

Cô Trinh-Nhạn ơi,

Tôi kính-phục cái lòng yêu bạn của cô, tôi nỡ để cho cô vì bạn mà đeo một tiếng nặng. Cô đã vì bạn mà giữ danh-dự, tôi xin liều mình mà cứu lại cái danh-dự của cô.

Trĩ tuyệt-mạnh thư.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

VĂN THƠ

Đề đền đức Hùng-Vương

Trải mấy phong-sương khói chửa tàn,
Chắp tay muôn lạy tổ Hùng-Vương.
Bốn nghìn năm lẻ, công vẫng-vặc,
Mười tám đời hơn, chuyện rõ-ràng.
Non nước kia còn ghi sự-nghiệp,
Đền đài này chứng với tang-thương.
Hai mươi nhăm triệu con Hồng-Lạc,
Chung một giang-sơn một giống vàng.

Mạc-giang Phạm-Ngọc-Lan

Qua sông

I

Gió thu hiu-hắt bên sông,
Ta sang ta đứng ta trông bên này.
Đò đưa ai hát mà hay!
Hát ra ai biết khúc này ai nghe!

II

Ai sang đò ấy bây giờ.
Ta còn đứng lại ta chờ bạn ta.
Mưa nguồn chớp bể xa xa,
Biết ai là bạn mà ta đợi-chờ.

Chớ trách bâng-quơ

Mặc ai chê cũng mặc ai cười,
Dở hay đành dã vậy, chớ có trách [người bâng-quơ.
Trót sinh ra con dện thì phải vương tơ,
Trót sinh ra con cóc, gặp được giời [mưa thì cũng mừng.
Chữ nhân-duyên cách-trở xa chừng,
Hỏi ai ai biết xin cũng đừng ai hỏi ai.

Vô-danh-thị

Khuyên chồng chừa thuốc phiện

Cuộc hành-lạc nhiều bề lịch-sự,
Khách tri-âm nên lựa đường chơi.
Yên-hà là thú trên đời,
Quá vui nên dại những người tài-hoa.
Vả thiếp nay con nhà hàn-tiện,
Gặp cùng chàng duyên bén lửa-hương.
Rắp mong tùy-sướng vẹn đường,
Trăm năm duyên thiếp duyên chàng [đẹp đôi.
Chàng khuyên thiếp ghi nhời nữ-tắc,
Thiếp khuyên chàng giữ mực nho-[phong:
Bút nghiên đèn sách gắng công,
Sớm khuya mặc thiếp khuê-phòng sửa-[sang.
Chàng khuyên thiếp đá vàng một niệm,
Thiếp mong chàng cung-kiếm bốn [phương.
Nghĩ rằng cũng mạch thư-hương;
Đọm mùi phong-vị quen đường công-[danh!
Khi tựa cảnh miệng ngâm câu gấm;
Lúc thanh-nhàn tay bấm đường tơ;
Khi vui rượu sớm cờ trưa,
Vui trong thú ấy cũng thừa thú vui.
Khi chàng muốn nhởn mùi hoa-nguyệt,
Thiếp cam lòng sửa nét điểm-trang.
Nào ngờ ra sự dở-dang,
Chàng sinh ra thói hoang-toàng hư [thân.
Hội ngư-thủy tao-phùng chàng nhác,
Cảnh phù-dung đạm-bạc chàng vui.
Bạch thơm cống nặng pha mùi,
Những say thú lạ mà người thú nhà.
Chàng chẳng thấy tài-hoa những kẻ,
Mới sơi vào mọi vẻ thanh-tao.
Thuốc sơi vài khói tiêu-rao,
Ô-long nhấp giọng ngọt-ngào đưa [hương.
Nhuận-tràng sẵn bánh đường bánh [mật,
Bàn đèn chàng mọi vật mọi xinh.
Phồn-hoa thú ấy hữu-tình,
Trải bao về lịch mùi thanh với đời.
Lúc phong-vận kẻ mời người rước,
Tình vãng-lai bác trước em sau.
Khi khiển-hứng lúc tiêu-sầu,
Mỗi khi mỗi điếu lâu lâu nên nghiền.
Nhớ đến bữa hắt hơi sổ mũi,
Đã đau ngầm buồn bã chân tay.
Ho khan ngáp vặt đêm ngày,
Bàng-hoàng khi tỉnh khi say một mình.
Mình nào quản ô-danh miệng thế,
Lúc còn tiền được thể ăn chơi.
Hết tiền nạo-nục mọi nơi,
Vốn nhà đã sẵn của người những lăm ..
Khăn áo nhuộm mùi cầm mấy độ,
Ruộng trâu chui vào lọ như không!
Có tiền thằng cũng như ông,
Không tiền dẫu cụ dẫu ông cũng là...!
Gương tầy liếp thế mà không tránh,
Lại còn toan tấp-tểnh sơi vào.
So chi những bậc anh-hào,
Tham thanh chuộng lạ chen vào khói [mây.
Chàng du-đãng nay đây mai đó,
Thiếp nghĩ thân thiếp hồ trăm bề.
Chàng ơi, thiếp nói chàng nghe,
Chàng mà đổi hết thiếp thì đội ơn.
Thân thiếp thực lỡn-bơn một phận,
Mong chàng còn cắp núi nhầy sông.
Thước xe mỏi cánh anh hùng,
Ngọn đèn nung-nấu đau lòng trượng-phu.
Này tiềm mộc là đồ khí-giới.
Nghĩa tất-giao là bởi địch-thù.

Khuyên chàng, chàng nghĩ lại cho,
Còn thân ắt hẳn đền bù có khi.
Mong chàng được đến kỳ hiển-đạt,
Thiếp cam lòng khát nguyệt mong sao.
Danh thành, chức trọng, quyền cao,
Bấy giờ chàng muốn sao sao mặc lòng.
Thiếp cũng được ở trong khuê-các,
Thiếp nhờ chàng mà được vẻ-vang.
Trăm năm giã thiếp danh chàng,
Một lời trân-trọng xin chàng xét cho.

Bùi-Xuân-Thắng.

Văn-tế của con gái tế mẹ

(Bà cụ bán hàng than)

Than ôi!

Núi Nùng mờ-mịt, dám mây đen che khuất nhà gương,

Sông Nhị mông-mênh, giòng nước đỏ hòa cùng giọt tủi;

Ơn mẹ bể sâu muôn trượng,

Lòng con tơ rối trăm vòng.

Nhớ mẹ xưa:

Bầm tính khoan-hòa,

Giữ nền nhân-hậu;

Đạo ở ăn bốn đức vẹn tuyền,

Đường buôn bán một niềm ngay thẳng;

Giúp cha tôi các việc, tát bề Đông khó nhọc chẳng từ,

Nuôi giai gái đàn con, cấy xứ Đoài công-lênh đã được.

Thấm-thoắt bóng tùng mây phủ, núi Vọng-phu trông thẳng một chiều,

Lạnh-lùng ngành quế sương pha, đài Tư-tử đắp cao trăm thước;

Lênh-đênh mặt sóng,

Vững-chãi tay chèo;

Sông pha rừng suối bao nhiêu, dặm đường sinh-lý,

Vun-sới huệ lan mấy khóm, đến lúc trưởng-thành;

Tuổi hạc đã cao,

Vóc huyên càng khỏe;

Cũng rắp trăm năm tới cõi, nay chùa Hương, mai cảnh Thúy, rộng tháng ngày đất Bụt tiêu-rao;

Nào hay một sớm chán đời, kìa núi Thái nọ non Bồng, nhiều bầu-bạn làng Tiên đón rước;

Đã biết thác về sống gửi, sự tại giời ai tránh khỏi nào?

Song le kẻ khuất người còn, đạo làm con dễ khuây-khỏa được?

Con đây,

Cùng trong hàng gái,

Hổ kém tài giai;

Muốn đền công đức ba xuân, lòng cày cỏ một chút gì chưa có,

Đã chán thị-phi trăm miệng, phận liễu-bồ mười đó cũng rằng không!

Dầu may chim đậu nóc nhà,

Dám nói gái nào vẻ lửa.

Nay mẹ trở về chín suối, nợ trần-ai trút sạch như không,

Mà con cùng với hai em, tình bi-thảm kể sao cho xiết.

Nôm-na mấy chữ,

Cay-đắng muôn phần.

Ô hô!

Thái-bình Tuần-phủ,
TRẦN-MỸ *soạn.*

VĂN TRUNG-KỲ

Tự-thuật

Trót vì tay đã nhúng vào chàm,
Cùng nếm mùi thơ kẻo nữa thêm:
Đòn gảy tai trâu tình lộn tính!
Cờ đi chân vịt bắc sang nam!
Thơ chưa hạ bút lời câu đỏ,
Rượu mới nghiêng be rả giọng thâm;
Sức ấy tài này ai dễ sánh,
Trót vì tay đã nhúng vào chàm.

Dại

Ngồi nghĩ lại một trăm cái dại, chẳng dại nào giống cái dại nào. Hai mươi hai tuổi trên đầu, mà dại lại hai mươi thêm có lẻ. Thuở bé bé dại còn bé bé, cả lớn lên cái dại lình-thình! Nào ai tranh hết cái khôn mình, mà lừa-lọc để dành cho cái dại. Trời đất xoay đi hòng ngoảnh lại, hẳn phen này dại ấy là ta, thử xem mấy lũ khôn nhà.

Cảnh chơi

Đọc thuận

Gương in mặt thủy phấn màu lờ,
Thế-cuộc đêm ngày tháng đợi chờ;
Sương nhuốm cúc vàng hoa ngát rượu,
Nguyệt cười mai trắng tuyết đưa thơ.
Dương lay bóng gió rì thơ thẩn,
Quế tựa mình trăng chị hững-hờ;
Hưởng giục gió thu đêm vắng-vắng,
Thương tình lợ múi ngỏ đường tơ.

Đọc ngược

Tơ đường ngỏ múi lợ tình thương,
Vắng vắng đêm thu gió giục hường;
Hờ-hững chị trăng mình tựa quế,
Thẩn-thơ rì gió bóng lay dương;
Thơ đưa tuyết trắng mai cười nguyệt,
Rượu ngát hoa vàng cúc nhuốm sương:
Chờ đợi tháng, ngày, đêm, cuộc thế,
Lơ màu phấn thủy mặt in gương.

Say càng hay

(Hạn vần hay) (1)

Có ba trăm sáu chục điều hay,
Không thú gì hay hơn thú say.
Ngất ngưởng dở khôn mà dở dại,
Nghênh ngang chân dép lại chân giầy.
Trời to đến thế xem như mẹ,
Đất rộng vô chừng bỏ biết tay;
Ai bảo cái say là cái dở,
Dở, hay, cuộc thế nghĩ càng cay.

Hà-tĩnh Võ Công-Hòa *sao-lục*

(1) Bài này tác-giả là ông Tú-tài, ẩm-sanh, biệt-hiệu là Nghiêu-đình, ông ngồi uống rượu chơi với 2, 3 anh em bạn, rồi rủ nhau đi chơi một nhà người bạn khác gần đó, khi chén hơi say, đi đường nhà quê trời mưa trượt chân ngã một cái nhè nhẹ. Khi ấy thấy dưới chân đi một chiếc giày hạ và một chiếc dép, vì có chén say nên mới đi lộn dép của bạn, khi tới nhà người bạn kia, bạn lấy tinh cợt riễu, ra cho ba chữ « *Say càng hay* » mà ép ông làm bài thơ nôm, theo lối cử-nghiệp hạn vần *hay*, một chốc ông đọc ngay bài thơ này.

HOÀNG-THƯỢNG ĐỐI VỚI THƯ-XÃ VÀ HỮU-THANH

Mới rồi, ông Nguyễn-Huy-Hợi là Hội-trưởng Hội Công-Thương Đồng-nghiệp mà trước đã làm chủ-nhiệm Bản-chí có vô Kinh bệ-kiến để chúc mừng Ngự-giá sang du-lịch bên Đại-Pháp và chúc mừng Đông-cung Điện-hạ sang du-học ở bển Pháp-kinh. Nay ông Hợi đã trở về Hà-thành, ông qua thăm Bản-chí, ông có thuật những lời ông tấu-đối và những lời Ngọc-dụ của Hoàng-thượng truyền-tuyên, trong lúc ông được bệ-kiến; vậy Bản-chí y lời ông thuật lại, mà đăng như sau này: khi ông Hợi đã được dẫn-kiến, dâng những lời chúc mừng rồi, xem ra Thiên-nhan vui vẻ, ông Hợi mới thừa-gián đem cái chủ-nghĩa của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng cái cơ-quan hoạt-động của Ích-Hữu Thư-Xã và Hữu-Thanh tạp-chí để tấu-văn, bấy giờ Hoàng-thượng cũng chăn-niệm hạ-tình mà bàn chuyện tới hơn một giờ đồng hồ. Hoàng-thượng rất là

bao-tưởng cái chủ-nghĩa hữu-ái của Hội Công-Thương Đồng-nghiệp. Ngài chắc cho rằng: cái cơ-quan ấy mỗi ngày mỗi thịnh-đạt thêm ra. Nhất là đối với Ích-hữu-thư-xã và tạp-chí Hữu-Thanh thời Thành-ý lại càng chu-chuẩn lắm. Hoàng-thượng có dậy rằng: « Cái mục-đích của thư-xã, chính hợp với Thần-lự, vì xưa nay Ngài vẫn lưu-tâm về đường học-thuật nước nhà, nên chi năm trước ngài đã có giáng dụ khuyên các văn-học hưu-quan, nên trước-thư lập-ngôn để bảo-tồn lấy quốc-túy, và để gây nền công-ích cho quốc-dân, nếu có ai ngưỡng-thể Thánh-ý mà làm ra được sách gì hay, thì sẽ được ban thưởng. Nay Ích-Hữu Thư-Xã đã lập ra, ngài rất lấy làm ý hợp, nếu mà việc làm có kết-quả tốt, ngài cũng sẽ hết lòng tưởng-lệ cho ». Ngài có băn-khoăn về các báo-trương tạp-chí bằng quốc-văn ngày nay, những nhà biên-tập cứ hay viết những bài kê-cứu quá cao xa, nghị-luận quá cầu kỳ, coi như chỉ để phô cái tài mình ra với những người trong đám văn-gia, mà không có ý để cho quốc-dân điều đọc được cả, lại có tờ báo quá thiên về những sự phù-phiếm, tự coi rẻ cái thiên-chức ngôn-luận của mình đi, báo như thế còn có ích gì cho xã-hội. Ngài có ban khen cho tạp-chí Hữu-Thanh cầm một cái chủ-nghĩa hữu-ái, giữ một mục-đích truyền-bá phổ-thông tri-thức cho quốc-dân, thực là hợp thời hợp thế. Và Hoàng-thượng có hứa rằng sau khi ở Đại-Pháp hồi-loan, Ngài sẽ ban cho Hữu-Thanh những lời tưởng-lệ mà Hữu-Thanh có thể trông cậy vào Ngài trong mọi phương-diện được. Vì Hữu-Thanh là cái cơ-quan của hai đàn-đảng lớn là Hội Công-thương đồng-nghiệp và Hội Ích-hữu Thư-xã, gồm đủ các hạng người mà có lòng tôn-quân thân-thượng và trung-thành với Chính-phủ Bảo-hộ, đáng khen. Hoàng-thượng lại có ban khen Cụ Phạm-Văn-Thụ Tổng-đốc Nam-định là một quan khoa-bảng danh-vọng ở Bắc-kỳ, thư-xã mà được cụ Thượng Phạm tán-thành cho, thời Ngài cũng lấy làm vui lòng lắm.

Nghe những lời ông Hợi thuật lại như vậy, ai nấy đều lấy làm mừng, cũng lấy làm lo: Mừng vì bản-chí ra đời chửa đầy một tuổi, hãy còn đương độ ấu-trĩ, văn-chương ngôn-luận nào có ý-tưởng cao-thượng gì, chẳng qua giữ một cái chủ-nghĩa hữu-ái đối với hai mươi nhăm triệu đồng-bào, góp nhặt một vài câu của các nhà văn để hiến-tiếu với quốc-dân mà thôi, dám mong gì ai thưởng-thức đến nữa, may sao ông Huy-Hợi là chủ-nhiệm cũ của Bản-chí được đặc-ơn cho vào bệ-kiến, lại được thong dong tấu-đối đề-khởi đến cái tôn-chỉ của bản-chí cho bản-chí được những lời Ngọc-dụ tưởng-lệ và giáo-hối cho rất là quí-báu và chu-chuẩn, đó thực là cái hân-mặc kỳ-duyên của Bản-chí, cái thân ấu-trĩ nay đã có cái cơ thành-lập và cái cơ trưởng-thọ ở đó, như vậy, sao được mà chẳng mừng. Lại lo vì đương buổi học-thuật phân-vân, các học-phái còn chưa thống-nhất, phải cựu-học cũng giảng-cầu một vài câu Âu-thư tân-lý, nhưng vẫn trọng đạo-đức mà lấy công-lợi làm bại-hoại nhân-tâm, phải tân-học cũng đàm-thuật một vài câu Kinh Truyện cách-ngôn, nhưng vẫn trọng công-lợi mà cho đạo-đức là bất hợp thời-vụ, cùng-cứu ra thời cái tâm-lý hai học-phái vẫn chửa dung-hợp với nhau, mỗi nhà giữ một lý-thuyết, mỗi người chủ một ý-kiến, viết báo viết tạp-chí trong buổi này, mà muốn cho đẹp ý hết thảy mọi người, thực cũng khó lắm. Nay Bản-chí đã được Ngọc-dụ bao-tưởng và giáo-hối cho như vậy, nên thế nào chọn lấy một lý-tưởng cho chính-đáng, giữ lấy một chủ-kiến cho vững vàng, phát ra văn-chương ngôn-luận cho thích-hợp thời-thế để không phụ cái thiên-chức của mình, cái trách-nhiệm cũng hệ-trọng lắm, đó sao được mà chẳng lo. Mừng với lo giao lại, thành ra một tấm lòng cảm-khích, dám chẳng lẫm-tuân Thánh-dụ mà cố công gắng sức theo đòi với các bạn đồng-nghiệp cùng noi lên con đường chính-đại quang-minh, cho được trên thời đối-phó với những lời Cửu-trùng bao-tưởng, dưới thời đối-phó với chút tình xã-hội hoan-nghinh, đó vẫn là cái mục-đích của bản-chí, còn mong các độc-giả lượng cho.

HỮU-THANH

THỜI-ĐÀM

Bản-chí thêm trang. Kính trình để các bạn độc-giả biết rằng: kể từ ngày 1er Mai 1922, bản-chí chủ-nhiệm mới là ông Trần-Quang-Huy vào nhận việc thì ông đã định cho bản-chí mỗi kỳ in thêm ra mười trang nữa, để có rộng chỗ mà đăng thêm các bài của bản-chí và hoan-nghinh các bài lai-cảo của các bạn đồng-chí có lòng yêu gửi cho.

Trước khi bản-chí chỉ có trong ngoài 60 trang, từ nay trở đi thì số trang đăng các bài định là 70, không kể những trang đăng quảng-cáo. Nay mai nhà in của Ích-hữu-thư-xã chỉnh-đốn mọi công-việc đã được hoàn-hảo, thì sẽ lại chọn một thứ giấy trắng hơn dầy hơn mà in cho được dầy-dặn đẹp-đẽ thêm ra.

Nói tóm lại, bản-chí sẽ nhờ tấm lòng nhiệt-thành và sự gắng-sức của ông chủ-nhiệm mới và các bạn đồng-chí giúp việc, mà mỗi ngày sẽ được thêm vui thêm có ích, khỏi để phụ tấm lòng chiếu-cố của các bạn độc-giả vậy.

Ngự-giá như Tây. — Theo như phiến tấu của bộ Lễ, mà Hoàng-thượng đã chuẩn-y, ngày 17 tháng tư, Hoàng-thượng và Hoàng-thái-tử kỳ-cáo Tôn-miếu, ngày 18 tháng tư làm lễ bái-yết Tôn-lăng, rồi làm lễ thỉnh-an Lưỡng-tôn-cung, ngày 19 thiết thường-triều tại điện Cần-chánh, Hoàng-thái-tử cùng các quan hộ-giá, các Hoàng-Thân, Phò-Mã, Đình-thần Văn-võ bá quan cùng các tỉnh-thần, các hưu-quan, đều vào làm lễ cung-chúc vạn an. Lễ xong, các bà trong Nội-

cung và các Công-chúa làm lễ bái-tiễn Hoàng-thượng tại Nội-cấm.

Đáng lẽ thì ngày 20 ta, Long-giá khởi-hành, nhưng vì tàu Porthos chậm mất mấy ngày, nên hoãn đến 24 (20 Mai). Trước một ngày, Kinh-thành rộn rã tấp-nập, nào là các hữu-tư chấp-sự, dự-bị hành-nghi về việc mạnh-giá ngày mai, nào là thần-dân sắp sửa yêu-bái hành-tất, quang-cảnh thực là náo-nhiệt dị thường, mà trong tâm-hồn của quốc-dân, ai cũng có vẻ dũng-dược hoan-hân về một sự quan-chiêm mới mẻ vậy.

Sáng sớm ngày 20 Mai (24 tháng tư) đường phố đã đông nghịt, trong Hoàng-Thành nổi súng hiệu, tiếng quân-nhạc vang lừng, đúng 7 giờ, Long-giá khởi hành, từ Nội-Cấm do Đại-Cung-Môn, qua Ngọ-Môn ra Huế, tới đó đã có xe hỏa riêng để Hoàng-Thượng và Đông-Cung ra Tourane.

Cùng đi theo xa-giá một chuyến xe ấy có quan Khâm-Sứ Pasquier và quan Hội-lý là ông d'Elloy, quan Hộ giá Đại-thần, quan Phụ-đạo và các quan Hộ-giá, các quan này theo Hoàng-thượng sang đến Pháp; hai Đức-ông là Tuyên-hóa-công và Hoài-an-công, ba quan Thượng-thư Cơ-mật, các quan triều-thần cùng các quan thủ-hiến các tỉnh cũng đi tiễn giá đến Tourane. Từ Hoàng-Thành ra đến ga Huế, suốt hai bên đường, cờ trống hương-án, kết thể chưng hoa, trần-thiết rất là long-trọng, các quan địa-phương đều tề-chỉnh y-quan chầu chực bái giá. Từ ga Huế cho đến Tourane cũng vậy, ga nào cũng trần-thiết rất đẹp, và có quan Địa-phương bái tiếp cả. Từ nhà Bưu-điện cho đến tòa Công-sứ Thừa-thiên, lại có các học-sinh nam nữ cầm cờ đứng hai bên đường, có hai bang-trưởng khách cũng ra mừng giá. Khi Long-giá khải-hành' quan Thanh-đạo dẹp đường, các thần-dân la-bái, tinh-kỳ rợp đất, chinh-cồ vang giời, lễ-bộ nghiêm-oai, quân-dung chỉnh-túc.

Lúc Hoàng-thượng ngự vào ga xe hỏa Huế, ở đó trần-thiết long-trọng nhất, có thể-bằng và thể-môn, thần-dân bá-tính kể có hàng vạn người, khi Hoàng-thượng ngự tại phòng ga cho các quan làm lễ khấu-đầu xong, ngài lên xe vừa 7 giờ 7 phút, phường nhạc nổi khúc quốc-ca, trên kỳ-đài bắn 21 phát súng đại-bác, mấy vạn con người ai cũng tỉnh-túc tỏ lòng cung-chúc vạn an. Khi xe-hỏa mở máy, Hoàng-thượng ngự giang hai tay hình như chào lại bá-quan rồi ngài trông về Bắc-khuyết, coi rất cảm-động.

Vừa đúng 10 giờ thì đến Tourane, xe hỏa đỗ ngay trước cửa tòa Đốc-lý, Hoàng-thượng cùng quan Khâm-sứ xuống xe, thì đã có quan Đốc-lý Tourane và quan Công-sứ Quảng-nam mặc đồ lễ-phục ra trước cung-nghinh, Hoàng-thượng bắt tay đáp lễ, liền có 4 tên lính tỉnh dàng 4 chiếc tàn vàng để che hầu. Đạo binh thì quân-lễ để chào, Hoàng-thượng giơ tay đáp lễ, rồi cùng quan Khâm-sứ lên thẳng trên lầu, các quan theo sau.

Hoàng-thượng lên lầu, an-tọa ngai vàng rồi, thì ban cho các quý-quan vào bệ-kiến, kế quan Tổng-đốc Quảng-nam mặc đại-triều dẫn 8 quan phủ huyện cũng mặc lễ-phục vào bái-hạ, rồi đến các thân-hào, các nhà thương-mại và các hữu-quan, các bà mạnh-phụ vào chầu thỉnh an. Lễ ấy ngót một giờ đồng hồ mới xong. Trưa hôm ấy Hoàng-thượng ngự-thiện tại tòa Đốc-lý, rồi 3 giờ chiều thì xuống tầu.

Khi Hoàng-thượng, Đông-cung quan Khâm-sứ và các quan hộ-giá xuống chiếc sà-lúp để ra tàu, thì trên bờ có bắn 21 phát súng và linh bồng súng chào. Đến đúng 6 giờ, các quan bái-biệt xong thì tàu chạy.

Các quan đi hộ-giá sang Đại-Pháp là cụ Phúc-môn bá-tước Nguyễn-Hữu-Bài, cụ Tả-Tôn-Khanh Bửu-Phong, hai quan ngự-tiền hộ-giá là Bửu-Trác và Nguyễn-Hữu-Tiến, Ngự-tiền Thông-sự là Thái-Văn-Toản và Hồ-Đắc-Ưng, quan Đông-cung Phụ-đạo Lê-Nhữ-Lâm theo phò Đông-cung Thái-tử, quan Nội-các Phan-Xuân-Hiền, và Cao Xuân-Tiếu, quan Cẩn-tin Lang-trung Lê-Minh-Điều thì đi kiêm-điểm các đồ ngự-dụng hành-trang và các đồ phương-vật đem sang tặng bên qui-quốc, có một quan thuộc viên Nguyễn-Phiên phụ-tùng, và một viên tùy-phái và 8 viên thị-vệ theo hầu. Còn các quan đi tiễn xa-giá đến Saigon thì đông lắm.

Đến 2 giờ chiều hôm 22 Mai thì tầu *Porthos* đến Saigon, khi sắp vào bờ, thì chiến-hạm *Montcalm* bắn 21 phát súng đại-bác chào, khi tầu ghé bến xong quan Phó-soái Nam-kỳ Cognacq xuống tầu cung-nghinh Thánh-giá, trên bờ lại bắn 21 phát nữa, Hoàng-thượng mới ngự lên bờ, vào phòng riêng của hãng Hàng-hải công-ty đã trần-thiết rất lịch-sự, có đội quân thổi bài quốc-ca Đại-Pháp chúc mừng, lại một đội nhạc nữa, thổi bài « La Marche », đoạn, Hoàng-thượng ngự lên xe về phủ Phó-soái, có đội quân kỵ-mã dàn hầu đi trước từ đó về cho đến hành-tại là phủ Toàn-quyền, thì hai bên đường đều có linh tây linh ta bồng súng chào mừng, về đến phủ Toàn-quyền thì có đội quân thổi bài quốc-ca Đại-Pháp chào mừng Thánh-giá một lần nữa.

Buổi chiều hôm ấy, các sở đều được nghỉ cả.

Hôm 25 Mai, Hoàng-thượng ngự đi, thì lễ tiễn-tống cũng như thế.

Đó là mới kể sơ-lược về lễ nghinh tiếp Thánh-giá ở trong Nam-kỳ đó thôi, kỳ sau bản-chí lại sẽ đăng tường-tận hơn.

Bản-chí xin cùng với quốc-dân tung-chúc Hoàng-thượng cùng Thái-tử vạn-an.

Hội-chợ Hanoi năm nay. Năm nay Hanoi ta lại có Hội-chợ. Hội-chợ Hanoi từ năm nay trở đi không tùy-thuộc về Chính-phủ nữa mà có riêng một Hội-đồng tổ-chức, có quan Toàn-quyền Đông-Pháp và các phòng Thương-mại và Canh-nông ở Bắc-kỳ chủ-trương; Hội-đồng danh-dự thì quan Thống-sứ Bắc-kỳ làm Hội-trưởng; quan Chánh phòng Thương-mại Hai-phong, quan Chánh phòng Canh-nông Bắc-kỳ, quan Đốc-lý Thành-phố Hanoi, quan Chánh Hội-đồng thành-phố Nam-định làm hội-viên; các quan Lãnh-sự ngoại-quốc ở Bắc-kỳ làm danh-dự hội-viên.

Ngày thứ hai 15 Mai 1922 hồi 10 giờ, Hội-đồng tổ-chức cuộc Hội-chợ Hanoi (Comité d'organisation de la Foire de Hanoi) đã họp tại phòng Thương-mại Hanoi. Hiện-diện có những ông sau này:

M. F. Sauvage chánh phòng thương-mại Hanoi; M. Aviat, M. Larrivé, *Hội-viên*: M. M. Duclaux, Hommel, Bazin, Le Roy des Barres, Bleton, Chenu, Emery, Lê-Thuận-Khoát, Trần-Văn-Thông, Bạch-Thái-Bưởi, Hoàng-Quang-Hương, Nguyễn-Đình-Phúc, Sơn-Xuân-Hoan.

Các báo-quán Tây Nam cũng đều có đại-biểu đến dự hội cả.

Khi khai Hội-đồng, thì ông Sauvage có đọc một bài diễn-văn, bày tỏ ý-kiến của ông về cuộc Hội-chợ và nói về cách tổ-chức cuộc Hội-chợ năm nay thì có lập ra ba tiểu hội-đồng:

1o Hội-đồng định thể-lệ (*Commission de la réglementation*) coi riêng về việc đặt các thể-lệ, lập những sổ hàng-hóa và kiểm-điểm các nhà dự cuộc. Hội-đồng ấy phải làm một quyển thể-lệ nói rõ ngày họp Hội-chợ, kỳ-hạn Hội-chợ, mục-đích Hội-chợ, chỗ mở Hội-chợ, cách xếp đặt hóa-vật trong Hội-chợ cùng là những sự ích-lợi của trong nước và của những nhà dự cuộc thế nào. Hội-đồng ấy lại phải xin với các công-ty vận-tải đường bộ, đường bể và đường sông để được tính hạ giá và điều-đình cùng những sở Thương-chánh, Bưu-điện, Cảnh-sát và các công-ty Bảo-hiểm v. v.

2o Hội-đồng quảng-cáo (*Commission de la publicité*) coi về việc làm những giấy yết-thị, cáo-bạch, các bài đăng báo v. v. bằng Pháp-văn, Quốc-ngữ, Hán-văn, Anh-văn để cổ-động khắp trong nước cùng bên quý-quốc và ngoại-quốc.

3o Hội-đồng trông nom đường xá nhà cửa (*Commission de voies et bâtiments*) trông nom gìn giữ khu đất Hội-chợ, các nhà và gian hàng, việc làm nhà mới ở Hội-chợ cùng là trông coi nước dùng và điện thắp ở trong trường Hội-chợ.

Lại đặt thêm một phòng thư-ký trị-sự (*Secrétariat administratif*) hoặc gọi đúng hơn là một phòng kiểm-sát về Hội-chợ (*Commissariat de la Foire*).

Ông Sauvage đọc xong, xin với Hội-đồng bầu Hội-đồng trị-sự thì Hội-đồng đồng-thanh bầu Ông Sauvage làm Chánh-Hội-đồng, ông Aviat là Phó-hội-đồng, ông Larrivé làm Thư-ký thủ-quĩ. Rồi sau lập các ban tiểu-hội-đồng thì theo như lời khởi-nghị của ông Sauvage, xếp đặt như sau này:

Hội-đồng định thể-lệ:

MM. Larrivé, Daurelle, Lê-Thuận-Khoát, Trần-Văn-Thông.

Hội-đồng quảng-cáo:

MM. Bazin, Ducleaux, Le Roy des Barres, Nguyễn-Đình-Phúc, Sơn-Xuân-Hoán.

Hội-đồng trông nom đường xá, nhà cửa:

MM. Aviat, Hommel, Robert, Hoàng-Quang-Hương.

Rồi Hội-đồng định ngày mở Hội-chợ năm nay thì cả Hội-đồng định rằng Hội-chợ năm nay sẽ mở từ ngày 1er đến ngày 15 Décembre 1922.

Theo như lời khởi-nghị của ông Chánh Hội-đồng thì Hội-đồng định rằng tư cho các phòng Thương-mại và Canh-nông ở Trung-kỳ, Nam-kỳ và Cao-mên để cũng lập các tiểu-hội-đồng Hội-chợ Hanoi ở các xứ ấy. Còn như xứ Ai-lao thì nhờ quan Khâm-sứ hết sức cổ-động dùm về cuộc Hội-chợ.

Ông Sauvage lại định rằng cứ mỗi năm đến kỳ Hội-chợ thì ở ngay trường Hội-chợ sẽ mở một cuộc đấu-xảo các đồ kỹ-nghệ bản-xứ như: đồ gỗ tháo ra lắp vào được, đồ đan, đăng-ten, chiếu, tơ-lụa v.v. là những đồ có thể đem xuất-cảng được. Ông nói rằng cuộc đấu-xảo ấy chẳng những làm thêm vui cho Hội-chợ mà lại thực có ích-lợi cho trong nước. Cuộc đấu-xảo ấy sẽ có phần thưởng bằng tiền bạc, để thưởng cho các nhà dự cuộc đã cố công gắng sức, và phụ-cấp cho cái tiền đã bỏ ra để làm đồ. Vậy lại phải làm cách thế nào cho những đồ đã đem đấu-xảo ấy trong mấy năm không lại được đem ra đấu nữa, để cho có thể xét đích được kỹ-nghệ tiến-bộ thế nào.

Lời nghị ấy, các Hội-viên hiện-diện đều hoan-nghinh, và đã giao cho Hội-đồng định thể-lệ xét lại.

Đến 11 giờ 5 phút thì Hội-đồng giải tán.

Ông Nguyễn-Huy-Hợi ở Kinh về. — Kỳ trước, bản-chí có đăng tin ông hội-trưởng hội Công-thương-đồng-nghiệp là ông Nguyễn-Huy-Hợi đi du-lịch Kinh-đô là có cái mục-đích cao-thượng chớ không phải đi chơi phiếm; ngày 23 Mai mới rồi, ông đã về, trong khi kể ngày du-lịch, thuật chuyện Đế-kinh, mới biết rằng cuộc du-lịch ấy của ông, rất có kết-quả hay cho hàng hội vậy.

Ông vào đến Huế hôm trước; sáng hôm sau ở điện Thái-hòa có thiết đại-triều, Hoàng-thượng đặc-ân cho ông vào xem để cho biết thể-thức triều-nghi, kẻo thần-tử phương xa, chưa mấy khi được đến. Mấy hôm sau, Hoàng-thượng triệu-kiến ông ở An-định-cung bên An-cựu. Ông tâu Hoàng-thượng rằng ông sở dĩ vào Huế, là đại-biểu cho hội Bắc-kỳ Công-thương-đồng-nghiệp, vào để cung-tiến Hoàng-thượng ngự-du sang Pháp, cùng Động-cung Điện-hạ đi xuất-dương du-học, sau ông lại điều-trần hết cả cái tôn-chỉ cùng là sự hành-động của hội Công-thương-đồng-nghiệp, Ích-hữu-thư-xã và báo *Hữu-Thanh* v. v. Hoàng-thượng ủy-lạo ông mấy câu, tỏ ý cảm cái công bạt-thiệp của ông, rồi nói đến chuyện khác; nói đến Công-thương đồng-nghiệp, thì Hoàng-thượng rất ban khen cho hội C. T. Đ. N. ta, biết lấy tình hữu-ái mà kết thành một đàn-đảng to, sau này có tranh-thương được với người Tàu là trông mong ở đàn-đảng ấy mà ra; nói đến báo-giới, thì Hoàng-thượng lại có ý phàn-nàn báo-giới quốc-văn của ta bây giờ, những người viết văn có ý khoe văn-chương hay học-thức rộng, thế thì không những không bổ-ích gì cho thông-thường xã-hội; nói đến Ích-hữu-thư-xã, thì Hoàng-thượng lại rất tán-thưởng, và có hứa đến khi hồi-loan thì Hoàng-thượng sẽ tán-trợ cho thư-xã hết cả mọi cách, để thư-xã được phát-đạt to; Hoàng-thượng còn ban hỏi nhiều chuyện nữa, đến hơn một giờ đồng hồ. Trong khi bái-kiến, Hoàng-thượng có ban cho ông một bức ảnh của Đông-cung thái-tử, ăn mặc đồ triều-phục tức là bức ảnh mà bản-chí sắp in ở đầu báo nay mai.

Trong khi ông Hợi ở Huế, có đi xem hết cả các Cung Điện Lăng Tẩm, cùng là đến những chỗ danh-thắng như chùa Thiên-mộ, đền Huệ-nam, núi Thiên-thai, bể Nhi-hải, v. v. Đức ông Hoài-an-công có mời ông đến Phủ chơi nói chuyện, và hội Ái-hữu của các ông làm công-sở tại Huế cũng tiếp-kiến ông một cách rất trân-trọng. Ông lại có vào hầu cụ Thượng Thân, cụ-lớn có tặng ông một bức địa-đồ kinh-thành.

Hôm Hoàng-thượng ngự-giá ra Tourane rồi, ông Hợi mới về, khi về đi qua Bến-thủy, Thanh-hóa, Nam-định, là những nơi có chi hội C. T. Đ. N. thì các hội-viên ra đón tại ga, anh em tay bắt mặt mừng, hỏi han những tin Hoàng-thượng ngự-giá và phong-thú Đế-kinh, đủ tỏ cái bụng tôn-quân, cùng tấm lòng hữu-ái.

Bao nhiêu những điều kiến-văn dụ-lãm trong mấy ngày ở Huế của ông không phải nói sơ như trên này đã đủ, nay mai ông sẽ có một quyển du-ký biên chép còn rõ-ràng hơn.

Đường buôn-bán bằng máy-bay ở Nam-kỳ. — Báo *Impartial* ở Saigon, cách vài tuần-lễ đây, có đăng

rằng ông Ricou ở Macao, định lập ra những đường buôn bán bằng máy-bay ở phía Nam Nam-kỳ.

Ông Ricou ở Bắc-kỳ nhiều người đã biết, từ khi còn nhiều người chưa tin máy bay, thì ông đã là một nhà bay đầu tiên cả, ông đã nhiều lần thí-nghiệm cuộc bay ở cõi Viễn-đông này, danh-tiếng lừng lẫy ai ai cũng biết.

Ông sẽ đem đến Nam-kỳ các máy-bay, những người vặn máy, một cái chương-trình nghiên-cứu rất kỹ, các khí-cụ mua rất đắt tiền.

Nhờ có ông và các máy-bay của ông, sau này ở Bắc-liêu, Sóc-trang và Cần-thơ đi Saigon, Chợ-lớn chỉ trong vài phút thôi.

Những máy của ông có thể thường thường bay trong bốn giờ từ Saigon đến Pénang để đón tầu lấy thơ, vậy thì người Saigon nhận thơ từ ở Pháp sang chóng được năm ngày, mà người Bắc-kỳ nhận thơ chóng được mười ngày.

Ông Ricou lại hứa rằng: sẽ nối liền đường Vientiane đi Saigon; đường ấy hiện nay phải đi đến hàng tháng, thì sẽ chỉ đi trong vài giờ đồng-hồ thôi, vì ông đã biết đường đi như thế nào và cách làm nên như thế nào.

Ông Ricou hiện đã mở đường máy-bay ở Trung-hoa, song vì việc nội-loạn ở bên ấy mà thành lại phải thôi.

Vậy nay ta được một dịp tốt mà thừa hưởng cái công-cuộc tổ-chức hoàn toàn, có cơ tiến-bộ ấy.

Ông Ricou thường có nói rằng: « Tôi hãy xin thí-nghiệm để các ngài xem. Vậy tôi sẽ tự xuất tiền chi-phí mà đặt thử một đường thủy-phi-cơ hằng ngày bay ở Saigon, Cần-thơ, Sóc-trang, Bắc-liêu và một đường bay Saigon — Vientiane trong ba tháng để các ngài xem tôi có thể làm được.

« Trong ba tháng ấy, tôi sẽ làm tỏ ra rằng giời thế nào bay cũng được, không có nguy-hiểm gì. Tôi sẽ làm cho các ngài đi đường nào cũng lợi ra được nhiều thì giờ quý-báu.

« Nhưng nếu sự thí-nghiệm của tôi đã có thành-hiệu thì bấy giờ tôi sẽ xin Chính-phủ giúp là giúp cho tôi về tiền phụ-cấp chở thư-từ và những cái khác ».

Ông Ricou có những thủy-phi-cơ có bốn, sáu và mười chỗ ngồi, hành-khách ngồi rất là dễ chịu; và máy ấy lợi chở được nhiều tấn thơ-từ nữa.

Những thủy-phi-cơ ấy giời thế nào bay cũng được, vì rằng dù bão dù mưa cũng không làm cho nó đứng lại. Những máy ấy bay vững-vàng hết sức, vì trong những khi trời u-ám nó có thể bay là-đà độ năm sáu thước ở trên mặt sông và ở đâu cũng có chỗ đất rộng để máy đậu cả.

Nếu khi nào những đường máy-bay này mà đặt xong, thì ở Nam-kỳ sẽ được huởng nhiều sự tiện-lợi vậy.

Hát xiếc Annam. — Trong trung tuần tháng Avril 1922 đến nay, có bạn hát xiếc Annam kêu là *Sadec Tâm chơn-ban* ở Saigon dọn về Chợ-lớn hát tại đường Thủy-binh. Che một cái bong bóng to, trên đám đất nhà máy ngang kho dầu, mới ngó qua in là bạn hát xiếc của bạn Tây-Âu vậy. Ngoài cửa có đề ba chữ tắt C. J. A. nghĩa là *Cirque Jeune Annam*. Bạn hát này hát xiếc, không thua gì các nước: nào đi dây, nào nhào đu, nào lộn nhào, múa nhẩy, nào trò chơi diếu cợt đều hệt như bạn của Âu-Tây vậy.

Người đi dây thiệt tài, khi đi khi chạy, khi chẳng, khi giả say, khi đi xe một bánh, khi nhẩy vòng, khi ngồi ghế, cũng trong một sợi dây thép dăng dùn dùn trên sân khấu. Lớp

大南東宮皇太子殿下遺容



Đông-cung Hoàng-thái-tử diện hạ chân-dung

玩明公有操東客



Đông-các Đại-học-sĩ Phước-môn Bá Nguyễn tướng-công Hữu-Bài chân dung

東園大學士福門伯



Thự Tham tri sung Ngự-tiền Thông-sự Thái Văn-Toản chân-tượng

今朝前通事恭文紹頓傳

xích-đu. Người nhào đu khi lộn lên, lúc deo mình xuống, coi in con chim keo khi uốn dẻo, khi móc một chân tòn ten, khi ngồi ghế trên đu. Khi trồng chuối trên mặt cái ghế ghé nơi đu, cách mạo-hiểm, thấy mà ghê gớm.

Lớp chun thùng. — Bạn hát khéo lựa người cũng ngộ, người sao in là không có xương chân. Hai cái cẳng bẻ qua, bẻ lại, lộn ngược vặn suôi, khi chè hẻ ra, khi xếp ve lại, đi ngược lộn xuôi coi thiệt là ngộ. Thậm chí bắt anh ta, xếp hai cái chân lên trên hai cánh tay rồi bỏ vô thùng tròn bằng thùng si-măng, rồi anh ta cũng lộn lại mà chui ra được. Bắt anh ta nằm trên cái bàn, rồi hai người xúm lại nắm hai cái cẳng anh ta mà vặn tréo, mà anh ta cũng chiều theo, coi in cẳng không xương, muốn vặn qua bẻ lại mà cũng không sao hết.

Lớp đàn bà đánh đu. — Có một cô thiếu-niên đánh đu thiệt ngộ, khi giả té khi đánh dông deo, khi nhào khi lộn, không thua gì đấm hát xiết. Cô ta mặc theo đồ hát xiếc Âu-tây, coi đẹp đẽ.

Lớp dồi bàn. — có một người nằm ngửa đưa hai chân lên, có người cầm cái bàn dồi lên, rồi hai cái cẳng người đó, dồi cái bàn khi nằm ngang, khi dựng đứng, khi xoay tròn, khi xoay lộn, làm in mình dồi cái hòm quẹt mà chơi vậy, mà e sợ mình dồi hòm quẹt còn có khi trợt khi rớt, chớ cậu ta lấy cẳng dồi bàn coi như chơi.

Trò diễu — Sắm vai hề theo tây, nói giọng tiếng Lang-sa, cách diễu coi thiệt buồn cười. Thiệt là có duyên. Dẫu có người Au-tây cũng diễu vậy thôi, chớ không ăn qua bạn này.

Lời bàn.-- Bạn hát xiếc này nhiều kiểu ngộ quá. Buổi đêm đó tôi chỉ coi có nhiều lớp đó mà cũng đủ khen. Khen là khen cho Annam ta gắng công-trình, ngày nay gây dựng được một bạn hát xiếc không thua ai. Đã biết là trò chơi, nhưng mà tập cho thành-công vẫn là khổ, mà bền chí tập thành công-phu tập-luyện, ngày nay mới nên danh rằng: Annam không thua kém ai. Làm trò chơi cho người trong nước mà vui. Khỏi vác tiền đi mà mua vui với người ngoài nữa.

Chuyện này nên ghi chép đây, cho các đồng-bang ở xa rõ rằng: Annam ta ngày nay có vẻ tấn-bộ. Các ông có lẽ rõ: thân con người đi chạy trên sợi dây dăng, nhảy múa trên một thanh đu nhỏng nhảnh, thiệt là nguy-hiểm và dan-nan biết là nhường nào. Nếu sa cơ một phút thì tan tành thịt xương. mà lòng người gắng công bền chí còn được thành-tựu thay, huống chi công-thương kỹ-nghệ nếu người vui lòng khuynh-hướng theo, lẽ nào không nên việc.

Bạn hát này hát có qui-tắc lắm, 9 giờ khởi-sự hát xiếc tới 10 giờ. Trong khi hát xiếc có đánh nhạc tây, cũng dùng người Annam thổi kèn đánh trống có khi đánh qua bản Annam, như lấy nhạc tây đánh qua bản Annam rất ngộ, cũng là một cách cải-lương. Đúng 10 giờ thì có 15 phút nghỉ mát (Entr'acte) Kế vô thì hát Tân-kịch, coi sắp đặt trên sân khấu đứng đắn lắm. Cảnh nhà giầu, cảnh nhà nghèo, cảnh sông biển, cảnh núi non, điều phân-biệt cả. Người hát bận đồ đương-thì, không có chút chi nhại cổ. Tuồng hát vẫn có tinh-thần về phong-hóa lắm. Sự-tích: Có một cậu đi học trường Đại-học ở Hanoi đã đậu đặng tú-tài nhưng chưa mãn-chí, nay nghe Đại-pháp xảy ra việc binh-đao, cậu ta quyết đem thân ra đền nợ nước, trả nghĩa thày. Bèn nằng nằng quyết một đi qua tây

đánh giặc, sau nữa lo lập thân-danh cho rõ dàng danh nam-tử.

Khẳng khái thay ! cậu đã có nói vợ rồi, nay mai cũng sắp nghi gia nghi thất, nhưng mà việc hôn-nhân cậu ta cũng để một bên, tính sang Pháp phen này kẻo lỡ cơ-hội. Ông thân cậu, thấy con có chí anh-hùng, cũng không nỡ ngăn can con. Hai cha con cùng nhau lại nhà ông Nghiệp-chủ kia là cha vợ của cậu bèn thuật tình đầu vân vân, cha vợ của cậu nghe lời mạnh mẽ cũng vui lòng định để chờ ngày khải-hoàn mới tính thành-hôn ? Bèn cho con gái mình ra giót một ly rượu tiễn-biệt. Tới người đầy tớ của ông, nghe cậu tú đi tùng-chinh cũng bương về thưa với mẹ và từ-giã vợ đi Tây làm thợ mộ.

Ngày qua tháng lụn, thấm thoắt đã hai năm mà không nghe tin tức chi của cậu. Ngày kia ông nhạc của cậu tú, nghe tin đồn rằng cậu tú đã tử trận. Bèn về thuật cho vợ con nghe. Người con đương may và đương trông tin tức của chồng, nghe báo tin dữ, dường như sấm đánh bên tai, hoảng hốt kinh hồn, mới phát ra chứng bịnh tương-tư, như điên như dại, ngày không ăn, đêm không ngủ. Thấy hình chồng thì đau đớn trăm phần. Sắp đầy tớ gái thấy vậy, cũng đi khuyên lơn ca hát cho cô ta giải bớt dạ sầu bi. Làm thế nào thì cô ta cũng một lòng sầu-não.

Cho hay khối chung-tình của trang trinh-liệt, lần mẫn rồi cũng hòa-hiệp với trí kẻ trượng-phu. Sau, té ra cậu tú bị thương chớ không phải là vong mạng. Khi lửa tắt khói tàn, thì cậu tú vinh-qui về cố-quốc, lại có chương-mĩ quân-công. Khi này kẻ mãn nguyện ba sanh, người phỉ tình ngư-thủy. Trúc mai sum họp, qua cát trọn nghì. Lễ nghinh-hôn thành, thân-tộc tới chúc cậu hảo-cầu. Đến đây kết cục.

Lời bàn. — Tích hát vẫn có giá-trị và có tinh-thần luân-lý mà sao khi hát chừng vài scène thì kẻ coi hát thỉnh thoảng kéo nhau về. Không vui lòng ở coi cho tới kết-cuộc, cho rõ kết-quả của kẻ trai trung gái liệt ra sao. Như vậy dầu có đặt tuồng cho hay đi nữa, cùng khó làm cho người nhiễm theo cách cư-sử của trang trung-can nghĩa-liệt. Vì sao người ta chê hát cải-lương ? Ký-giả trộm nghĩ là tại người sắp tuồng ít nhiều theo lòng ba tầng. Khi đóng vai tuồng ra sân-khấu, nói chuyện chi ít câu rồi vội hạ màn, coi ra thiệt là nhạt nhẽo, vì con hát đã không có bộ cho đúng mà lại pha vô giọng hát Nam của hát bội, coi thiệt kỳ, nên người coi không vừa ý là vậy.

Những người đi coi hát, là cốt đi mua vui trong tuồng hát mà có khi vui, có khi giận, có khi nịnh, có khi buồn, có lúc sầu-bi, có hồi diễu cợt. Vậy mới mua vui đặng khắp trong mấy hạng người, mà nhất là phải cho có ca sang nhiều giọng, thì mới đủ dưỡng-trí kẻ coi, các điệu có thiệt hay cũng đủ cho người thỏa dạ. Vậy mới hợp nghi-tiết cho cuộc hí-trường, Annam ta từ nhỏ tới nhớn thì ra nghe quen câu ca hát cho hay, bởi thế cho nên ta hay ưa coi hát bộ là thế. Làm cách điệu coi hay lại giọng khách, nam nghe khoái, đến thời kỳ tấn-bộ, nhiều người bài-bác chê hát bộ không hiệp thời-nghi. Nên mới hòa-hiệp lại chế ra một điệu gọi là cải-lương tân-kịch. Bởi gọi cải-lương thì cái gì cái nấy phải cải-lương, nghĩa là lúc giận khi vui coi in như thiệt. Trong nhà ngoài lộ, phải dọn sân-khấu cho in, ca-sang thì buộc phải ăn giọng đờn từng chữ, như thế mới gọi là tân-kịch cải-lương, thức-giả chê hát bộ lá vì tuồng đặt đâu đời Hán Đường Triệu Tống, giọng hát thì chát óc điếc tai, khi giận, khi vui, khi phùng mang mủa mỏ, hát nam hát khách không ăn chữ đờn. Vẫn biết giọng hát nam nghe mười thiệt mười là mới theo điệu hát bộ Annam, vì hát đến giọng này, kẻ ngâm người vịnh, kèn thổi trống nhồi, nghe thiệt là ngộ, nhưng xét ra không ăn chữ đờn, chỉ dựa dựa theo hơi đó mà thôi, nên tài-tử không thích. Còn cách-điệu coi không thiết người đời nay không có ghép điệu theo cách đó bao giờ. Sánh lại cải-lương rất ngộ khi làm vai tuồng kẻ ở người đi, cái bộ sụt sùi coi rất đúng. Còn ca thì ca hành-vân giọng Nam nghe đã ngộ, lại hay, hát bộ nào bì kịp.

Ký giả xem hát của bạn Sadec Tâm-chơn-ban gặp đặng thứ tuồng đã thuật ở trên đây, ký-giả thiệt vừa lòng, nhưng kẻ khác lại không đem lòng thích. Có kẻ nói rằng : đã gọi rằng : tuồng cải-lương thì ca hát thiếu gì giọng. Như lúc cậu Tú qua nói đi tây mà ông nhạc của cậu cho con gái ra rót rượu đưa. Dùng hát Nam nghe thiệt kỳ-dị. Phải chi tác-giả cho người con gái này đưa chồng đi lập thân danh, giọng nói phải có khí hào, giọng ca thì dùng giọng xuân-tình, hoặc là tây-thi, nghe chẳng là hùng tráng. Người căn dặn, kẻ khuyên lơn dùng giọng này chẳng là hùng-biện. Khi trông chồng thì có giọng vọng-phu, khi tống-biệt thì có hành-vân giọng *hoán* nghe chẳng là hiệp thời nghi-vệ. Còn tớ khuyên thầy thì thiếu chi việc nói giải khuây, lại ca chi bài tài-sắc tương-tư, coi sượng lớp tuồng lắm. Màn hát có ít nữa trong 45, 50 phút đồng hồ, mới có nhiều ca-ngâm đủ điệu. Màn hát gì có 15, 20 phút đồng hồ, vục hát một câu Nam rồi hạ màn, coi thiệt không khoái, đã chê hát bộ, cải qua điệu hát tân-kịch mà còn dùng chi giọng hát Nam. Vì cũng như chê bận áo giải lượt thượt, bận lại đồ *ouvert* mà còn mang chi đôi giầy tàu lên giót. Pha chê như vậy, coi khiếm nhã vô cùng.

Ký-giả ước-ao sao ông Thận là chủ-nhân của Tâm-chơn-ban suy xét lại, coi có nơi nào khuyết-điểm nên cải-chánh cho hoàn-toàn. Công-trình của ông trong mấy năm nay, tư-bổn xuất ra mấy vạn, mà gây dựng được một bạn hát đồ-sộ được như vậy. Không lẽ bọn hát xiếc thì hay mà bọn hát tân-kịch có hơi kém, chẳng là không được lưỡng-toàn đi chăng.

Lời bàn bạc theo ngu-kiến của tôi. Xin độc giả dung-tình miễn-chấp.

Huỳnh-Bá-Khnê

Kịch Bắc sắp vô Nam. — Ngày 24 Mai Bản-chí có tiếp được một bức thư của một hội hát cải-lương trong Nam-kỳ gửi ra xin diễn mấy bản kịch của ông *Vũ-Đình-Long* đã đăng trong bản-chí. Ông *Vũ-Đình-Long* đã trả lời, và nếu hội hát ưng-thuận những thể-lệ của ông, thì ông sẽ bằng lòng cho diễn kịch « *Chén thuốc độc* » và « *Tây-Sương* », và có lẽ kỳ nghỉ hè này ông sẽ vào chơi Nam-kỳ, nhân tiện giúp cho việc luyện-tập các vai trò cho hợp cách kịch của ông. Kịch của ông *Vũ-Đình-Long* lưu-hành trong Nam cũng đã được nhiều, người trong Nam đọc kịch ông vẫn lấy làm thích, vậy nay lại đem diễn tại Saigon và Lục-tỉnh, chắc sẽ được hoan-nghênh đặc-biệt.

Ai tín. — Bản-chí được tin buồn rằng : cụ Lê-Sỹ-Khuyến thân-sinh ra ông Lê-Sỹ-Thưởng, mà tức là tổ-phụ ông Lê-Sĩ-Mão hội-viên trong tòa Trị-sự hội C.T.Đ.N. Hanoi, và cổ-đông Ích-

hữu-thư-xã, mới tạ thế ngày 23 Mai (27 tháng tư ta) tại nhà số 213 phố hàng Bông, năm nay cụ hưởng thọ 84 tuổi.

Các viên-chức trong ban trị-sự hội chánh Hanoi, lấy tình đồng-nghiệp, đến phúng rất trân-trọng. Hôm sau, 7 giờ sáng, rước linh-cữu về an-táng tại làng Mọc Quan-nhân, thì anh em đưa đám đông lắm.

Bản-chí cùng hội Công-thương-đồng nghiệp, Ích-hữu-thư-xã xin chia buồn cùng ông Lê-Sỹ-Mão và quý-quyến.

∴

Bản-chí lại được tin rằng: Đỗ-Môn Chính-thất Vương-phu-nhân là thân-mẫu ông Đỗ-Đình-Tiến và là nhạc-tổ-mẫu ông Trần-Quý đều là hội-viên hội Công-thương-đồng-nghiệp và cổ-đông Ích-hữu-thư-xã, mới tạ thế ngày 18 mai tại Haiphong, hưởng thọ 64 tuổi.

Hôm 20 mai, đã rước linh-cữu an táng tại nghĩa-địa Dư-hà (Haiphong), hôm ấy hội-viên C. T. Đ. N. và các người quen biết đi đưa đông lắm, tang-chủ là ông Đỗ-Đình-Tiến rất cảm-tạ tấm lòng chia buồn của các ông các bà đi đưa đam hôm ấy.

Bản-chí xin thay mặt cả Công-thương-đồng-nghiệp và Ích-hữu thư-xã cùng chia buồn cùng ông Tiến và M. Quý.

Mấy điều nhầm. — Số báo 2 ra ngày 15 mai, trong mục « *tiệc trà của ông Trần-Quang-Huy* » số giấy 646, cột thứ nhất, giòng thứ 12, đăng rằng: « *ông Huy năm nay đã gần bảy mươi tuổi* » là đăng nhầm. Ông Trần-Quang-Huy chủ-nhiệm Ích-hữu thư-xã và bản-chí mới ngoài *năm mươi tuổi* mà thôi, cái nhầm đó là tự thợ sắp chữ, vậy xin cải-chính lại để các cổ-đông biết cho.

∴

Ông Trần-Thế-Ân làm Secrétaire des Circonscriptions des chemins de Fer (Bureaux de Comptabilité et d'Appointements Hanoi) vào những *10 cổ-phần* trong Ích-hữu-thư-xã, là một nhà đại cổ-đông vậy. Sổ danh-sách cổ-đông ra kỳ mới rồi đăng là 1 *action 25 p.* là nhầm, nay xin cải-chính lại.

∴

Số báo 15 Mai ra vừa rồi, trong mục Ích-hữu-thư-xã (*chương-trình của hội đối với việc hội*) về đoạn thứ 1, đăng rằng: *cuối năm tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi sẽ chia ra làm 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông*... cũng là đăng nhầm, vậy xin cải-chính lại rằng: chia ra làm *100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông* . . .

∴

Trong sổ danh-sách cổ-đông Ích-hữu-thư-xã ở kỳ báo ra mới rồi, đăng: *Dương-Xuân-Thuyên*, là nhầm, xin sửa lại: Dương-Xuân-Huyên, giáo-học Hà-đông, 2 actions 50 p.

GIỚI-THIỆU SÁCH

NAM-NGẠN TRÍCH-CẨM. — Mỗi nước có một thứ tiếng, tiếng nước nào người nước ấy hiểu. Nước Nam ta trải hơn 4000 năm nay, vẫn riêng một thứ tiếng. Đã có thứ tiếng riêng, thì phải có phương-ngôn tục-ngữ, những nhời ngôn-ngữ ấy phần nhiều có ý-nghĩa cao xa.

Từ khi nội-thuộc nước Tàu, người ta theo học chữ Tàu, ngạn-ngôn ta cho làm thường mà quên dần đi. Từ khi Quí-Đại-pháp bảo-hộ, người nước ta theo học chữ tây, những ngạn-ngôn ta lại quên dần mãi đi, bụt chùa nhà chẳng cầu, còn biết đâu là quốc-túy.

Những cách-ngôn của thánh hiền Thái-đông Thái-tây vẫn thực là nhời châu báu cả, nhưng ngặt vì người mình đại-đề khi trước trăm người mới có một người học Hán-tự, gần đây cũng trăm người mới có một người học Pháp-tự, mà những người học Hán-tự Pháp-tự ấy, trăm người mới được năm ba người hiểu ý-nghĩa cách-ngôn của hiền-triết.

Đã ít người hiểu như thế, thì chi bằng lấy ngạn-ngôn ta để dạy cho kẻ thiếu-niên trong nước. Sách phải có lề, quê phải có thói, ngạn-ngôn là gương phong-tục soi chung, khôn chẳng qua nhẽ, khoẻ chẳng qua nhời, ngạn-ngôn là khoa ngôn-ngữ đặc-biệt.

Nay quan Huấn-đạo Hưng-nhàn, Ngạc-Đình Phạm-Quang-Sán, lưu tâm về sự dạy học trò, có biên-tập được một quyển « Nam-ngạn trích-cẩm ». Tôi xem quyển này đủ từng câu ba, bốn năm, sáu chữ có vần để đọc và có những câu dài đối nhau, thực là có công tìm-tòi lại có tài xếp đặt.

Những câu châm-giới của người xưa chẳng kém gì nhời Pháp-ngữ. Những câu ca-rao chốn lý-hạng, không khác gì thơ quốc-phong. Từ xưa đến nay, người nhớ câu nọ kẻ nhớ câu kia, không ai thuộc hết được, tôi thấy sách này vừa lấy làm tiếc mà lại lấy làm mừng, tiếc rằng ngạn-ngôn ta hay thế, mà trước kia chửa có ai chép lại làm sách, mừng rằng: ngày nay sách Nam-ngạn đã xuất-hiện rồi.

Sách này nên đem vào quốc-ngữ giáo-khoa, nhẽ thiệt điều hơn, nói năng đúng mực, chân răng kẽ tóc, khuyên dạy đủ điều, như gương đề-tỉnh tai mắt hậu-nhân, như ống lưu thanh, còn tưởng nguyên-âm đời trước. Quốc-dân ta đương buổi văn-minh tiến-hóa, nay dẫu nên đua khôn học khéo, chuông đấm nước người cho kêu, đừng thiên chuộng lạ tham thanh, ngọc bỏ sỏi nhà chẳng biết.

Vả chăng bây giờ Hán-học đã mòn, Âu-học còn mới, là buổi thanh-hoàng vi tiếp, ngày ba tháng tám, mở kho thóc cũ của nhà, bỏ chín làn mười, gợi mối văn-nôm trong nước.

Các học trò thiếu-niên ta, nên xem ngạn-ngôn nước mình rồi sau học đến cách-ngôn của Tây, của Tàu, thời biết văn-tự dẫu khác nhưng nhẽ phải thì cũng như nhau.

Phạm-quán đã chịu khó chép nên quyển này, vậy góp mấy nhời phê-bình sách mới.

Nguyễn-Văn-Bản
Tiến-sĩ Tuần-phủ Vĩnh-Yên.

LỐI BƯỚC PHONG-TÌNH. Tôi tiếp được một quyển sách của ông Nguyễn-Thành-Long giáo-học ở Thành-phố Cần-thơ trong Lục-tỉnh gửi tặng một cuốn tiểu-thuyết ngôn-tình nhan là « Lối bước phong-tình », giá là 0$30 mới in lần thứ nhất.

Đắm tình phải lụy vì tình,
Ăn năn đã muộn trách mình sao xong.

Đó là mấy câu đề-từ của ông, tưởng xem đó cũng đủ biết cả quyển chuyện Cô Jeannette là một tay phong-tình lỗi bước của ông Long tả vậy. Ông định làm ba quyển, quyển thứ nhất mới in tại *Imprimerie de l'Ouest* Cần-thơ ra đời năm 1921. Ông đặt theo lối văn tuồng, đọc hẳn vui miệng cho người Lục-tỉnh. Bỉ-nhân thực không dám bình-phẩm đến văn ông, chỉ riêng cảm ơn ông đã có lòng gửi tặng và chúc cho văn-nghiệp ông ngày một tấn-tới.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

MUỐN DẶM TÌM THẦN. — Bản-xã có tiếp ông Phan-Văn-Thành gửi tặng một quyển luân-lý tiểu-thuyết nhan là « Muốn dặm tìm thần » ông dịch ở sách Tầu mà người Tầu dịch ở sách Âu-châu ra, giá bán 0 p.45, in tại hiệu Mạc-Đình-Tư Hanoi. Thực là một quyển sách có ích-lợi cho luân-thường phong-hóa. Bản-xã xin có lời cảm ơn ông và chúc cho quyển sách ông được tiêu-thụ để cho cái nguồn luân-lý trong quyển tiểu-thuyết ấy chóng lại-láng trong xã-hội, để những người còn biết lòng hiếu-thảo với cha.

Về phần riêng tôi, thật chưa có thì giờ mà đọc kỹ được văn dịch của ông và chính-bản thế nào, vậy xin để nhường các ngài có thì giờ rồi xem kỹ sách ông và đối-chiếu với nguyên thư mà bình-phẩm, vì việc bình phẩm không phải là một việc dễ ở trong nghề văn vậy.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Kỳ đại-hội-đồng thường-niên của hội chánh (*tiếp theo*). — Ông Nguyễn-Huy-Hợi đọc xong thời ông Nguyễn-Xuân-Đài, Phó Hội-trưởng chi Hội Hải-phòng đọc một bài như sau này :

Thưa các quí-hữu,

Chi hội Hải-phòng theo lệ thường cử chúng tôi đến đây thay mặt Hội họp Đại-Hội-đồng cùng các ngài. Vậy chúng tôi nói qua để các ngài biết đại-khái cái tình-hình của chi Hội ta ở Hải-phòng về năm 1921.

Chi Hội Hải-phòng chúng tôi làm việc cốt lấy sự chắc chắn cẩn thận giữ cho Hội cái thanh-danh nhàn nhã đứng đắn, không hay khinh-cử bạo động.

Ngoài những việc giúp Hội-viên trong khi cùng nhỡ, đỡ-đần cho bạn những lúc khó-khăn, thì không có việc khác nữa. Có người thấy thế thì kêu rằng Hội không năng cử-động, nhưng mà không biết rằng Hội ta mới dựng, tuổi còn non, mà vây cánh đông, thanh-thế lớn, mục-đích hay, thì cũng tựa như một chàng thiếu-niên có cái tiếng là người có tài có hạnh, lúc ra ngang giọc với đời, thì nhất-cử nhất động, thiên-hạ đều lắng tai ghé mắt xem cái danh cái thực có xứng nhau không, cho nên làm việc gì cũng phải suy xét kỹ-lưỡng có đích-đáng mới dám làm, nếu xét mình chưa đủ sức thì chi bằng súc-dưỡng để đợi thời, còn hơn rắng gắng gượng mà mất tiếng. Các Hội-viên của chi hội ta ở Hải-phòng điều thâm-hiểu nhẽ ấy cho nên vẫn thủy-chung một lòng tin hội. Tấm nhiệt-thành này vẫn như xưa.

Hội nào mà các hội-viên giữ vững được cái lòng thành với Hội, vẫn một niềm vun giồng cho hội thì cái hội ấy không sớm thì muộn, sẽ có ngày phấn-khởi một cách phi-thường.

Hội ta xem ra ông nào cũng giữ bền được tấm lòng vì hội, thì ta cứ cùng nhau ung-dung mà làm việc hội lựa theo lực-lượng mà xếp đặt dần dần, thì cái cơ-ngũ chẳng mấy lúc mà thành hoàn-mỹ.

Hiện nay thì hội còn phải mượn hội-quán hội Tri-tri để làm nơi đi lại, đấy cũng có một buồng thư-viện, sách vở tùng-tiệm cũng đủ xem. Hội Tri-tri cũng có hảo-tâm cho các Hội-viên hội ta hoặc đến đấy xem, hoặc mượn sách vở xem, cũng như Hội-viên Hội Trí-tri vậy. Tiền quĩ thì nay có hơn một nghìn bầy. Hiện chỉ giữ có dăm chục để phòng việc kíp còn thì ký tại nhà Banque. Kỳ công-thải vừa rồi Hội cũng có mua bốn phiếu gọi là chút đỉnh tỏ tấm lòng thành-khẩn với quốc-gia. — Số Hội-viên thì càng ngày càng-đông. – Tình bằng-hữu vẫn trên hòa dưới thuận, cái cơ-chỉ của Hội cũng nhờ đấy mà xem ra ngày một vững-vàng, ngày thêm đứng-đắn.

Hiện nay còn nhiều nhà máy, nhiều nhà buôn to đương đua nhau mở-mang ở Hải-phòng, thành-phố mở rộng thêm, việc thương-mại cũng thịnh-vượng thì số hội-viên chi hội ta chắc rồi đông lắm. Đấy cái đại-khái tình-hình chi hội Hải-phòng như vậy. Ta nên mừng rằng ta sẽ có một chi hội người đông, sức mạnh. Hôm nay là ngày cả toàn-thể hội nghĩa là cả các chi hội các tỉnh đều về họp đại-hội-đồng tại đây thì cái ngày hôm nay là cái ngày nó tỏ biết rằng cái vây cánh của hội ta đã nhiều mà cái cành rễ đã lan ra hầu khắp nước vậy. Chúng tôi được một cái chi hội lớn bầu lên đến đây cùng các ngài gọi là trao đổi ít lời nhiều ý-kiến gom-góp đôi chút tư-tưởng để bàn định cách mở-mang cho hội cốt lấy sự vững-vàng mong cho ngày thêm tiến-bộ. Hội-viên trong một hội cũng như anh em trong một nhà. Anh em trong một nhà là những Hội-viên giới xếp cho ta. Hội-viên trong một hội là anh em mà ta mua chuộc lấy, họp vào với nhau thì mạnh, rời nhau ra thì yếu. Vậy ta nên cùng nhau đồng-tâm đồng-chí xuất-lực xuất-tài mà vun giồng cho hội có quả tốt cây tươi thì chẳng những ta được vui lòng rằng đã chu-toàn được một nghĩa-vụ ở đời, mà sau đây lũ đàn em ta, con cháu ta cũng được nhờ cái công ta ngày nay vậy. Ôi ! « thụ đức giả xương », xin ai ghi dạ.

Bắc-Kỳ Công-Thương đồng-nghiệp vạn tuế.

Ông Nguyễn-Xuân-Đài đọc xong thời ông Trần-Quang-Huy đọc một bài như sau này :

Thưa các quí-hữu,

Ông Hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi vừa mới khen cho tôi mấy nhời quá đáng về việc lập Chi-hội Thanh-hóa, tôi ngẫm bổn-phận mình thực lấy làm hổ thẹn lắm ! Vì chẳng qua tôi cảm cái chủ-nghĩa hữu-ái của hội, tôi mong cho cái chủ-nghĩa ấy được càng ngày càng bành-trướng mãi ra, cho cái đoàn-thể ta ngày càng thêm lớn, thế-lực Hội ngày một to, để đông vây đông cánh mà tương-tư tương-ích. Tôi nhân mến chữ-nghĩa hội mà được kế-chức ông Lê-Văn-Mẫn làm Uỷ-viên Chi-hội Thanh-hóa, lại được anh em đồng-chí là ông Trần-Thiện-Kế, ông Đào-Đức-Mậu, ông Đào-Đình-Minh, ông Lê-Văn-Bính cùng các anh em tán-thành cho nên mới được thành một Chi-hội ở Thanh-hóa là một cái cơ-sở thứ nhất của hội ta ở Trung-kỳ. Từ nay thanh-thế lan ra đến đâu ở trong xứ Trung-kỳ, dám cũng lấy Chi-hội Thanh-hóa làm khởi-điểm. Đó là tôi làm cho trọn vẹn nghĩa-vụ đối với chủ-nghĩa hội. Nghĩa-vụ đó tôi mà vẹn được, thì lòng tôi cũng được thoả, có đâu lại dám kể công với Hội ; mà như thế, tưởng đã có gì là công ? Cái công ấy tức là cái công của tất cả các anh em Chi-hội Thanh-hóa, không riêng gì một tôi. Vả chăng vào hội thì phải làm việc hội, làm việc hội vốn

là cái nghĩa-vụ đương-nhiên của các hội viên. Nếu ai ai làm nghĩa-vụ mình mà cũng lấy làm công-cán với hội, thời thiết-tưởng cũng là không phải lẽ. Tôi vốn là một người hoài-bão một lòng công-ích, lòng vẫn nhiệt-thành với quốc-dân xã-hội, phàm thấy việc gì công-nghĩa công-lợi cũng hăm-hở mà làm, tựa hồ như có một cái thần-lực nó ép tôi phải buộc mình vào làm việc nghĩa-vụ. Người trong một hội, ví cũng như con trong một nhà, làm con trong một nhà thời phải lo-toan sao cho chấn-khởi gia-thanh; làm hội-viên trong một hội thì cũng phải tính-liệu sao cho trương-hoàng hội-thế. Bởi vậy, nay đã được anh em Chi-hội hoan-nghinh chủ-nghĩa hội mà công-nhận những lời tôi cổ-động, đã gây dừng nên được một chi-hội trong Thanh-hóa rồi, thời tôi lại xin đem tài-lực sở-cập mà đi gây cho hội 3 chi nữa, là: Ninh-bình, Thái-nguyên, Vinh-Bến-thủy, vì ba nơi ấy đều là những nơi tôi có bà con quen thuộc, cùng có nhiều bạn đồng-nghiệp, nhiều người đã tỏ ý hoan-nghinh chủ-nghĩa hội ta ở Ninh-bình, thì tôi đã giới-thiệu cho hội ông Bùi-Đức-Long đứng chủ-trương; Thái-nguyên thời anh tôi là ông Trần-Quang Bình đi cổ-động, Vinh và Bến-thủy thì đã có ông Đào-Đình-Phê-Phong, là Ủy-viên hội, và ông Cung-Đình-Huệ ở đó; tôi xin liên-lạc cùng các ông ấy mà lập cho nên được Chi-hội để cho thanh-thế hội ngày một thêm to, nghĩa-vụ tôi ngày một thêm vẹn, đó là lòng sở-ước của tôi vậy. Các quí-hữu tin yêu thì tôi xin hết lòng giúp việc hội cho được có ích cho hội, để tình hữu-ái càng rồi-rào, nghĩa đoàn-thể càng ngày càng cố-kết mỗi năm lại được cùng họp mặt với các anh em hàng hội từ Bắc đến Trung, từ Trung đến Nam, mà cùng tung-hô câu:

Công-Thương đồng-nghiệp-hội vạn-vạn tuế!

Ông Trần-Quang-Huy đọc xong thời ông Vũ-Quang-Khánh Phó thư-ký Chi-hội Nam-định nói mấy lời như sau này:

Thưa các ngài,

Kỳ Đại-Hội-đồng hôm nay mà anh em chúng tôi đã được tiếp các ngài ở đây, là cốt để tỏ lòng hữu-ái và trình các công việc và tình-thế của Chi-hội chúng tôi, song ông Chi-hội-trưởng Nguyễn-Văn-Thịnh và anh em trong ban Tri-sự chúng tôi đã kể ra minh bạch để đăng vào tạp-chí Hữu-Thanh thì chúng tôi không phải đọc ra đây làm gì nữa, vì đọc ra biên-bản của chúng tôi nhiều lắm không đủ thì giờ mà đọc được, vậy các giấy má ấy xin đăng vào tạp-chí kỳ sau, để các ngài bị-lãm. Và chúc Hội ta vạn tuế

Ông Vũ-Quang-Khánh đọc xong thời ông Nguyễn-Đức-Hàn, Chánh thư-ký Chi-hội Haiphong đọc mấy lời sau này:

Thưa các ngài,

Về tình hữu-ái và thể-cách của Chi hội Haiphong chúng tôi thì ông Phó hội-trưởng Nguyễn-Xnân-Đài vừa mới tuyên-bố để các ngài rõ, còn về công việc của Chi-hội và sự hành-động của tòa trị-sự thì tuy từ kỳ Đại-hội-đồng trước cho đến nay, tháng nào tôi cũng đã đăng lần lượt ở báo *Hữu-Thanh* của hội, tưởng ngày nay dẫu tôi chẳng phải kể cặn-kẽ thì các ngài cũng đã rõ hết, nhưng về bổn-phận tôi cùng với ông Nguyễn-Xuân-Đài và ông Nguyễn-Thái-Định thay mặt tất cả tòa trị-sự cùng các hội-viên Chi-hội chúng tôi lên dự Đại-hội-đồng ngày hôm nay để cùng với các ngài xét các công việc hội thì tôi cũng phải có mấy lời tóm tắt kể sự-thể để các ngài rõ.

Chi hội Haiphong chúng tôi là một chi hội to nhất ở Bắc-kỳ, số hội-viên nay tới hơn ba trăm, chi hội đã to, hội viên đã đông, thì tất công việc phải nhiều, công việc đã nhiều thì các viên-chức trong tòa trị-sự phải lo lắng ăn cần thế nào mới chu-tất được các công việc, vả chăng hội ta lấy chủ-nghĩa hữu-ái làm mục-đích, công việc gì tuy vẫn phải tuân theo điều-lệ nhưng cũng phải lấy hữu-ái mà châm-chước thì mới ổn-thỏa được.

Chi hội chúng tôi, bề ngoài các phương-diện không náo-động phô-trương, nhưng nội-tình thực là đứng đắn vững vàng lắm, vì nhờ có tòa trị-sự rất siêng năng giúp việc và các hội-viên đều trung-thành với hội. Như trong tòa trị-sự, về đường quản-trị thì có ông Hội-trưởng Phạm-Cao-Kuongue là người lão-thành trí-trọng, lại có ông Phó Hội-trưởng Nguyễn-Xuân-Đài là người mẫn-tiệp lực-hành giúp việc, sau đến ông Vũ-Đức-Hồi v.v... là người siêng năng cả.

Như tòa Thư-Ký là một cơ-quan của hội mà tôi tuy tài sơ trí mọn, được các anh em tín-ái, ủy-thác cho thì tôi cũng phải cố hết sức làm việc, nào về bề hình-thức, nào về sự thực-hành, đều mong cho toàn vẹn để khỏi phụ lòng tín-ái của anh em.

Tòa Thủ-quĩ là một cái cơ-sở của hội, quĩ có thịnh-lợi thì cơ-sở hội mới vững vàng, ông Thủ-quĩ Vũ-Thiện-Nghi làm việc rất cẩn-thận, việc chi thu biên chép thực rõ ràng, lại có tòa kiểm soát, tháng nào soát ngay tháng ấy, rất là minh-bạch.

Đến như tòa Vấu-Tấn lại là một tòa giữ đường liên-lạc của hội đối với các hội-viên, khi thăm nom khi giao-tiếp với các hội-viên để gây tình hữu-ái cho thêm bền chặt, và lại xem tình hình và dư-luận của hội-viên để điều đình các công việc cho ổn thỏa, thì nhờ có ông Nguyễn-Thái-Định, ông Đoàn-Mạnh-Giư cùng ông Phạm-Kim-Bảng đều là những người lão-luyện về đường giao-thiệp, nói tóm lại các công việc hội, tòa nào chức-trách ấy, việc gì cũng được chu tất cả.

Đấy là tôi kể qua sự-thể và công việc chi hội, còn như chức-trách của chúng tôi thì chúng tôi cũng như các ngài, ai đã bước chân vào hội mà đã là người tâm-huyết thì cũng mong cho hội ngày một phát-đạt, thanh-thế hội ngày một mở mang, khi đã vào hội rồi, dẫu tài hèn chí mọn mà được anh em tín ái ủy-thác cho công việc gì, thì cũng phải cố sức mình giúp việc cho chu tất, để khỏi phụ lòng phó-thác của anh em.

Ai ai cũng một lòng sắt đá trung-thành với hội, mong cho chủ-nghĩa hữu-ái thực-hành lan khắp mọi nơi, khỏi mang tiếng đeo lấy cái vỏ hữu-ái mà trong không có gì, và khỏi mang tiếng rằng thủy thành chung tệ, thì còn lo gì tiền-đồ hội ta không một ngày một thịnh-đạt hay sao?

Hôm nay hội định đổi tên hội là Đông-Pháp Công-thương đồng-nghiệp thì chúng tôi lấy làm cổ-võ hoan-hân lắm, nhân thể chúng tôi xin thêm vào điều-lệ hội về về khoản 50 — 51 để nói về chức-trách chi hội cho rõ ràng, kẻ cứ theo như tờ giao quyền của hội chánh cùng các việc điều-đình, kỳ Đại-hội-đồng trước đã ưng-thuận thì cũng là đủ, nhưng chúng tôi muốn rằng: thêm vào điều-lệ hội thì hay hơn, các ngài cũng xét cho rằng chúng tôi chẳng qua vì nghĩa-vụ vì đoàn-thể, những mong cho chủ nghĩa hội ta lan khắp cõi nước ta này, mà chủ-nghĩa hội ta là gì? là chủ-nghĩa hữu-ái, đã là hữu-ái thì các

phương-diện nào cũng không nên bắt buộc cho lắm, vậy chắc các ngài cũng thể-lượng cho.

Tôi được hân-hạnh cùng với các ngài ngày nay trước là bàn việc hội, sau được cùng nhau tay bắt mặt mừng tỏ tình liên-lạc, thì lại khiến cho tấm cảm tình hữu ái của tôi thấm thía nhiều lắm, vậy xin chúc hội được thọ-trường và chúc các ngài vạn sự khang-cát.

Chi Hội Haiphong. — *Biên-bản tiểu-hội-đồng bất-thường ngày 21 Mars 1922.* — Ngày thứ ba 21 Mars 1922 tòa trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp Haiphong họp tiểu-hội đồng bất-thường tại nhà hội Trí-Tri phố Đường-cát để bàn việc họp đại hội đồng thường niên.

Đúng 8 giờ chiều, hiện-diện có:

MM. Phạm-Cao-Kuongue, Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Đức-Hân, Vũ-Thiện-Nghị, Nguyễn-Thái-Định, Đoàn-Mạnh-Giư, Quách-Đình-Thọ.

Ông Hội-trưởng trình hội-đồng thư của hội chánh nói rằng kỳ đại-hội-đồng thường-niên ở Hanoi hoãn đến ngày chủ-nhật 2 Avril 1922 và mời các viên-chức chi hội ta lên dự đại-hội-đồng; hội-đồng bàn rằng kỳ tiểu-hội-đồng trước đã ấn-định việc sửa đổi điều-lệ nhất là về khoản 50 thì nay chi hội ta cử mấy ông phái-viên lên dự đại-hội-đồng, trước là tỏ tình thân-ái cùng hội chánh và các chi hội, sau là điều-đình các công việc cho ổn-thỏa. Hội-đồng đều ưng thuận và cử ba ông, là ông: Nguyễn-Xuân-Đài, Nguyễn-Đức-Hân và ông Nguyễn-Thái-Định.

Việc đổi kỳ đại-hội-đồng Haiphong. — Hội-đồng bàn rằng trước đã dự-định đến ngày 26 Mars thì họp đại-hội-đồng nhưng sợ trùng ngày với Hanoi, nay hội-chánh đã định họp ngày 2 Avril thì chi hội ta nhất định họp vào ngày chủ nhật 9 Avril này. Hội-đồng đều ưng-thuận và định vấn-đề ngày đại hội-đồng là:

1° Bầu thêm: 1 viên phó-thư-ký, 2 viên phó-thủ-quỹ, 6 viên vấn-tấn ủy-viên.

2° Xét sổ chi-thu và công việc hội trong năm 1921.

3° Bàn làm nhà hội.

4° Việc vặt.

Ông Thư-ký bàn với hội-đồng rằng công việc ngày đại-hội-đồng này rất nhiều mà cứ theo lệ thường thì mỗi viên chức-việc trong ban trị-sự phải đọc trình hội-đồng một bản, như ông hội-trưởng thì một bản khai hội-đồng rồi kể tình-thế hội, ông Thư-ký thì một bản kể về việc hội, ông Thủ-quỹ một bản kể về việc chi-thu, ông kiểm-sát ủy-viên một bản khám quỹ, và ông vấn-tấn ủy-viên một bản kể việc vấn-tấn, cứ đọc xong 5 bản này thì hết nhiều thì giờ, vậy hội-đồng nên châm-chước thế nào cho tiện để còn thì giờ cho hội-đồng làm việc và bàn định, vi như về công việc hội của tòa thư ký mà ông giữ trách-nhiệm thì kỳ nào đã đăng cả vào Tạp-chí Hữu-Thanh của hội, dẫu đến hôm đại-hội-đồng chẳng kể thì hội-viên cũng đã gần rõ hết, đến như tình-hình hội cũng vậy. Hội-đồng đều lấy làm phải và định rằng ngày đại-hội-đồng này thì ông Hội-trưởng Phạm-Cao-Kuongne sẽ đọc một bài Pháp-văn khai hội-đồng, rồi đến ông Phó-hội-trưởng Nguyễn-Xuân-Đài thay ông Hội-trưởng đọc một bài quốc-âm kể tóm tắt cả tình-hình và công-việc hội còn các bản khác xin để trình hội-đồng là đủ.

Các công việc ngày đại-hội-đồng, viên nào chức việc ấy đã đành, duy có việc sửa sang nhà hội-đồng thì cử ông Vũ-Đức-Hồi cùng ông Nguyễn-Thái-Định và ông Đoàn-Mạnh-Giư, Hội-đồng đều ưng thuận.

Ông hội-trưởng trình hội-đồng đơn của ông Nguyễn-Văn-Trình, Mécanicien 21 Ruelle Quảng-lạc xin vào hội, hội-đồng ưng thuận.

Đúng 11 giờ rưỡi hội-đồng đều giải tán.

Hội-trưởng Phạm-Cao-Kuongue
Thư-ký Nguyễn-Đức-Hân

* * *

Tờ tổng kết chi Hội Haiphong

Các khoản thu-nhập

1. Tiền còn tại qũy ngày 1er /3/ 1921. . . . . 10 p. 53
2. Tiền tán-thành hội-viên thu trong tháng ba và tháng tư 1921. 280 p. 00
3. Tiền nhập hội, thu từ tháng ba đến tháng chạp 1921 . . . 124 p. 00
4. Tiền Nguyệt-cấp thu từ tháng ba đến tháng chạp 1921 . . . 777 p. 00
5. Tiền lãi các nhà ngân hàng trả trong 6 tháng đầu năm 1921. 6 p. 01

Tổng cộng . . 1.197 p. 54

Hợp cộng các số tiền hiện còn

1. Tiền gửi tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng có đến ngày 28/2/21. 215 p. 00
và từ tháng ba đến tháng chạp 1921. 787 p. 57 cộng lãi . . 1.002 p. 57
2. Tiền gửi tại Thực-Nghiệp Ngân-hàng . . . . . 202 p. 44
3. Tiền lưu tại qũy. . 45 p. 56

Tổng cộng. . 1.250 p. 57

Từ tháng ba đến tháng chạp 1921
(du 1er Mars 1921 au 31 Décembre 1921)

Các khoản chi-xuất

1. Tiền gửi tại nhà Đông-Pháp ngân-hàng từ tháng ba đến tháng chạp 1921 . . . . . 787 p. 57
2. Tiền lãi có tại nhà Thực-Nghiệp ngân-hàng (6 tháng đầu năm 1921) . . . . . 2 p. 44
3. Tiền trợ-cấp cho các hội-viên . . . . . 103 p. 50
4. Tiền phúng-viếng . . 65 p. 43
5. Tiền tổng-phí . . . 188 p. 04

Tổng cộng các khoản chi-xuất . . . . . 1.151 p. 98
Tiền lưu tại quĩ . . 45 p. 56

Tổng cộng . . 1.197 p. 54

Các khoản chi-thu kể trên này đều đúng với sổ quĩ.

Tờ đạt cho khắp các ngài Hội-viên trong Hội Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp.

Thưa các ngài,

Ích-hữu-Thư-Xã nguyên là một Hội Bắc-kỳ Công-Thương ta lập ra để làm một cái cơ-quan duy-trì báo "*Hữu-Thanh*" của Hội.

Từ khi mở ra được xã-hội hoan-nghênh, mới có non một năm mà tính ra đã được lãi hơn **1500$00**; vậy thực là một cái cơ-quan sinh-lợi rất tốt, ấy là chưa có nhà in mà đã được lợi như vậy. Nay tôi mới vào làm chủ-nhiệm thư-xã đã mua được nhà in *Đại-phong dục-ký* ở

phố Hàng Bồ số nhà **45**, vậy việc nhà in thực là được lãi nhiều, ai ai cũng biết, nay thư-xã lại có nhà in rồi.

Lại có cửa hàng bán bút giấy cùng sổ-sách và các thứ sách chuyện vân vân... Vậy xin mời ngài chiếu-cố quá bộ đến nhà in của thư-xã, có dùng cái gì về việc in hay có mua thứ gì vào việc sổ sách giấy bút mực, thời xin chiếu-cố cho thư-xã. Trong sở ngài có việc in gì thời ngài lấy hộ cho thư-xã.

Đó là việc nhà in và hàng sách xin nhờ ngài chiếu-cố. Song hội Ich-Hữu-Thư-Xã là cái cơ-quan của Hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp ta, ngài là người trong hội Công-thương đồng-nghiệp, thiết tưởng ít nhiều cũng nên có cổ-phần trong thư-xã để cho tình liên-lạc được bền chặt, mối lợi-quyền được củng-cố. Cái cơ cuộc đương phát-đạt trông thấy chứng-cớ hiển-nhiên, vậy xin gửi đây một tờ giấy kỳ-nhận vào cổ-phần, tiếp được thời xin ngài kỳ-nhận cho ít nhiều cổ-phần, gọi là tỏ lòng liên-lạc với nhau lấy tình hữu-ái, giao-kết và tán-thành cho cái cơ-quan của Hội.

Từ năm ngoái đến nay, giấy chiêu-cổ phát đi đã nhiều, điều-lệ đã dịch trong báo " *Hữu Thanh* " và nhiều bài nói về việc Hội đăng trong báo " *Hữu-Thanh* " rất là rõ rệt, chắc ngài cũng đã xem tường-tất lắm rồi, chúng tôi không cần phải kể cho nhiều ; chỉ xin nhắc lại rằng trong sổ danh-sách cổ-đông Ich-hữu Thư-Xã đăng trong " *Hữu-Thanh* ", ngài xem đó thời biết cho rằng: thư-xã thật đã được quốc-dân hoan-nghênh, các giới đều có người vào cổ, trong quan-trường, trong thương-giới, kẻ Bắc người Trung, kẻ Trung, người Nam, khắp trong nước đều có người nhập-cổ cả, thời biết rằng một cái cơ-quan đáng nên lưu-ý. Các ngài năm ngoái, một là mới vào cổ ít nhiều, hoặc ngài chưa vào cổ đều, là còn đợi ngày kết-quả : nghĩa là đợi khi có nhà in có hàng sách thật là thực-sự thời các ngài mới vào nhiều cổ phần với Hội vậy.

Thực có thế, nay chúng tôi đã mua được nhà in, đã mở được hàng bán sách vở giấy bút, báo " *Hữu-Thanh* " làm đã được lời đến **1500$00** : thực không còn phải là bấp-bông chi nữa. Vậy nay gọi lên **5** vạn bạc vốn, thật là một cơ-hội tốt lành để ngài hợp-cổ với chúng tôi tỏ tình liên-lạc, dám xin có tờ đạt này gửi đến ngài, xin ngài tiếp được thời gửi giấy kỳ-nhận cổ-phần về cho.

Ngài vào cổ-phần với thư-xã, không những là ăn lời ở sự buôn bán, lại làm một cái nghĩa-vụ đáng nên làm ở đương-đại này, là sự giúp cho việc văn-học của quốc-dân để cho quốc-túy được nhờ ngài mà bảo tồn, quốc-văn được nhờ ngài mà phát-đạt ; lại là ngài vun-đắp cho

cái cơ-quan của Hội Công-thương đồng-nghiệp ta, mà ngài là chân Hội-viên, cho được nhờ ngài mà vững vàng, để cho Hội được vẻ-vang với đời. Hội có vinh-dự thời bọn ta cũng vinh-dự vậy.

Nay kính
Ich-Hữu-Thư-Xã
Chủ-nhiệm
TRẦN-QUANG-HUY

KÍNH CÁO ĐỘC-GIẢ

Kỳ này bản-xã có đính theo trong quyển tạp-chí *Hữu-Thanh* » một cái phiếu nhận cổ-phần vào « Ích-Hữu-Thư-Xã », vậy ngài nào có lòng tín-ái xin ký vào cái giấy ấy rồi gửi về cho Bản-xã chủ-nhiệm là :

M. TRẦN-QUANG-HUY
Directeur de la Société Ích-Hữu-Thư Xã
18 Rue des Chapeaux HANOI

TIỆC TRÀ CỦA BẢN-XÃ ĐỒNG-NHÂN HOAN-NGHINH ÔNG PHÓ-CHỦ-NHIỆM MỚI

Nhân thư-xã ngày nay đã chấn-chỉnh xong, cơ-cuộc định mở-mang to-tát, chia ra bốn cục :

1° Tu-thư-cục,
2° Tạp-chí-cục,
3° Ấn-loát-cục,
4° Phiến-mãi-thư-cục,

cho được thực hoàn toàn, cho nên Bản-xã chủ-nhiệm là ông Trần-Quang-Huy hôm 1er Juin 1922 mới rồi có xuống thương-trình cụ-lớn Thượng Phạm-Văn-Thụ Tổng-đốc Nam-định mọi sự rằng : ông định đặt mỗi cục một viên quản-lý sự-vụ trông nom cho xiết công việc Hội giúp ông. Cụ-lớn bèn đặt thêm cho ông Trần-Quang-Huy một chức Phó-chủ-nhiệm, cụ cử ông Hà-Đức-Phong, quán làng Đông-động, tổng Đông-động, huyện Thanh-liêm, phủ Thái-ninh, tỉnh Thái-bình, sung vào chức ấy ; ông Trần-Quang-Huy vàng lời cụ-lớn Thượng đến đón ông Phong lên nhận chức giúp ông trong mọi việc, ngày mồng 2 ông Phong lên nhận chức, ngày chủ-nhật mồng bốn, Bản-xã đồng-nhân đặt một tiệc trà hoan-nghinh.

Tiệc đặt tại hội-quán, đông đủ các quan trong tòa Kiểm-duyệt tu-thư và các ngài đại-cổ-đông trong thành-phố và Bản-xã đồng-nhân. Bắt đầu vào ông Chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy đứng lên giới-thiệu ông Phong ra với các ngài dự tiệc, và ông cử ông Nguyễn-Mạnh-Bồng thay ông mà đọc một bài như sau này :

Thưa các ngài,

Ông Chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy tôi cho tôi được cái hân-hạnh đọc mấy lời hoan-nghinh ông Hà-Đức-Phong vào làm Phó-chủ-nhiệm trong Bản-xã, tôi rất thẹn rằng không có cái tài hùng-biện mà giải tỏ những lời vui-vẻ của đồng-nhân chúng tôi đón rước ông Phong bằng một cách rất trân-trọng.

Hẳn các ngài cũng biết cổ-lai chưa có Hội nào đón một ông Phó-chủ-nhiệm vào giúp việc ông Chủ-nhiệm mà đến đặt một tiệc trà rực-rỡ như thế này, thực là một sự mới nhất. Thế mà ông Hà-Đức-Phong vào làm Phó-chủ-nhiệm Bản-xã, ông lại có một cái vẻ-vang xưa nay chưa ai có như thế này, chắc các ngài cũng biết rằng : cái vận-mệnh thư-xã chúng tôi thực có phần phải trông cậy vào tay ông lắm lắm.

Sao vậy ? Vì thư-xã đương buổi nhu-nhàn, dương thiếu những người có lòng thành-tâm với thư-xã lấy việc thư-xã làm vận-mệnh, lấy việc thư-xã làm nghĩa-vụ ; chẳng quản chi tài-sản tâm-lực, nhất nhất hiến vào để làm cho thành được thư-xã, cho cái tiền-đồ văn-học của tổ-quốc có thể nương cậy vào một cái cơ-quan ấy mà tiến-đạt được. Người ấy là ai ? Chính là ông Chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy đây là

một, và ông Phó chủ-nhiệm Hà-Đức-Phong đây là hai vậy. Ôi ! Cái chủ-nghĩa của Hữu-Thanh thật là hay mà cái mục-đích của thư-xã thật là phải, song dù hay dù phải mà không có người đứng-đắn chủ-trương, không có người giỏi-giang hành-sự, thời cái hay quay ra cái dở cũng nên. Thư-xã chúng tôi đương lúc ông Nguyễn-Huy-Hợi yếu sức khỏe mà từ-chức, công việc hãy còn dở-dang chưa thành-tựu mà Hội bầu được ông Trần-Quang-Huy ra, trong nửa tháng giời cơ-ngơi hoàn-bị, ngày nay chỉ còn có việc khuếch-trương cho to rộng, làm sao cho tòa tu-thư được to-tát, có nhiều sách xuất-bản giúp quốc-dân, mới là mục-đích cốt-yếu của thư-xã ; mở báo Hữu-Thanh cho được hay được ích, được giấy tốt được nhiều trang, mới là cái tạp-chí hoàn-toàn ; mua thêm và mở to ấn-cục ra để làm được nhiều việc thu được nhiều lời, làm căn-bản cho thư-xã ; phiến-mãi thư-cục phải sao cho đủ sách Đông Tây để đủ cung các bực văn-nhân học-sĩ trong nước cần dùng ; chừng ấy việc phải nhu-cầu mỗi việc một người quản-trị mới được hoàn-toàn, những người quản-trị ấy tất phải có cổ-phần to, thời mới đủ chuyên-trách và mới đủ làm bảo-lĩnh cho Hội được.

Mới được nửa tháng nay, ông Trần-Quang-Huy vừa nhận chức được 15 ngày thời có ông Bùi-Xuân-Thắng là con trai cụ Bùi-Xuân-Tiến vào phần 60 cổ để trông nom việc trị-sự ở tạp-chí, cụ Bùi-Xuân-Tiến cũng vào 50 cổ để tán-trợ việc hay. Thực những nhà có tâm-huyết với thư-xã đáng biểu-dương cho đồng-nhân đều biết vậy.

Nhưng đáng mừng thay cho thư-xã có cái tiệc trà này, là tiệc hoan-nghênh ông Hà-Đức-Phong mà là người quan-hệ thứ hai của thư-xã, nhờ có cụ Thượng Phạm-Văn-Thụ mà ông tán-thành cho thư-xã, ông vào 80 cổ-phần để làm một chức Danh-dự phó-chủ-nhiệm, đem thân hệ-luyến vào thư-xã, phát-thệ cùng chúng tôi cùng thư-xã sinh tử dữ đồng, cùng chúng tôi lao-tân cộng-thụ ; quyết cùng với ông Trần-Quang-Huy lấy nghĩa-vụ mà bảo-tồn lấy thư-xã cho thư-xã được vững-vàng trường thọ đạt tới mục-đích cao-xa của hội ; dù mai sau hai ông có phải đem cả cơ-nghiệp gia-tư vào thư-xã, âu cũng cam lòng. Ôi ! anh-hùng thay bụng đại-trượng-phu !

Chắc các ngài trong tiệc đây thấy chúng tôi nói như vậy đã hỏi ngay rằng : Ông Hà-Đức-Phong người ở đâu ? Lý-lịch thế nào ? mà có được cái thủ-đoạn cao-thượng ấy ? Tôi xin thưa để các ngài biết rằng : Ông Hà-Đức-Phong là một nhà cựu-học trứ-danh lại có tư-bản lớn-lao ở vùng tỉnh Thái-bình về làng Đông-động, huyện Thanh-quan, phủ Thái-ninh. Vốn xưa ông lấy khoa-cử làm đường tiến-đạt đã quyết chí tranh lèo dật giải ở chốn thu-vi ; năm lần ứng-thí mà tạo-hóa không muốn đem hai chữ khoa-bảng cầm buộc ông trong vòng sĩ-hoạn ; ông bèn lấy việc giáo-dục làm kỷ-nhiệm, bèn ra Sư-phạm học-đường học-tập, trở về làm sư-biểu trong vùng nhà để dạy dỗ đàn em đàn cháu, đều được thành-tài, đến nước vì việc giáo-dục mà bệnh vào mình, sau ông xin quan trên về nghỉ. Ông mới đổi cái tư-cách nhà lý-tưởng sang tư-cách nhà thực-hành ; mà ông thực-hành cái gì ? Thuần-nhiên là những việc công-ích cả.

Dân trong huyện hạt Thái-ninh đều khuynh-hướng tín-ái ông, bầu ông lên làm Dám-huyện, để chỉ bảo cho hàng-huyện những điều đại-sự, ông liền xuất của quyên tiền mở cho huyện một trường Pháp-Việt ; thời biết rằng lòng ông đối với việc học cao-thượng biết ngần nào ! Ôi ! trường học kia ích-lợi cho huyện-hạt ông mà ảnh-hưởng đến việc giáo-dục của quốc-dân to-tát vậy.

Ông làm xong trường, ông bèn mở bến để lợi việc thương-mại cho dân, cái bến Cầu-năm kia ngày nay trăm gian nhà ở, ấy ngày xưa là một chỗ đất hoang-vu không ai ở đó, mà đến bây giờ khiến bao nhiêu người được ích-lợi vì ông; ông lại lấy hai mẫu đất sây cho dân 8 cái lò gạch ngói, khiến cho nghề đó trở nên thịnh-vượng ở bờ sông xiết bao mà kể. Ông đã làm xong bến, xong lò gạch ngói, ông liền mở cho dân một cái chợ Đông-dộng, bây giờ thành ra một nơi thị-trường giao-dịch với suốt hạt Bắc-kỳ. Kia công-nghiệp lợi dân ích quốc của ông Phong to-tát biết nhường nào!

Hiện nay ở nhà ông, ông đặt xưởng dệt, thợ dệt các thứ mùi-xoa khăn-mặt vải xô đủ cả, mà người con trưởng ông đứng chủ trương vậy.

Ông lại nhiệt-thành với công-ích, đến năm 1917 và 1918 cùng năm 1922 mấy kỳ quốc-trái ông đều đứng lên quyên-trợ hàng nghìn hàng vạn, và cổ-động cho bầu bạn ông vào rất nhiều; vì bầu bạn ông đều là những nhà đại-tư đại-bản cả. Nói tóm lại thời ông Hà-Đức-Phong là một nhà danh-giá ở Thái-bình, quan Tây yêu, quan Nam vị, dân dưới cảm ơn, anh em mến tiếng. Nhà nho như thế kể đã là hào-nho vậy.

Nay ông đã được cụ Thượng Phạm-Văn-Thụ tiến-cử vào thư-xã, ông vốn là người nhiệt-thành công-ích, chuyên-tâm công-lợi, vả ông thấy việc Ích-hữu thư-xã này là một việc nghĩa-vụ con nhà Nam-Việt phải bồi-đắp lấy nó cho nền được vững-vàng, móng được chắc-chắn, cho con cháu ta được nhờ ta mà được khai-trí, được tiến-ích, mà ông lại không ghé vai vào gánh vác với đồng-nhân chúng tôi hay sao? Cho nên một khi ông đã hiểu thư-xã mục đích thế nào, và sự hành-vi thế nào, cùng cái tiền-đồ làm sao, thời ông hăm-hở mà vào; ông đứng lên để tán-thành cho thư-xã được thành thư-xã. Ôi! ông Hà-Đức-Phong thực đáng để đồng nhân chúng tôi có cái tiệc-trà này vậy.

Ông đã xứng-đáng cho đồng-nhân chúng tôi có tiệc trà này, vậy chúng tôi xin cũng nhân nâng chén chè Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên-hương của ông Chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy chúng tôi chế ra, để cùng mừng ông Hà-Đức-Phong, mừng ông Trần-Quang-Huy gặp được ông Hà-Đức-Phong, mừng Ích-hữu-thư-xã có được ông Trần-Quang-Huy và ông Hà-Đức-Phong, hai ông làm cho thư-xã trở nên thư-xã được, tôi Nguyễn-Mạnh-Bổng này hết lòng giúp thư-xã từ đầu đến nay, từng trải gian-lao, mong cho được thường thường có tiệc vui đích-đáng như tiệc này, để cùng các ngài cùng tung-chúc Thư-xã vạn vạn tuế!

* * *

Ông Nguyễn-Mạnh-Bổng đọc xong, cử-tọa vỗ-tay, tỏ ý chúc mừng Ích-Hữu-Thư-Xã đắc-nhân; đoạn, ông Hà-Đức-Phong đứng lên nói mấy lời cảm-tạ, và bộc-bạch tấm lòng nhiệt-thành và chu-chuẩn với thư-xã, tỏ ý hết sức cùng với các bạn đồng-chí, theo đuổi mục-đích thư-xã cho đến cùng. Lời ông nói khoan-thai, quả-quyết, mà rất cảm-động, cử-tọa khen ngợi lắm. Ông Huy cũng đứng lên nói mấy câu xong, cử-tọa lại vỗ tay, rồi ngồi ăn bánh uống nước, chuyện-trò hồi lâu, rất là vui vẻ, đúng 5 giờ thì tiệc tan, khi các viên-chức ra cửa, có đứng lại chụp một bức ảnh để làm kỷ-niệm cái ngày ấy là ngày **Ích-hữu-thư-xã hoan-nghinh ông Phó-chủ-nhiệm là ông Hà-Đức-Phong.**

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Chương-trình của Hội đối việc Hội

Điều-lệ hội « Ích-hữu-thư-xã » đăng từ kỳ 13 đến 18 là vừa hết, nay cái chương-trình của bản-hội định làm như sau này:

1° Mở ra một tòa tu-thư, sẽ đón những bực cao-khoa bác-học về biên-dịch các sách, nhất là sách Hán-tự để in bán, cốt lấy duy-trì quốc-túy, bảo-tồn phong-hóa, truyền-bá phổ-thông trí-thức cho quốc-dân làm trọng.

2° Mở ra một cửa hàng sách, bán sách Tây sách Tàu, sách quốc-ngữ, phàm những sách gì hay và có ích-lợi cho việc giáo-dục thời đều buôn cả. Trong hàng sách có bán cả bút giấy mực và các đồ dùng vào bàn giấy.

3° Mở ra một cái nhà in để xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này, và in thuê, cùng thầu các việc in. Nhà in in lấy các sách của tòa tu-thư soạn, bán cho được rẻ, lại nhận in những sách của các nhà văn-sĩ soạn rồi bán được sẽ trừ tiền phi-tổn lại, còn lãi để các người soạn sách hưởng.

4° Xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này là cái cơ-quan của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng là tập tùng-thư của hội « Ích-hữu thư-xã » để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong quốc-dân, theo như chủ-nghĩa và mục-đích đã in trong bìa báo.

Mỗi cổ-phần 25p.00, ai vào bao nhiêu thời kỳ giấy. Ai ít tiền, hội cũng cho đóng góp mỗi tháng từ 2p.00 giở lên, đóng kỳ hết số cổ-phần thời được ăn lãi. Các cổ-đông trong « Ích-hữu thư-xã » có những quyền-lợi như sau này:

1° Cuối năm, hội họp đại-hội-đồng một lần, theo trong Điều-lệ tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi, hội sẽ chia số lãi ấy ra 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông, thời cổ đông ai ai cũng được hưởng phần lãi ấy. Hết hạn hội 15 năm sẽ rút cả vốn ra.

2° Mua báo « Hữu-Thanh » hội trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng, vậy đồng-niên « Hữu-Thanh » là 5p.00, người ngoài hội « Ích-hữu thư-xã » mua phải giả cả tiền người trong hội « Ích-hữu thư-xã » chỉ phải giả có 4p.50.

3° Hội có nhà in, cổ đông trong hội gửi về thuê in danh-thiếp, sổ-sách giấy má, cái gì hội cũng trừ cho 10 o/o tiền hoa hồng. Nghĩa là rẻ hơn các nhà in khác và rẻ hơn người ngoài hội là 10 o/o.

4° Ai lấy việc ở ngoài đem về cho hội in, hay nhận việc của người khác về in tại nhà in hội, hội cũng để cho một cái hoa-hồng là 10 o/o để làm tiền đền công cổ-động lấy việc về cho hội.

5° Ai vào cổ-phần « Ích-hữu thư-xã », trong hội lấy hai chữ « Ích-hữu » làm tiêu-biểu, vậy nếu ai không có việc làm hay hoặc có con cái người nhà muốn làm việc, hội sẽ xét tài mà dùng và xét việc hội. hễ hội, có thiếu người làm thời hội chỉ dùng những người có chân hội hay người nhà các cổ-đông.

6° Có sự oan-ức về danh-dự hay về quyền-lợi, bị người vu xấu, bị người phản hại, muốn bộc-bạch với thiên-hạ, hội sẽ vì thanh-minh lên báo « Hữu-Thanh » cho được trong sách.

7° Có bài văn gì hay, cùng tư-tưởng gì mới, muốn truyền-bá đăng vào « Hữu-Thanh » hội sẽ hoan-nghinh.

8° Ai vào cổ-phần thời hội sẽ lục tên vào sổ cổ-đông, đăng vào báo « Hữu-Thanh » để biểu tấm lòng tốt của mình đối với việc văn-học trong nước.

9° Có làm ra sách vở gì, hoặc dịch sách Tây sách Tàu, có sách mà không có tiền xuất-bản ra thời Hội xuất tiền mà xuất-bản cho. Khi bán rồi, hội trừ tiền phí-tổn in bán đi, còn bao nhiêu lãi hội sẽ để cho hưởng cả.

10° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay làm việc công-ích gì cần phải cổ-động cho phổ-cập, thời hội sẽ đăng những bài cổ động vào báo « Hữu-Thanh » cho chóng được thành-hiệu.

11° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « Hữu-Thanh », hội sẽ tính giá thực rẻ tiền.

Ngài nào có lòng giúp việc văn-học mà vào cổ-phần với chúng tôi thời xin viết cái giấy theo kiểu-mẫu sau này gửi về cho bản-xã, kiểu-mẫu giấy ấy như dưới này :

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO
« ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội-sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000$00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công-ty

(Société en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et d'une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp)_____

ở tại _____ tỉnh_____ xin nhận _____

cổ-phần vào « Ích-hữu-thư-xã » là một Hội trách-nhiệm tập-cổ công-ty để mở tòa tu-thư, lập nhà in, xuất-bản báo « *Hữu-Thanh* », in sách thuê, thầu các việc in mỗi cổ-phần 25$00, đã xem điều-lệ sau khi đã ký, thời xin đóng tiền theo điều-lệ Hội đã nói.

_____ ngày_____ tháng_____ năm_____

Ký tên :

(1)-Nhận bao nhiêu cổ-phần thời viết bằng toàn chữ vào đó, rồi thử-nước chữ số một lần cho được cẩn-thận

BẢN CHÍ CHỦ BÚT

Khi Bản chí mới ra đời thì ông Nguyễn-Khắc Hiếu làm chủ-bút, sau ông nhân vì việc hiếu-dưỡng mà xin từ chức ; ông Nguyễn-Mạnh-Bổng lên thay, cũng qua cũng là quyền tạm đó thôi ; Bản chí hằng mong được một bực lão-thành học-thức nhận cho chức ấy, thì mới là xứng-đáng.

Quan Nguyễn Mạnh-Hướng là một vị hưu quan, có chân tiên-triều khoa-mục, học thức đã rộng, mà lịch-duyệt lại nhiều, Bản-chí thường được nghe đại danh, vẫn lấy làm hâm-mộ. Nay nhân ngài được về hưu, Bản-chí hoan-nghinh ngài vào nhận chức chủ-bút, ngài cũng tỏ lòng khuynh hướng về cái chủ nghĩa của Bản-chí, mà nhận chức chủ-bút Bản-chí rồi.

Bản-chí chắc rằng: ngài sẽ đem cái học-lực bình-sinh ra giúp cho *Hữu-Thanh Tạp-Chí* có địa-vị cao-thượng đối với xã-hội, và làm hết được nghĩa-vụ của quốc-dân giao-phó cho vậy.

Hữu-Thanh Tạp-chí

CÁC NGÀI GỬI GIẤY CHO BẢN-XÃ VÀ BẢN-CHÍ

Xin kính trình các ngài đọc báo biết rằng :

Ông Nguyễn-Huy-Hợi *từ 1er Mai 1922 từ-chức Chủ-nhiệm Bản-xã rồi, vậy từ khi đó mà đi ông* Nguyễn-Huy-Hợi *không làm việc ở Bản-xã nữa. Ngài nào có việc gì giao-thiệp với Bản-xã hoặc về việc báo « Hữu-Thanh », hoặc về việc thư-xã, xin gửi cho ông chủ-nhiệm mới của Bản-xã là :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Revue « Hữu-Thanh » et de la Société « Ích-Hữu-thư-xã »

18, Rue des Chapeaux, Hanoi

Xin đừng gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi, mà thêm phiền và chậm việc ra.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Tổng-cục ở số 18, Phố Mã-Vỹ
Ăn-quán ở số 45, Phố Hàng Bồ } **HANOI**

ĐIỆN-THOẠI SỐ 167

THÔNG-ĐIỆN-BÁO-HIỆU (*Adresse télégraphique*) : **THUXA Hanoi**

Thưa các Ngài,

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ chúng tôi đã mua được cái nhà in ĐẠI-PHONG-DỤC-KÝ ở phố hàng Bồ, số nhà 45, kể từ ngày 4 Mai 1922 mà đi, thời chúng tôi nhận nhà in ấy làm của thư-xã ; chúng tôi lại mới nhận được máy in chữ in ở bên Tây gửi về nữa, thực có thể làm được hết các việc in.

Vậy xin các Ngài trong Hội ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ, các ngài trong Hội Công-thương-đồng-nghiệp cùng các ngài duyệt b o trong Nam, Trung, Bắc ba kỳ, có dùng đến việc in, in giấy cáo-bạch, thư, thiếp, từ-trát, sách vở chúng tôi đều in được cả.

Thư xã chúng tôi lại có bán cả c c sách, vở, giấy, bút, cùng trong việc học, việc làm giấy vân vân.

Xin các ngài có dùng cái gì thời đến số 45 Phố Hàng Bồ Hanoi ; ở xa thời xin các ngài viết thư về cho bản-xã chủ-nhiệm là :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

HANOI (Tonkin)

KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI ĐỌC BÁO «HỮU-THANH»

Từ khi Bản-chí ra đời đến giờ, các ngài có lòng chiếu-cố đến Bản-chí thực Bản-xã lấy thâm-tạ lắm lắm. Ngài nào mua báo giả tiền rồi giúp cho Bản-xã có tiền làm việc thực Bản-xã lấy làm cảm-tạ vô-cùng.

Còn ngài nào mà Bản-xã gửi báo « Hữu-Thanh » từ trước đến giờ vẫn vui lòng chiếu-cố cho mà chưa ban lại tiền xem báo cho Bản-xã, thời xin làm ơn tiếp số báo này, thời gửi ngay tiền về cho để Bản-xã tính sổ sách, và lấy tiền làm mọi việc nhà in, cùng cuộc tu-thư. Các ngài giả cho số tiền đó cũng như các ngài giúp vào việc công-ích vậy. Giả tiền báo xin gửi cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY.

Directeur de la Société « Ích-hữu-thư xã »

18 Rue des Chapeaux Hanoi.

BỘ COI VIỆC ĐIỀU-TRA VÀ VIỆC CÔNG-TÁC CÁC ĐƯỜNG XE-LỬA MIỀN BẮC TRUNG KỲ

Con đường từ Vinh đi Đông hà

Việc làm những nhà dùng cho hành khách và nhà dùng cho các ga thuộc về hạt thứ ba từ Đông-hà (km 0) đến Ngạn-sơn (km 132)

Yết-thị gọi đấu giá

Đến ngày 12 Juin 1922 hồi 9 giờ sáng, tại phòng giấy sở coi việc điều-tra và công-tác đường xe lửa về miền Bắc Trung-kỳ ở Vinh sẽ đấu giá làm hai lô, các công việc làm nhà,dùng cho hành-khách và nhà dùng cho các ga xe-lửa thuộc về hạt thứ ba từ Đông-hà đến Ngạn-sơn.

GIÁ TIỀN CÁC CÔNG VIỆC

Lô thứ nhất		*Lô thứ hai*	
Công việc làm. . . .	70.472p. 65	Công việc làm. . . .	.76.973p.72
Tiền sau tính thêm. . .	9.527 , 35	Tiền sau tính thêm. . .	.11.026 , 28
Cộng. . . .	.80.000 , 00		88.000 , 00

TIỀN KÝ-QUĨ

	Ký-quĩ tạm	Ký-quĩ nhất-định
Lô thứ nhất	1.200p.00	14.000fr00
Lô thứ hai	1.300 , 00	15.400 , 00

Muốn xem các giấy má về việc đấu giá thì cứ trong những ngày giờ làm việc đến xem ở các sở sau này :

1o Quan Chánh-kỹ sư ở bộ coi việc điều-tra và việc công-tác đường xe lửa miền bắc Trung-kỳ ở Vinh.

2o Quan Chánh-Thanh-tra sở Công-chánh Hanoi ;

3o Quan Chánh-kỹ-sư coi sở Lục-lộ Saigon ;

4o Quan Chánh coi sở Hàng-hải ở Haiphong.

5o Quan Chánh-kỹ-sư coi sở Lục-lộ ở Huế.

Các nhà muốn thầu phải đệ-trình quan Chánh-kỹ-sư ở bộ coi về việc điều-tra và việc công tác các đường xe lửa miền bắc Trung kỳ ở Vinh, các giấy má theo như thể-lệ và kỳ-hạn định ở trong yết-thị.

Các công việc làm đường xe-lửa (như việc làm đất và xây cầu cống chỉ trừ những cầu to) thuộc về hạt thứ ba từ Đông-hà (km 0) đến Ngạn-sơn (km 131 + 200)

Yết-thị gọi đấu giá

Đến ngày 12 Juin 1922 hồi 14 giờ, tại phòng giấy sở coi việc điều-tra về việc công-trình đường xe lửa Bắc-bộ Trung-kỳ ở Vinh sẽ nhận giấy đấu giá để thầu năm lô về việc làm nền đường hỏa xa (Đồ đất và cầu cống, trừ các cầu lớn ra không kể) thuộc về hạt thứ ba đường từ Đông-hà (km. 0) đến Ngạn-sơn (km 131 + 200).

Giá tiền các công-việc :

Lô thứ nhất

Công việc làm . .	326.900 p. 85
Tiền sau sẽ tính . .	48.099 . 15
Cộng là : .	375.000 p. 00

Lô thứ hai

Công việc làm . .	268.680 p. 10
Tiền sau sẽ tính . .	39.319 . 90
Cộng là : .	308.000 p. 00

Lô thứ ba

Công việc làm. . .	265 804 p. 35
Tiền sau sẽ tính . .	39.195 . 65
Cộng là : .	305.000 p. 00

Lô thứ tư

Công việc làm . .	378 671 p. 50
Tiền sau sẽ tính . .	61.328 . 50
Cộng là : .	440 000 p. 00

Lô thứ năm

Công việc làm	187.244 p. 10
Tiền sau sẽ tính	27.755 . 90
Cộng là :	215.000 p. 00

Tiền ký quĩ :

	Ký quĩ tạm :	
Lô thứ nhất	5 400 p. 00	65.000 f. 00
Lô thứ hai	4.400 . 00	53.000 . 00
Lô thứ ba	4 600 . 00	55.000 . 00
Lô thứ tư	6.800 . 00	81.000 . 00
Lô thứ năm	3.100 . 00	37 000 . 00

Muốn xem các giấy má về việc đấu-giá này thì cứ trong những ngày giờ làm việc đến xem ở các sở sau này :

1· Tại phòng giấy quan Chánh-kỹ-sư ở bộ coi việc Điều-tra và việc Công-tác đường xe lửa Bắc-bộ Trung-kỳ ở Vinh.

2 Tại phòng giấy quan chánh-giám-đốc bộ Công-chánh ở Hanoi ;

3· Tại phòng giấy quan chánh-Kỹ-sư coi địa-hạt ở Saigon ;

4· Tại phòng giấy quan Kỹ-sư coi việc Hàng-hải ở Haiphong ;

5· Tại phòng giấy quan chánh-Kỹ-sư ở sở Lục-lộ Huế.

Các nhà muốn thầu, phải đệ-trình quan chánh Kỹ-sư ở bộ coi việc Điều-khám và việc Công-tác các đường xe lửa Bắc Trung-kỳ ở Vinh, những giấy má theo như thể-lệ và kỳ-hạn đã định ở tờ Yết-thị

BỘ COI VỀ VIỆC ĐIỀU-TRA VÀ VIỆC CÔNG-TÁC CÁC ĐƯỜNG XE LỬA PHÍA BẮC TRUNG-KỲ

Đường xe lửa từ Vinh đi Đông hà

KHU THỨ NHẤT TỪ VINH ĐI TÂN-ẤP.

Công việc xây xong các cầu sắt lớn.

Yết-thị gọi đấu giá

Đến ngày 19 Juin 1922 hồi 9 giờ, tại phòng giấy quan Chánh-kỹ-sư bộ coi về việc điều tra và việc công tác các đường xe lửa phía Bắc Trung-kỳ ở Vinh sẽ đấu giá các công việc xây xong các cầu sắt thuộc về khu thứ nhất từ Vinh đến Tân-Ấp.

GIÁ TIỀN CÁC CÔNG VIỆC

Công việc làm	29.213 $ 00
Tiền sau sẽ tính.	4.787 . 00
Total	34.000 $ 00
Kỳ quĩ tạm.	500 $ 00
Kỳ quĩ nhất định...	4.400 fr. 00

Muốn xem các giấy má về việc đấu-giá này thì cứ trong những ngày giờ làm việc đến xem ở các phòng giấy sau này :

1° Quan Chánh-kỹ-sư ở bộ coi về việc điều-tra và việc công-tác các đường xe lửa phía Bắc Trung-kỳ.

2° Quan Chánh Thanh-tra sở Công-chính Hanoi.

3° Quan Chánh-kỹ-sư sở hàng-hải Hải-phòng.

4° Quan Chánh-kỹ-sư sở Lục-lộ Trung-kỳ ở Huế.

Các nhà muốn thầu phải đệ-trình quan Chánh-kỹ-sư ở bộ coi việc công-tác các đường xe lửa phía Bắc Trung-kỳ những giấy má theo như thể-lệ và kỳ-hạn đã định ở tờ yết-thị.

益 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-TIẾN-ÂN, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry, 82

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiện E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi....!

和 ĐÔNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa

Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).

Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thức thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao Đơn Hoàn tán **Dược-Dầu, Dược-Thủy** *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng*



như Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.

Phụ khoa khôn phụng hoàn (5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường khinh nguyệt có chứng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh nguyệt cho đúng kỳ và cơn sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt tươi-nhờ bởi khí âm dương hòa huởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khi huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc **Khôn-Phụng** này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng, thuốc đã hay lại hiệp sức diệu được và bào chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thân-hạ kắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chi như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn-bà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trời sụt không chừng.

3 Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế, nghịch huyết, ói mửa.

5 Đường kinh xấu huyết dọt dạt hoặc đỏ hầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thần thể ốm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành đẻ.

Mỗi một viên giá. . . . . 0$40

Nguyên một hộp bốn viên giá. 1 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «phụ-khoa khôn phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều lần nên hóa ra nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xẩm mặt mày, thần-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu; nên tôi chẳng nài quê kịch mà làm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc «phụ-khôn phụng-hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-y-song-bổ-hoàn gởi contre remboursement, rất cảm ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn *(Số 4)*

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hàng tuồng hễ quá vui thì sinh buồn, nên người hay hành vui xây bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm nghèo, hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, thì đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải dức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mệ, châu-thân bãi hoãi, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết, lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc sang-độc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ. . . . . 0$80

Monsieur Ngô-quang-Sanh

Clerc d'Hussier a Sadec

à Monsieur A-ANH

Ích-Nguơn-Dường Saigon

Lời cho ông rõ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn» của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lẹ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhiễm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc này dùng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3 p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho qui đường đặng bền vững lâu dài, thạnh vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG. Q. S.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA
Lúc đi đã ở: Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lamy, Kim-xuyên, Phu-doan, Đia		Lúc đi lúc về đã ở: Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Lapbu, Bahong, Tu-vu, Hoabinh		Lúc về đã ở: Đia, Phu-doan, Kim-xuyên, Lamy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tây		
Đi	Về	Đi	Về	Đi	Về	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cũng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cũng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thường hay cạn không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyênquang Lúc đi Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mãn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Đường Haiphong — Haiphong

Haiphong: Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi: Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mãn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-quán: Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục: Haiphong

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (*Tabacs*) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuốn (*Cigarettes*) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (*Cigares*): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT



NGUYÊN-TRI-PHU

ENTREPRENEUR ET NÉGOCIANT
10 & 12, Boulevard Jules Piqué, 10 & 12
THAI-BINH



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois
HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn tốp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médeille chương-mỹ hội tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngợi hạng Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của hãn hiệu cũng say mê được nhiều, đăng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin sở gửi tho cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao ngân đi lĩnh nào cũng được.

Nay Kính : HAI-CHINH

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,
NÀO HÀNG PHA-LÊ, *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY* TRONG NHÀ, *ĐỒ* ĐIỆN, *HÀNG* GIÀY,
HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIÀY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

HIỆU

QUẢNG-HƯNG-LONG

79, RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CŨNG Ở PHỐ HÀNG BỒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các quí-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG-LONG

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe để bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiếu các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI công-ty.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà **MARIUS CLOP** đến nhà **Milon et Cie.** Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KỸ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Boureliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chứa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỏ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thức đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài tri, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Hộp thuê đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.



ĐÃ KHÉO LẠI NÓI GIÁ

Các ngài thường xem các báo biết cho rằng: hiệu Tiến-Mỹ làm đồ vàng bạc, mua bán vàng nhiều biết là chừng nào rồi; lại có các đồ nữ-trang làm sẵn, có tay danh-họa chế các kiểu mới và có nhiều thợ khéo để làm theo những kiểu mới chế ấy.

Vậy ai mua buôn, mua để và làm đồ nữ-trang, nên lại bản-hiệu là chỗ có nhiều mà mua, sẽ được vàng đúng tuổi đúng cân, bán theo thời giá hạ hơn mọi nơi. Xin các ngài chiếu cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH

Phố hàng Bạc, số 76, Hanoi

Cẩn bạch

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay cả

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả: NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — Giá: 0$80

Bán tại Hiệu «Cát-Thành» số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bảo-định VĨNH-SINH; Nam-định: NAM-THÁI, Haiphong: NAM-TÂN

Tourane: LƯU-QUAN-HÒA; Haidương: ĐỨC-PHONG, Vinh: ĐÀO-ĐÌNH PHÊ-PHONG

MỤC-LỤC

1. Câu chuyện làm quan. 665
2. Cái cơ-quan bổ trợ cho việc văn-học. 667
3. Khảo-cứu nghề buôn. 677
4. Quốc-văn bình luận. 680
5. Lược-khảo về các nhà văn-học La-mã 685
6. Hán-học cách-ngôn. 688
7. Lược khảo về các học-giả Thái-Tây về cổ-đại và cận-kim. . . . 692
8. Máy thử tâm-lý người. 695
9. Hán-văn trích-dịch. 699
10. Ích-hữu Thư-xã. 700
11. Văn đàn-bà. 707
12. Hai cô giáo 711
13. Văn thơ. 718
14. Hoàng-thương đối với Thư-xã và Hữu-Thanh 721
15. Thời-đàm. 723
16. Giới thiệu sách mới. 733
17. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 734

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LẠI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux, Hanoi (Tonkin).*

Imp. Ích-hữu-thư-xã ||| *Le Gérant :* **TRẦN-QUANG-HUY**